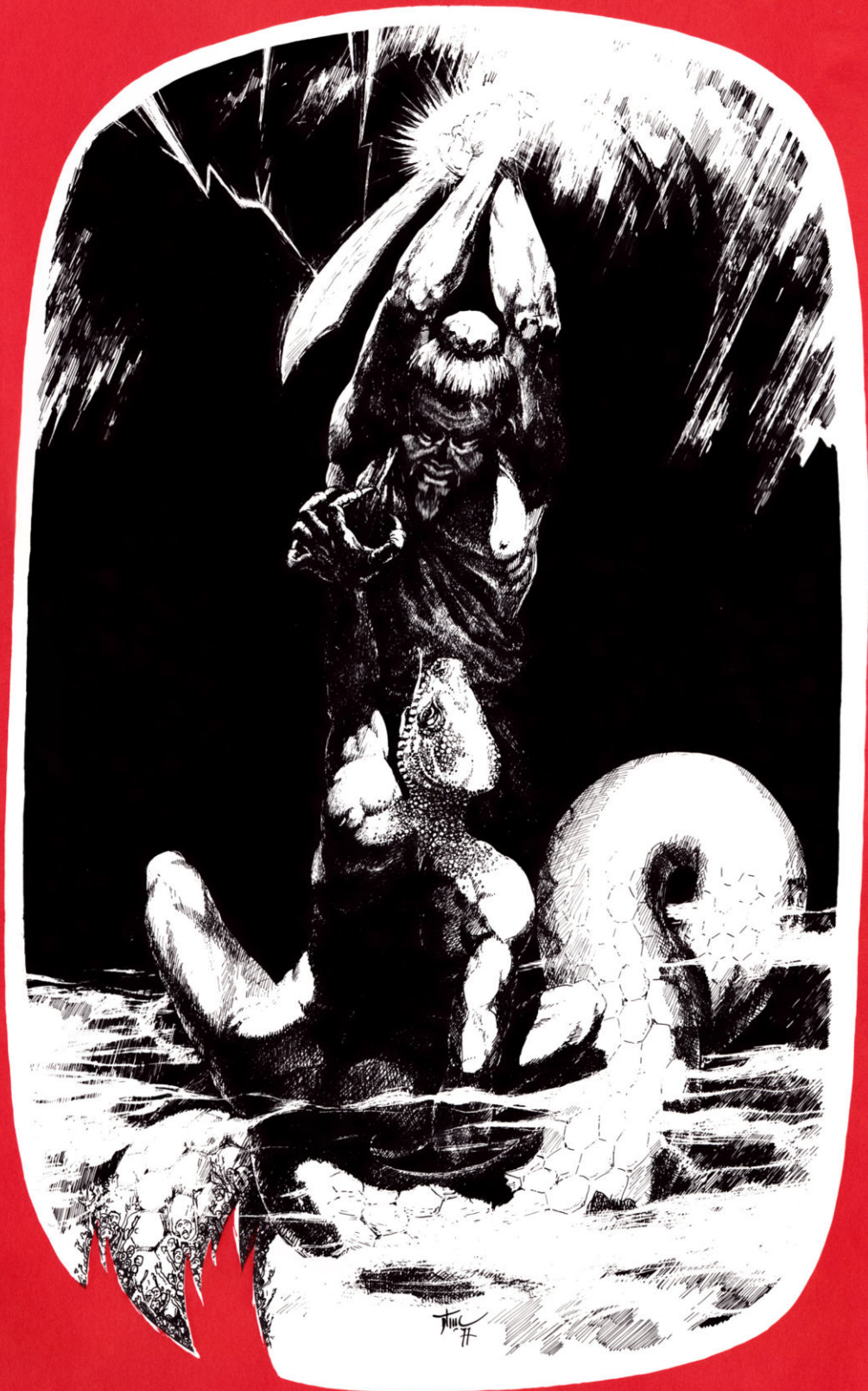


sinh-viên

tiếng nói của người việt quốc-gia



đặc-san xuân đình-ty

TỔNG-HỘI SINH-VIÊN PARIS

Lữ
 Thủ
 Đan
 Chấp Hành

Cứ mỗi đạo xuân về, lúc thời gian dường như đứng lại một lúc để bắt đầu chuyến mi nh sang năm mới, thì người Việt hay có cái phong tục ôn lại một năm đã qua, kiểm điểm lại mọi hành động của mình trong năm cũ, đem so sánh với ý nghĩa chung của dòng đời mi nh để rồi vung tâm đón chờ ngày mai. Chúng ta, như người dân Việt tại hải ngoại, cũng không ra ngoài cái thông lệ ấy. Hôn lúc nào hết, giữa lúc ngày Tết trở về trong một xã hội hoàn toàn xa lạ, với một nền văn minh khác hẳn chúng ta, câu hỏi cũ' lại vờn trong đầu mỗi người Việt vẫn là : *Ta đang làm gì ở đây ?*

Từ lúc sinh thành đến khi lớn khôn, mỗi người, hấp thụ nền văn minh muốn đổi của t ở tiên, neo theo gương sống của cha ông, đã tự tạo cho mình một lý lẽ sống - m ở t lý tưởng - dính liền với xã hội chung quanh. Ngày nay, khi ngọn giầy nhau nối liền người Việt hải ngoại với quê hương đã bị đứt đoạn, lý lẽ sống của mỗi người đều bị đảo lộn hết. Thích nghi với đời sống mới chẳng, hoà mình vào xã hội Âu Tây chẳng, chạy theo cuộc sống vật chất vì kỳ do nên văn minh cơ khí này tạo ra chẳng ? Mỗi ngày đứng chạm với thực tế trước mắt, người Việt ai ai cũng nhận thức rằng: không thể. Gây dựng lại một tiểu Việt Nam với những Việt kiều cùng cảnh ngộ và vui hưởng cuộc sống tạm bợ đó chẳng ? Đó chỉ là một thái độ buông xuôi, ngắn hạn, hưởng về qua khứ. Không! Mỗi người dân Việt sinh ra đều có một sứ mạng đối với gia đình, đối với họ hàng, đối với người chung quanh, đối với đất nước Việt Nam. Tách rời ra khỏi quê hương, người dân chỉ còn trở lại một mình, trong cái sự trống rỗng như trong cái vỏ. Tinh thần mà nghe động máu đang chảy trong người mình, hẳn ai ai cũng phải nhận thức rằng mỗi người dân Việt chỉ có thể sống gần quê hương, gần đồng bào, cho quê hương, cho đồng bào.

Nhưng tại sao ta lại phải xa cách quê hương ? Sự xa cách mà chúng ta cảm thấy, đó là do sự hiện hữu tại nước ta của một chế độ độc tài, hà khắc, cơ' tình gạt chúng ta ra khỏi quê hương. Đối với đồng bào trong nước, họ bắt mọi người phải cúi đầu suy nghĩ như họ, phải làm một loại tôi mọi cho họ. Còn đối với chúng ta, người Việt ở hải ngoại hoặc là họ đã cố quá đủ tôi mọi rồi, hoặc là họ chưa đủ sức, hoặc là họ chưa có t hì giờ' vubn tay đến chúng ta. Chúng ta xa cách quê hương vì chúng ta thấy họ như một bức tường ngăn cản ta với đồng bào trong nước. Chúng ta tự thu mình vào cuộc sống cá nhân của mình vì chúng ta nghĩ "bức tường đó không phá nổi, vì chúng ta sợ họ. Phải ! Chúng ta sợ sức mạnh của Cộng Sản, chúng ta không dám quay mặt lại chiến đấu vì chúng ta sợ thua, vì chúng ta đã một lần thua, vì chúng ta nghĩ "không thể" nào thắng được Cộng Sản.

Nhưng, có những người không có lối thoát của chúng ta, không có được sự lựa chọn của chúng ta, đã dám đứng lên quay đầu chống lại. Tại quê nhà, kháng chiến nổi lên khắp nơi, người dân đến cùng khổ, anh quân nhân bị quấy bách, người sinh viên bị kềm kẹp, bao người đã đứng dậy cầm súng chống lại bạo tàn. Họ kêu ca là cơ chính nghĩa, họ có chính nghĩa, vì họ được lòng dân, bởi lẽ, tự thiên cổ tới nay, có chính nghĩa nào khác hơn là việc mưu cầu no áo ấm cho toàn dân. Chính nghĩa đã sáng tỏ, đường đi đã rõ ràng: đó là con đường tranh đấu *cho dân, vì dân*. Chúng ta còn đòi chờ gì nữa mà không đứng g đây bước đi, nghe theo tiếng gọi của toàn dân đang hô hào kháng chiến. Đóng góp m ở t đồng vào việc chung, đó là tham gia kháng chiến, rải một tờ truyền đơn là kháng chiến nói một lời nói soi tỏ người chung quanh cũng là kháng chiến ! Mỗi người mỗi phương tiện, người góp công người góp của, người góp ý kế thực hành, giàu đồng nhiều nghèo đồng it, chúng ta hãy đồng lòng đứng lên nêu cao ngọn cờ kháng chiến.

Bởi bạo chúa không bao giờ trở thành minh quân, vì bạo chúa chỉ làm theo tham vọng riêng của mình, còn minh quân lấy nhân nghĩa làm đầu, hành động vì dân vì nước. Đó là một sự khác biệt từ căn bản, từ thế' chất. Cộng Sản Việt Nam tàn bạo tất không thể đổi thay, có đòi thay chăng chỉ là *hình thức* kềm kẹp áp chế. Nhưng dù cho kềm kẹp áp chế thế' nào, dù có mạnh đi đến đâu cũng không sao ngăn nổi ngọn nước lũ ào lòng người tạo nên.



TỔNG-HỘI SINH-VIÊN VIỆT-NAM
 tại PARIS



Kính chúc Quý vị
 một năm
 Đỉnh - Đỉnh
 An - Khang
 Vạn - Phúc

Kháng chiến đi đâu về ?



Từ ngày Cộng Sản chiếm đóng toàn cõi Việt Nam đến nay cũng đã gần hai năm qua. Ai cũng nghe nhắc tới kháng chiến quân và binh biến ở Việt Nam. Nhưng lúc lưỡng ý hiện hữu hay về thực? Điều này chúng ta đã nghe rất nhiều lần qua các người vượt thoát ra Việt Nam kể lại rằng bên nhà có kháng chiến quân. Báo chí, ký giả Âu Tây cho rằng Việt Nam hiện nay có rất nhiều tổ kháng chiến và các lực lượng vũ trang chống lại chế độ Cộng Sản đương thời. Truyền hình, truyền thanh, báo chí nhà nước nhiều lần đã xác định là còn có "ngụy quân", còn có nhiều thành phần phản động ngoan cố chống lại chính quyền cách mạng, qua vụ nhà thờ Vĩnh Sơn hay lần tấn công vào Châu Đốc trước đây mà Cộng Sản phải vận dụng về quân sự tới cấp sư đoàn... Như vậy kháng chiến quân đã hiện hữu thực sự.

Về danh xưng thì lại có rất nhiều nào là phục quốc quân, lực lượng kháng chiến phục quốc, mặt trận dân quân kháng cộng và có lẽ còn nhiều danh từ khác nữa. Mắc đầu có nhiều tên biểu thị cho kháng chiến như vậy, nhưng, bản chất của cuộc đấu tranh do dân quân Việt Nam lãnh đạo chống lại bao quyền Cộng Sản có khác không? Mặt trận tranh đấu dành lại tự do của lực lượng kháng chiến đi về đâu? Thành công hay thất bại. Đó là những vấn đề mà chúng ta cần mở xé để tìm hiểu căn cứ hầu tìm một con đường cho dân tộc, xây dựng bằng tình người, tha thiết với tự do và nhân bản.

Bản chất của Kháng Chiến Quân VN

Ngày 30-4-1975, một kỷ niệm khó quên trong lòng mọi người dân Việt cũng là ngày toàn quân tại quốc nội, không ai báo ai, mọi người đã đồng tâm đứng lên kháng chiến chống lại chế độ tàn bạo, vi nhân Cộng Sản. Thoạt đầu người ta thường nhắc tới các lực lượng tôn giáo như Công Giáo, Phật Giáo, Cao

Đài, Hoà Hảo, các binh chủng của, quân lực Việt Nam Cộng Hoà... Biết trước được ngày đất nước rơi vào tay Cộng Sản, nên các lực lượng này đã tìm cách cất giấu các vũ khí để chờ ngày đứng lên khởi nghĩa. Hoàn cảnh 20 tháng trước đây, trong một tình thế hỗn tạp, kháng chiến quân đã tạm thời trú đóng tại các khu vực địa lý khác nhau. Nhưng nói mà chúng ta nghe nói tới là Long Xuyên, Châu Đốc vùng Tây Nguyên hoặc vài khu vực khác ở Cao Nguyên Trung Phần... Các chiến khu này đã gây được nhiều trở ngại trong các dịch vụ tiếp liệu của địch và đã có lần ngăn chặn được các quốc hánh quân hàng vài sư đoàn Cộng Sản.

Ngoài những mặt khả an toàn trên, kháng chiến quân Việt Nam còn có những tổ chức nổi thành tổ chức ám sát và tung truyền đơn vào các thành thị hỗ trợ dân chúng đứng lên kháng cộng. Chẳng bao lâu, tiếng gọi kháng chiến đã có hiệu lực. Điển hình là có những vụ cắt cổ và khủng bố bộ đội mà báo chí nhà nước đã nhiều lần cảnh cáo. Các lính của họ không nên đi một mình và phải đi từng tổp một. Và rõ rệt nhất là vụ nổi dậy của kháng chiến quân

tại nhà thờ Vĩnh Sơn ngày 13-2-75 và vụ plastic nổ tại nhà hát Nguyễn Văn Hào ngày 23-2-75 đã gây được lòng tin và phần khởi trong dân chúng quốc nội, tạo được tiếng vang và lời thể trong dư luận quốc ngoại. Điều đó đã chứng tỏ rằng kháng chiến quân Việt Nam càng ngày càng lớn mạnh, tiến mạnh trong cách tổ chức theo nhịp độ thời gian.

Có người đã từng đặt câu hỏi, tại sao kháng chiến quân có thể bành trướng và mau chóng thành công như vậy? Rất là dễ hiểu. Các anh hùng kháng chiến Việt Nam cũng như những người có bổn phận giữ nước và đứng nước, bao lần năm gai nếm mật trong thời kỳ kháng Pháp, tranh thủ với Cộng Sản Đông Dương đã dự biết rằng ngày ký hiệp định Paris và những diễn biến tiếp nối hai năm sau đó, thấy rõ cái âm mưu thâm độc của Mỹ là bán đứng Việt Nam cho Cộng Sản (Ngà Tàu) để mưu lợi. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi các nhà cách mạng chân - chính Việt Nam chuyển dần các bộ phận chốt và tổ chức khu trong những ngày cuối tháng 4-75. Lúc 10 giờ sáng ngày 30-4, lúc tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu

hàng là lúc Mặt Trận Phục Quốc cũng vừa thành lập.

Có tổ chức quy củ, được sự ủng hộ nhiệt tình của dân chúng khắp nơi ngay từ lúc đầu, cùng với ý chí tự phát cao độ của dân quân cho nên kháng chiến quân Việt Nam mau chóng bành trướng là lẽ tự nhiên.

Kháng chiến quân Việt Nam đã tạo được thế đứng trong dân chúng, làm cho đảng Lao Động Cộng Sản Việt Nam phải điên đảo, nhúc nhúc, lo sợ rằng một ngày mai nhân dân Việt Nam sẽ đứng lên tổng khởi nghĩa. Họ dùng đủ mọi phương sách hết chính sách này tới chính sách nọ, hết cường tới nhu nhưng không tài nào giải quyết được vấn đề.

Tại sao? Ý chí đấu tranh vì quyền lợi của dân tộc, lòng tự phát của nhân dân Việt Nam thể hiện tinh ái quốc, hy sinh của dân tộc, một lòng cho dân tộc. Bản chất dân tộc ấy là kết tinh của những yêu tố qua quá trình lịch sử của nhân dân ta, do đó, không bao lúc nào có thể phân ly, không đủ mọi cường quyền nào, dù Mỹ dù Ngà hay Tàu cũng không thể giết chết được.

Kháng Chiến đi về đâu ?
quân sự

Ái là người Việt Nam thì dù ít hay nhiều cũng phải quan tâm tới tình hình quốc nội hiện nay. Nhất là đối với tình hình kháng chiến quân Việt Nam. Nhiều người đã nhắc tới kháng chiến quân như nhắc tới thực ấ. Thiếu kháng chiến là không có điểm tựa để tranh đấu. Nhiều người vẫn còn bị quan, yếm thế, viện vào các lý do ngớ ngẩn, cho rằng dưới chế độ cũ trước kia, với hàng triệu quân được viện trợ đầy đủ mà còn thua. Cộng Sản thì nay lực lượng kháng chiến có ở khắp là bao nhiều quân số, súng đạn đầy mà chống lại Cộng Sản đang có sức mạnh quân sự. Đã gọi là kháng chiến toàn dân từ Bắc chí Nam thì làm sao mà có thể đến được quân số, hơn nữa mục tiêu tranh đấu của kháng chiến qu ấ n ngày nay là cốt tạo dựng một xã h ội i công bằng, tự do chứ đâu có phải tìm cách chuyển quyền, tham những như chế độ Thiệu.

Khí thực dân Pháp đem mộng xâm lăng nước ta, vì khí của dân tộc ta có là bao mà đã đánh tan được giặc. Giặc đến nhà dân bà phải đánh. Ngày trước dùng tầm vông đánh Tây thì ngày nay cũng thế, bất luận gái trai, già trẻ, lớn bé, có gì dùng nấy, lựu vũ khí địch đánh lên đầu địch lại còn tốt nữa.

Châu chấu đã từng đá voi qua lịch sử Việt Nam chỉ vì biết đoàn kết thường yêu dân tộc. Do đó, điều kiện đầu tiên cũng như vũ khí thiết yếu để dẹp t a n được giặc là vũ khí tinh thần. Mà vũ khí này kháng chiến quân Việt Nam đã trang bị đầy đủ.

Có người còn trông mong vào ngoại viện. Đều có vọng ngoại mà hãy còn báo thù. Thật là khổ khao. Vọng ngoại là chết không kịp nhắm mắt. Nhà cách mệnh Phan Bội Châu đã từng dạy chúng ta như thế. Ứng nghiệm vào lịch sử gần nhất là dưới thời Nguyễn Văn Thiệu chỉ vì trông mong vào ngoại viện mà đất nước đã rơi vào tay Cộng Sản. Ngày 30-4 vẫn có ở n rãnh rãnh ra đó mà còn có người mê ngư trông vào viện trợ của ngoại bang.

Viện trợ chỉ là phương tiện, giúp kháng chiến mau chóng đạt tới thắng lợi chứ đâu phải là cứu cánh đưa dân tộc ta tới no ấ, tự do ấ mà trông vào đó. Thiếu viện trợ mà đánh đổ được Cộng Sản đem lại hoà bình thật sự trên quê hương

mới biểu lộ được tinh thần dân tộc, vì dân, cho dân của kháng chiến Việt Nam vậy.

xã hội

Trước đây, cái mộng tham lam của Hà Nội là muốn nước tron miền Nam. Cho nên họ đã hứa hẹn với dân chúng miền Bắc đủ điều bằng những mỹ từ thật êm tai. Bất dân chúng ruột thịt miền Bắc phải sống cùng cực, kham khổ để giải phóng cho người anh em miền Nam được tự do, đem lại độc lập cho xứ sở Cộng Sản Bắc Việt nói tắt hay. Và đây, hành động của chúng ta sao? Chiếm được miền Nam họ cho nhân dân Việt Nam đủ thứ tự do. Tự do đi lại phải có giấy phép. Tự do tôn giáo bắt buộc phải học giáo lý Mác. Tự do ấ nói phải trình lại cấp trên. Đó là những tự do mà Cộng Sản đã dành cho nhân dân Việt Nam.

Họ hờnha diệt trừ tham nhũng, thổi nát quan liêu... ngược lại Cộng Sản còn khai thác thêm những vấn đề này nữa là đằng khác. Chúng ta ai lại mà không biết, muốn đi từ nói này tới nơi khác phải có tiền, làm gì cũng phải xi tiền hết. Mà tiền đưa cho ai, chỉ có Cộng Sản Việt Nam mới biết được. Cướp ở c càng ngày càng hoành hành, nạn mĩ dâm càng ngày càng bành trướng. Cộng Sản cướp của dân thì dân phải bán thân mà sống. Điều đó không lấy gì làm lạ.

Với một xã hội mà cán bộ nhà nước được ưu đãi, dân chúng bị đẩy đi coi như nô lệ, liệu rằng nhà nước Cộng Sản có thể đứng vững được bao lâu nữa. Đó cũng là những điều kiện mà kháng chiến quân Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển, dành thắng lợi cho nhân dân Việt Nam.

kinh tế

Sau những kinh nghiệm chua cay do Cộng Sản Bắc Việt dành cho dân chúng Việt Nam, từ những lời gạt gào động bào miền Bắc, dụ dỗ thanh niên lao vào chiến tranh, giết chết cả một thế hệ tương lai, nào là miền Nam đang bị Mỹ đô hộ, nhân dân miền Nam đói khổ...Giải

phóng được đất nước, người dân bùng măt ra thì miền Nam không còn là cái hình ảnh mà Cộng Sản đã tuyên truyền trước đây. Được chứng kiến những phát triển kỹ nghệ của miền Nam, đời sống dân cư được sung túc, đầy đủ hơn, cán bộ, đồng bào miền Bắc bắt đầu đàm ra nghĩ ngờ thành phần lãnh đạo họ.

Mặt khác, vì thấy đời sống kinh tế miền Nam phồn thịnh cho nên trong phiên họp Quốc hội, Lê Duẩn đã nói: "Đ ể theo đuổi con đường Xã hội chủ nghĩa, nhân dân miền Nam cần phải theo gương nhân dân miền Bắc. Nghĩa là phải chấp của ấ n chung miền Nam cho bằng được. Do đó mới có cái chính sách đối tiến đột một đợt hai."

Một lòng tin của đồng bào miền Bắc gậy bất bình động bào miền Nam. Cái trị nhân dân bằng chính sách kinh tế bóc lột như vậy, đường lối s ẽ tạo r a nhiều mâu thuẫn, phản n ố từ dân chúng. Từ những yếu tố tâm lý này kháng chiến toàn dân sẽ hoàn toàn thành tựu. Kháng chiến được nhiều ưu thế từ dân là người tiếp tế cho kháng chiến dễ dàng.

văn hoá

Từ ngày Cộng Sản lên nắm chính quyền, toàn bộ chính sách giáo dục bắt đầu thay đổi. Cộng Sản cố nhồi cho dân chúng hệ tam vô của Mác, vô gia đình - vô tôn giáo - vô tổ quốc. Mọi hệ thống lý luận phải được đặt trên căn bản của triết thuyết Mác-xít-Lêninít. Cộng Sản Bắc Việt đã chuyển, dân tộc Việt Nam là

một dân tộc đồng nhất từ màu da đến tư tưởng. Tư tưởng duy nhất đó là tư tưởng dân tộc và chính trị vì tư tưởng ấ n theo ấy nên không thể sát nhập vào bất cứ hệ thống tư tưởng nào khác được. Bất cứ chính quyền nào tại Việt Nam không thực hiện đúng đường lối tư tưởng dân tộc ấy, đường lối ấ sẽ bị đảo trái.

Cộng Sản Việt Nam cho rằng toàn bộ triết thuyết của Mác là đỉnh cao của trí tuệ con người. Mác sung sướng lắm khi nghe lời ca tụng này của đảng Cộng Sản Việt Nam, nhưng mà cho dù Mác ở ở sống lại thì toàn bộ triết thuyết c ủa Mác cũng phải sửa đổi. Bởi vì hoàn cảnh thời Mác sống và ngày nay hoàn t o a n khác hẳn. Cái sai lầm của Cộng Sản Việt Nam là quên đi cái hoàn cảnh lịch sử ấy. Mác cho rằng : sự tiến bộ là do sự xung đột và tổng hợp của những yếu tố mâu thuẫn. Đ ồng thời luật phát triển của lịch sử, một xã hội mới sẽ được xuất hiện. Theo Mác, đó là xã hội Cộng Sản. Nhưng, theo lý luận của Mác , ấ i hiện hữu của những yếu tố mâu thuẫn Cộng Sản ngày nay sẽ tiến bộ đi về đâu hay sẽ tạo ra một xã hội mới nữa. Do đó không lấy làm lạ tại sao có kháng chiến quân mới nổi tại Việt Nam và công cuộc kháng chiến toàn dân này sẽ xây dựng một thể chế đa nguyên dựa trên tinh tự dân tộc, yêu chuộng tự do, công bình và bác ái.

Tóm lại, "y dân là ý trời" Cộng Sản Việt Nam đã đi ngược lại khát vọng của nhân dân Việt Nam. Điều đương nhiên sẽ bị sụp đổ. Kháng chiến đã đi từ lòng dân, phát xuất từ dân, kháng chiến vì dân, nhân dân là kháng chiến nên cho dù bao l ần nước Nga, mấy l ần nước Tàu hay nước Mỹ cũng không thể giết chết được kháng chiến quân Việt Nam. Kháng chiến quân Việt Nam đã đánh đuổi được giặc Tàu sau gần 1000 năm và giặc Tây gần một thế kỷ thì ngày nay kháng chiến quân Việt Nam sẽ đánh bại Cộng Sản chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi.

Tân - Anh - Tiến

nhất định ta tin một ngày phải đến
Mười ngày phải đến



nhất định ta tin một ngày phải đến
thế chế này : Nhất định phải đổi thay
năm mới triệu đồng bào - Ngay mỗi đây
phải bỏ sông cùm chủ nghĩa s ẽ thay.

và Việt-sư' sẽ ghi trang sách mới
có máu Tiên phong đi cả ruộng đồng
hoa tự do vươn ch ầy xanh búp mới
lộc nghìn năm xây ý nguyện Tiên Rồng.
thiện ước ngoại nước : Hài hương phục vụ
người đ' quê hương : Tổng góp mỗi ngày
phải lý-tưởng-hóa cuộc đời đã cũ
thực tế chứng minh chính trị s ẽ hay.

nhất định ta tin một ngày phải đến
xã hội chuyển mình lịch sử' s ẽ thay
bởi Việt-sư' - Bốn nghìn năm thay đổi
chủ nghĩa này : Nhất định phải đổi thay.

NGÔ THAI NGUYỄN
(pau)

1 NĂM QUỐC NỘI

Rồng đi rắn đến, thú' nhìn lại một năm tình hình quốc nội, năm đầu tiên năm cuối Việt Nam trọn vẹn dưới quyền cai trị của người Cộng Sản, chúng ta thấy gì? Nhìn chung, năm Thìn vừa qua có thể coi như năm Cộng Sản Việt Nam "hiện nguyên hình". Ba mươi năm qua, nhờ hào quang kháng Pháp, và thành tích chiến thắng Mỹ, họ đã tạo được trước dư luận thế giới và một phần đông bấp bỉnh anh của những con người. Cán đảm, kiên gan và dũng như độc 1 cá p. Nhiều người cho rằng họ ai quốc hơn là Cộng Sản; cũng có kẻ tin rằng họ sẽ tìm được cho nước ta một con đường xã hội chủ nghĩa thuần túy Việt Nam, khác những khuôn mẫu Nga Sô và Trung Hoa đỏ. Hình ảnh tốt đẹp ấy mà người Cộng Sản Việt Nam đã khéo tạo được trước dư luận thế giới đã là một nguyên do đưa đến thắng lợi của họ ngày 30.4.75. Suốt năm Thìn, sau một thời gian chờ cho tai mắt thế giới rời khỏi Việt Nam, chờ cho sự xúc cảm của dư luận hướng về những vùng đất sôi động hơn, người Cộng Sản Việt Nam đã từ từ rơi mặt nạ và hiện nguyên hình.

Nhìn quá trình của Đảng Cộng Sản Việt Nam, hẳn không ai quên rằng tạo nên thế các nhà lãnh đạo hiện tại, từ Cự Hộ trở xuống đều được huấn luyện trong những trường đào tạo cán bộ của Nga Sô vào những năm 1930-1940, thuộc vầng son của nhà độc tài Staline. Do đó, họ đã thấm nhuần những chính sách cai trị của Staline, và trái với trường hợp của các đảng Cộng Sản khác trên thế giới ngày càng phải theo đà tiến hóa và đáp ứng những đòi hỏi tự do của quần chúng, những năm dài chiến tranh đã cho đảng Cộng Sản Việt Nam lý do để đứng lại một chỗ từ chối mọi quyền tự do và tiếp tục rập theo khuôn mẫu của chế độ Staline. Đó là một chế độ dùng bạo lực cảnh sát để duy trì kỷ luật trong quân ngũ, dùng những người Đảng để kiểm soát và duy trì kỷ luật trong quần chúng, tập trung mọi quyền hành về trung ương, và đặc biệt về cá nhân lãnh tụ. Hệ thống cai trị nặng nề này bóp chết mọi tiến bộ, nhng trong giai đoạn chiến tranh, nó có được sự bền vững của kỷ luật. Nhưng về trái của nó phải đến thời bình mới hiện rõ ra.

Do đó, chúng ta không ngạc nhiên khi những biện pháp đầu tiên mà người Cộng Sản Việt Nam áp dụng khi chiếm được miền Nam đã là: tập trung mọi quyền hành và tiêu diệt đời lập.

Tập trung quyền hành

Vấn đề chính được đặt ra vào đầu năm Thìn là: Cộng Sản Bắc Việt sẽ hoà hợp làm sao với những thành phần của Mặt Trận Giải Phóng để thực hiện thống nhất mà vẫn giữ được những địa điểm đặc thù mà Mặt Trận Giải Phóng đã thừa. Cuộc bầu cử thống nhất ngày 25.4.76, sau khi vấn đề tiền khởi "có thống nhất hay không" đã được giải quyết tay đũa giữa Trường Chinh và Phạm Hùng, còn đem lại một vài ảo tưởng: tại Sài Gòn thành Phố Hồ Chí Minh, chính bà Bình đã đạt được kỷ lục với 97% số phiếu, theo sau là Nguyễn Hữu Thọ, cả hai đều về trước những nháp vật kỳ cựu của Đảng Lao Động ra ứng cử tại Sài Gòn là Phạm Hùng và tướng Trần Văn Trà. Vài nhân vật cũ ở "Lực lượng thứ ba" cũng được nhắc tới: giáo sư Lý Chánh Trung, bà Ngô Bá Thành ni sư Huỳnh Liên. Báo Đoàn Kết cũng phải treo mũng khi hạ tin bác sĩ Nguyễn Ngọc Hà, cựu Tổng thư ký hội Liên Hiệp Việt Kiều tại Pháp cũng được vào số 31 người sẽ đại diện Sài Gòn trong Quốc Hội thống nhất. Sau ngày bầu cử, ở o' tướng còn tiếp diễn hơn tháng nữa với những lời tuyên bố của bà Bình, của ông Nguyễn Hữu Thọ, xác nhận sự hiện hữu của năm khu vực kinh tế tại Nam Phần, và việc ban hành chương trình 12 điểm do chính ông Huỳnh Tấn Phát, thủ tướng chính phủ Cách Mạng Lâm Thời ký. Những chỉ dẫn ngày 2.7.76, nhân buổi họp đầu tiên của Quốc Hội Thống nhất là bao nhiêu tuyên bố tan biến. Duyệt qua thành phần chính phủ, những nhân vật thuộc Mặt Trận Giải Phóng bỏ vào trong số hơn 40 nhân vật trung kiên của Đảng Lao Động: Nguyễn Hữu Thọ làm Phó Chủ tịch nước, Huỳnh Tấn Phát làm Phó Thủ tướng chung với sáu người nữa, bà Nguyễn Thị Bình làm Bộ trưởng Bộ Trung Têi Học, Nguyễn Văn Hiến làm Bộ trưởng Bộ Văn Hóa. Riêng về hai bộ sau này, Đảng đã cần thêm kèm thêm một bộ trưởng để cá nhân công tác văn hóa và giáo dục tại Thủ Tướng. Tên nước được đổi là Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam quốc kỳ, quốc huy, và quốc ca đều lấy lại của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (Bắc Việt) cũ, thủ đô đặt tại Hà Nội, hiện chương tập khuân theo hiện chương của VNDCCH theo đó căn bản chính quyền sẽ được đặt trên "vô sản chuyên chế" được báo Nhân Dân coi là hình thức tiến bộ nhất của Dân Chủ. Không những thế Mặt Trận Giải Phóng hoàn toàn cao chúng mà ngay tinh thần cũng không còn nữa.

Đến tháng 12.76 khi Thủ tướng Phạm Văn Đồng trình bày kế hoạch 5 năm 1976-80 trước Đại Hội Đảng Lao Động kỳ IV, không còn ai dám động đến sự bảo tồn những đi biệt của miền Nam đối với miền Bắc, đến một chế độ xã hội chấp nhận đa đảng, đến một đường lối đối ngoại phi liên kết, là những điểm chính của Mặt Trận Giải Phóng. Tuy chung, ngoài một số ghế hoàn toàn hủ danh vô thực tại Quốc Hội, Mặt Trận Giải Phóng và "Lực lượng thứ ba" biến khỏi đời sống chính trị Việt Nam. Chỉ còn lại bàn tay sắt của Đảng Lao Động - và được đặt tên là Đảng Cộng Sản - trên mọi cơ cấu của Nhà Nước và của Quân Đội.

Diệt trừ đời lập

Song song với việc thanh toán âm ỉ những người anh em Mặt Trận Giải Phóng, người Cộng Sản còn hàng tay trung trị và bóp chết những kẻ đã hoặc sẽ có thể đối kháng với họ. Chiến dịch này thể hiện qua ba chương trình: học tập cải tạo, di dân về vùng kinh tế mới, bắt lính đi với ba loại người khác biệt: những kẻ đã có quá trình tranh đấu chống họ, những kẻ không nhiệt liệt ủng hộ họ, những người trẻ sẽ có thể chống đời họ.

Đổi với những người có quá trình tranh đấu chống họ, người Cộng Sản áp dụng chế độ học tập cải tạo. Những công chức cao cấp, những quân nhân đã ra trình diện, toàn bộ thành phần Cảnh sát các nhân viên quan thuế, các chính trị gia từng cộng tác với chính phủ miền Nam đều phải đi trại học tập cải tạo. Một kỷ giả ngoại quốc, nhân một buổi thăm viếng chính thức tại một trại học tập kiểu mẫu, đã gặp được tại đây một sĩ quan quân y trẻ, mới ra trường, nhập ngũ chưa được một năm thì miền Nam sụp đổ... Tổng số những người này không ai được biết. Chỉ theo một nguồn tin AFP điện đi từ Việt Nam mà không bị chính phủ kiểm duyệt, con số này ước khoảng từ 200 000 đến 300 000 người. Họ làm những gì trong trại? Họ phải lặp đi lặp lại những bài học do cán bộ chính trị của quân đội Nhân Dân đề xướng, quát tháo, quát đất và trống trệ trên những vùng đất nhiều khi chưa được gò mìn. Những trại viên phải đi chuyếch liên miên tại trại này sang trại khác. Thân nhân không biết họ hiện ở đâu. Tại nhiều trại, những trại viên chỉ được phép viết thư về nhà mà không được phép nhận thư. Thư biên về theo một mẫu nhất

định, không để địa điểm xuất xứ. Nhà nào lâu không nhận được thư thì có thể coi như thân nhân mình đã qua đời. Theo chương trình 12 điểm của CPOMT do Cựu Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát ký, thời hạn tối đa học tập cải tạo sẽ là ba năm. Nhưng, thức ăn thiếu thốn, thuốc men không có, làm lụng quá sức, khổ biết bao nhiêu người sẽ được trở về sau ba năm này. Cho dù lợi tuyên bố của ông Phát có hiệu lực đi chăng nữa, thì thời gian ba năm phải chăng chỉ là thời gian để các gia đình quen lẩn với sự vắng mặt của thân nhân mình.

Rập khuôn theo những trại lao động cải tạo của Trung Hoa đỏ, chương trình học tập cải tạo chỉ là một cách "giải quyết" êm thấm và ích lợi nhất những kẻ đối lập. Chính phủ lợi dụng sức lao động của những người này cho đến khi họ phải kiệt lực mà chết, như thế chính phủ có được một số nhân công rẻ tiền, mà lại không phải mang tiếng "tắm máu". Còn những ai ra được thì mới ai còn hi vọng đầu nũa mà chống đời.

Đổi với dân chúng miền Nam chưa bao giờ nhiệt liệt ủng hộ Cộng Sản, qua những phen đi tan hồi Tết Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa 72, mùa Xuân 75, người Cộng Sản áp dụng chính sách đàn áp thủ hĩa là di dân về vùng kinh tế mới. Trong kế hoạch 5 năm 1976-80 do Thủ tướng Phạm Văn Đồng đọc trước Đại Hội Lần Thứ IV của Đảng Lao Động Việt Nam vào tháng 12.76, người ta đã chú ý nhiều nhất đến chương trình "phân phối lại lao động" sẽ di 4 triệu dân miền Nam từ các thành thị và vùng đông bằng lên những vùng kinh tế mới tại Cao nguyên "còn nhiều tiềm năng". Ít lâu sau đó, Phó Thủ tướng chủ nhiệm uỷ ban kế hoạch Nhà Nước, ông Lê Thành Nghị, trình bày trước Quốc Hội chỉ tiêu "phân phối lao động" của năm 1977 sẽ là 1.200 000 người. Trước khi chương trình di dân dự định chính thức hóa qua bài diễn văn của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, di dân về vùng kinh tế mới đã thực sự bắt đầu tại các thành thị miền Nam. Riêng tại Sài Gòn, cho đến tháng 12.76, khoảng 800 000 người đã phải đi vùng kinh tế mới. Biện pháp mà Nhà Nước dùng để thuyết phục dân chúng tham gia đi: rút thế anh của những gia đình "không sản xuất" tại thành thị và đem chuyển về vùng kinh tế mới. Không đi sẽ không còn thế anh. Cứ như thế, từng khu phố một của thành phố Sài Gòn bị hướng về những vùng khác nhau. Những vùng kinh tế mới được mở ra như là đặc biệt thiếu thốn về vật chất. Nhà cửa được các sinh viên "tinh anh" dựng lên sơ sài gồm bốn cây cột lợp mái tôn, không gạch, dưng cụt thì đất khi ba già đình mới có một cây cọc, tại vùng đất khô cằn mà hai ngày mới được tiếp tế nước một lần. Nhà Nước trên lý thuyết sẽ trợ cấp gạo cho các gia đình trong suốt sáu tháng đầu nhng...

Tầm vóc vĩ đại của chiến dịch di dân khiến người ta ngỡ ngàng. Thật ra, những lý do kinh tế chỉ phụ thuộc. Đối với một dân chúng đầy ác cảm đối với mình, chính quyền Cách Mạng đã muốn xóa đi trật tự cũ để thay thế bằng một trật tự mới, như một kẻ đánh bại kẻ phả là một ván bài xấu, xóa đi để đánh lại ván khác. Đó là một trò chơi tàn ác của nhà độc tài, những người, lối tung cá nhân ra khỏi khung cảnh sống bình thường, để rồi mỗi cá nhân phải tự rờ tay trước Nhà Nước trong cuộc sống mới. Không nơi nương tựa nào khác hơn là sự từng phục Nhà Nước. Chính sách này đã từng được dân anh Staline áp dụng tại Đông Đức khi quân đội Nga Sô chiếm đóng nửa phần nước Đức. Trước tình thần dân tộc cực kỳ mãnh liệt của người Đức, và ác cảm của họ đối với quân đội chiếm đóng Nga Sô, Staline đã dùng chính sách di dân để diệt trừ tinh thần dân tộc của người Đức, cắt hẳn Đông Đức ra khỏi dân tộc Đức để sát nhập vào với Nga quốc lý thủ về Cộng Sản quốc tế.

Đứng trước một bộ máy cai trị đứng đắn và nhất định không lùi bước trước mọi biện pháp dù đã man đến đâu, ai là người dám dấn thân đời kháng?

Đổi với những người có thể sẽ chống đời họ, tức là đổi với giới trẻ, người Cộng Sản áp dụng chính sách đàn áp thủ hĩa là chương trình bắt lính. Người lính được đi tháng 7.76 bắt tất cả các trai thành thị 18 tuổi phải thi hành quân dịch trong vòng 3 năm. Cùng một lúc cũng có hàng triệu người ngày càng khó khăn chật hẹp, đời sống càng khổ khăn bất như là đời với con em các gia đình "Ngũ". Như thế, đời sống giới trẻ, chỉ còn một con đường duy nhất là vào quân đội. Nhân dân chịu sự kỷ luật của quân đội, và trong quân đội

Kinh tế mỗi gì?
Đói trắng con mắt

Di dân ra Bắc
Ba bốn triệu người
Nghĩ thật buồn cười
Việt cộng điên loạn

Học tập hết hạn
Có mấy ai về
Thủ tín buồn ghê
Chết mòn chết mỏi

Gia đình nào giỏi
Ăn gạo với khoai
Nhà nào bắt tài
Ăn khoai với gạo

Mồm thì sùng đạo
Tay bóp cổ sù
Bản mặt nhân từ
Tát cha mèo miệng

Cái vụ Thiên viên
Đã mấy ai quên
Gọi sử Huệ Hiền
Là tên ô trọc

Vĩnh Sơn càng độc
Dân xếp tú đầu
Cha Sở bông đầu
Mang gông vào cổ

Dân chúng quá khổ
Tìm cách trốn đi
Người nào có tài
Đứt lốt bộ đội

Thấy vàng đỏ ói
Bộ đội cuội trây
Đi Mỹ đi Tây
Tha hồ hợp lệ

Chỉ làm khó dễ
Cái lũ dân đen
Ngày xưa bị kềm
Ngày nay bị kẹp

Cách mạng tuyệt đẹp
Mỹ Pháp tự do
Rốt cuộc dành cho
Những người có của

Ba Lê năm cũ
Dịp Tết Bính Thìn
Ai nấy đều tin
Vào cuộc kháng chiến

Hăng say quyết tiến
Già trẻ sinh viên
Kẻ giúp của tiên
Kẻ thời giúp sức

Thành công quá mức
Đem Tết sinh viên
Tên Sung bị phiến
Vì đã không phá

(Phá sao mà phá
Ông đã vỡ đầu
Không phải để đầu
Mà đòi hồng phá)

Nhiệt huyết quá xá
Đại Hội Thể Thao
Sinh viên kiêu bạo
Suy tù chuyện nước

Tháng tư năm trước
Kịp đến ba mudi
"CHO ĐỒNG BÀO TÔI"
Là Đem Truy Niệm

Miền Nam xấp tiem
Tại lũ Thiệu Khiêm
Không bao giờ quên
Mỗi năm mỗi nhắc

Thời gian khoảng khắc
Thoát cái đến hè
Đi bộ đi xe
Rủ nhau về biển

Trại đông như kiến
Vui vẻ ba tuần
Hiếm bóng hồng quân
Cải nhau chỉ cho

Ai nấy đều khỏe
Hăng hái vui tdi
Mừng tám tháng mudi
Lại làm Đem Võ

Nhân tài như cỏ
Võ thuật cao cường
Một bản pho tướng,
Mọi người phấn khởi

Chính nghĩa phôi phôi
Tiếng nói Quốc Gia
Thông Tin nhà ta
Đang hoàng nhất hạng

Không nói vắng mạng
Như báo Trắng Đen
Luân điệu không hèn
Như tờ Đoàn Kết.

Thoát rồi lại Tết
Rồng rắn nối đuôi
Năm mới đến rồi
Lại mang hy vọng

Làm sao cho chóng
Sạch lũ Cộng Quân
Cuộc sống trăm luân
Thấy ngày tdi sáng

Vợ chồng ly tán
Lai thầy mặt nhau
Tử đó về sau
Không còn đầu tở

Lai được cúng giỗ
Thở bài tở tiên
Không còn sợ phiến
Thẻ con tở giác

Không còn nghe Bác
Với Xít-ta-lin
Không còn gỡ mìn
Không còn học tập

Tử Vô Độc Lập
Thật sự vẫn hồi
Mọi người tdi cười
Hoan hô Thống Nhất.

Tào Bả Lê

Thái Lan thật tự
Lấy lợi làm đầu
Tinh nghĩa gì đâu
Hai dân di tán

Thế giới chán ngán
Cũng đã hiểu ra
Mảnh khoe gian tà
Của loài Cộng phỉ

Thiên tử tức khi
Cảm thấy bị lừa
Những chuyện làm xù
Bắt đầu hồi hận

Việt Cộng mấy bận
Xin nhập Ồ Nuy
Nhưng bị Mỹ đi
Không sao vào được

Nước Nga lại bùng
Theo vết Sta-lin
Bất chiếc như in
Tôn thờ Bêp Nép

Chú hầu khế nệp
Honecker, Kadar, Givkov
Gierek, Castro...
Và cả một lũ

Nhìn thế giới Cộng
Nhớ thừa Đông Châu
Tinh nghĩa gì đâu
Vết thì bị giết

Đến chuyện nước Việt
Đỡ khóc đỡ cười
Thống nhất đời đời
Độc lập con khi

Nhìn xem uất khí
Đã thâu trời xanh
Việt cộng nó hành
Con dân đất Việt

Mắt Trần bị diết
Chết ngoẻo từ lâu
Phát Thọ Bình đầu
Toàn đi làm phở

Chức tước thì có
Quyền hạn thì không
Giờ có chớng mông
Kêu Trời cũng muộn

Muôn tâu Thượng Đế
Thần tào Paris
Rồng đã sắp đi
Rắn đã sắp đến

Xuân sang Tết đến
Lại một năm qua
Bao chuyện xảy ra
Bao nhiều biến cố

Thần đã tính số
Biên chép rõ ràng
Quý trước long sàng
Xin độc kính tâu

Năm Thìn thật xấu
Nhiều chuyện đau thương
Thế giới nhiều nhùng
Nước nhà sâu hân

Nước Mỹ khánh tận
Đã hết nhân tài
Bầu cử nhảm tai
Thằng què thẳng chột

Carter theo một
Gác cẳng tí tí
Ford hời ra đi
Nhục đi lã nhục

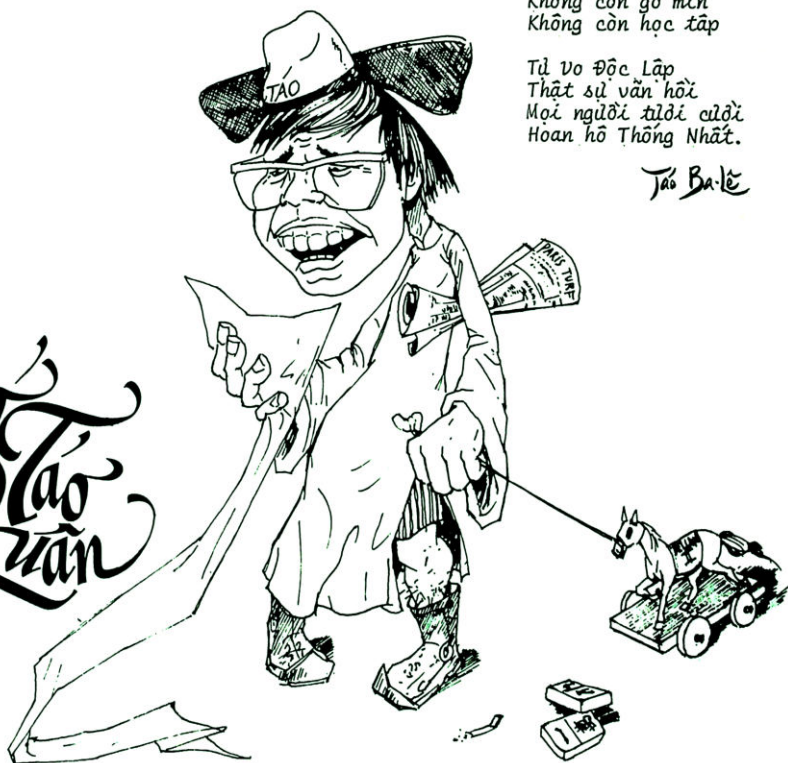
Nhờ lai cái lúc
Bán đing Việt Nam
Thấy lỗi là ham
Nhấn tiên quả báo

Trung Cộng xào xáo
Động đất mấy kỳ
Mao ngoẻo Chu đi
Còn gì sách đồ

Vợ Mao còn đó
Nào có ra gì
Cũng sắp sửa đi
Theo chớng châu Mác

Miền đồ tàn ác
Giết chớng gớm tay
Bên đó giờ này
Khó hơn địa ngục

Số
Tào
Bả
Lê



Cứ mỗi đầu năm mới, để đánh dấu thời gian một năm đã trôi qua, và để đón mừng một năm mới đã bắt đầu, người ta gọi là Tết, và cũng dành ba ngày đầu, một tuần lễ đầu để hội hè họp bạn, vui đùa. Theo tập quán, ta thường nói, như năm nay chẳng hạn, hề hỡng đi thì Rắn tối, nghĩa là vừa xong năm Thìn thì đến năm Ty. Luận đến năm Ty, ta cũng nên biết định nghĩa của năm Ty và những chuyện của Rắn, vì Rắn là điển hình của tuổi Ty, và người nào sinh vào năm Ty tất cần tính con Rắn.

Ty là chỉ thứ sáu trong 12 chi: Tý Sửu Dần Mão Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi. Ty thuộc Hỏa ở Đông Nam. Các nhà lịch gia thường dẫn dụ chữ Ty, trợ năm, tháng, ngày, giờ như Ất Ty, Đinh Ty, Kỷ Ty, Quý Ty, cứ phối hợp như thế chu nhi phục thì như 11 chi kia vậy. Ty còn đồng nghĩa với dĩ nghĩa là hết rồi, cáo chung, vì đường khí khởi sinh từ tháng Ty (tháng 11) đến tháng Ty (th. 4) thì cáo chung, và cũng từ giờ Ty để giờ Ty thì cáo chung. Sau đó thuộc về âm khí, nên tháng từ âm lịch gọi là tháng Ty, và từ 10 giờ đến 12 giờ gọi là giờ Ty. Chữ Rắn theo Hán Tự gọi là Xà, năm Ty còn gọi là Xà Niên. Có Thi cổ câu: "Tuế tại long xà kiến nhân tá" nghĩa là đến năm long (Thìn) xà (Ty) người hiền nhân có sự ta thân. Về chữ xà trong văn chương có rất nhiều thành ngữ có liên hệ đến, chúng tôi xin biên lại đây để bạn đọc thường thức:

Nhiêm xà: rắn trần chuyên ở núi. Sách Bì Nhã chép mặt của rắn, thụng tuấn ở đầu, trung tuấn ở tim, hạ tuấn ở đuôi. Mặt rắn trần dùng để chữa bệnh đau mắt và bệnh huyết trướng.

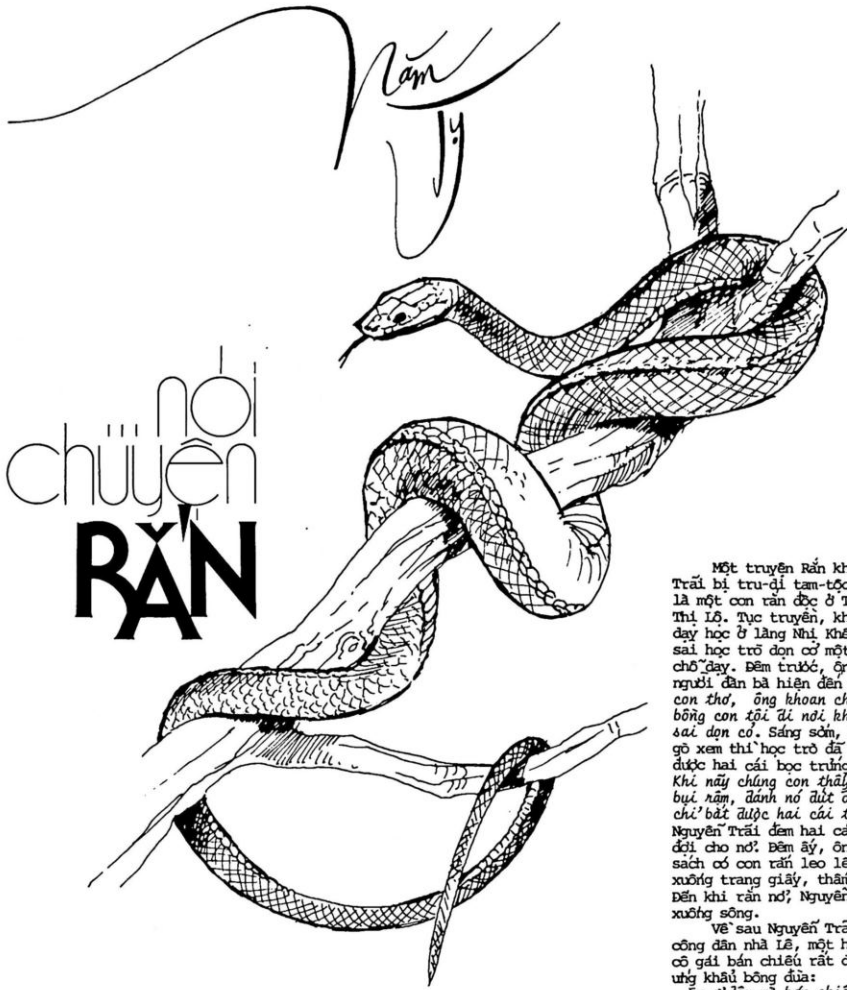
Lưỡng đầu xà: rắn hai đầu. Ở Lãnh Ngọa (Tàu) có rất nhiều loại rắn ấy, mình bằng ngón tay út, đuôi bằng cổ vẩy hõng, trên lưng có vẩy, một đầu ở mắt miệng, một đầu không có mắt miệng, rắn này do con rắn bị mất mắt sinh ra.

Bối cung Xà ảnh: bóng cung trong chén rượu tưởng là con rắn. Bối Tả, Ông Nhạc Quảng làm chức thị trung ở nhà Nam (Tàu) có người bạn thân lâu ngày làm mới đến thăm. Để trả lời câu hỏi ở tại sao mấy lúc này không thấy đến nhà khách đáp: lúc trước khi uống chén rượu tại đây, tôi uống nhầm con rắn trong chén rượu, trong lòng phát sinh rừng rợn, về nhà bình luận nên không thể đến được. Nhạc Quảng suy nghĩ ra được rằng nơi góc vách trong sảnh đường có treo cái cung uốn hình con rắn, bóng cung chiếu vào chén rượu của khách, khách tưởng là rắn thật nên về nhà bệnh. Thế rồi, Quảng bày tiệc rượu cúng vào chỗ ấy, mời khách đổi ảnh. Quảng hỏi: Tiên sinh còn thấy con rắn nữa không? Khách đáp: Cũng như ngày trước Nhạc Quảng mời, giải nghĩa cho khách nghe rõ ràng, từ ấy khách tự nhiên hết bệnh. (Tả Thù).

Họa xà thối tục: vẽ rắn thêm chân. Nước Sở có người Trĩ giả (giả tế tự ở đền) rót một chén rượu cho bọn xã nhân (người trong đền ấy), xã nhân bèn nhau rằng: chúng ta nhiều người mà uống chén rượu, không thấm vào đâu, vậy xin để người vẽ rắn cho rắn đuôi dài. Thế rồi mọi người đều vẽ, có một người vẽ xong hình con rắn trước nhất, toàn bằng rượu uống những lại nói: ta còn vẽ thêm chân nữa. Trong khi anh đang vẽ chân, người thứ hai vẽ xong trước, đoạt chén rượu và nói: rắn đầu, có chân mà vẽ như thế, nói xong uống hết rượu. Người thứ ba sau hay nhìn thấy để chờ người đã sự hay nói thêm thối tục làm mất cả thật. (Chiến Quốc Sách).

Hùng Hoàng Tích Xà: thuốc hùng hoàng đuổi rắn. Đồi Tản, Ông Cát Hồng tu đạo thần tiên, có người hỏi: An có trong rừng có thú gì trị được loài rắn? Cát Hồng đáp: Xà ở núi Viên Khâu có nhiều thuốc hay, nhưng lại có nhiều rắn lớn, vua Hoàng Đế bèn lên núi hái thuốc ở Quảng Thành Tử bày thuốc vua lấy hùng hoàng mang theo người. Ngày sau, những người đi núi thường mang theo bột hùng hoàng, màu vàng như móng gà, thì không sợ rắn cắn, mà rắn có lo bị rắn cắn, lấy chút bột xoa vào vết thương thì rắn giải được độc ngay.

Thường Sơn Xà Trăn: trăn rắn Thường Sơn. Tôn Tư tuở Tôn Vũ, người nước Sở thời Xuân Thu, dùng binh phòng theo cách con rắn ở núi Thường Sơn như thế này: khi bị đánh ở đầu, rắn đứng dưới tiếp ứng, khi bị đánh ở đuôi, rắn quay đầu tiếp ứng, khi bị đánh ở giữa, rắn đứng đầu tiếp ứng cả. Tôn Tư được vua Hạp Lư dùng làm tướng, ông phá nước Sở ở phía Tây, uy hiếp Tề-Tần ở phía Bắc, giúp Ngô làm bá chủ chư hầu. Các binh gia về sau tôn Ông làm tổ sư.



Nơi chuyện RẮN

Ngoại những điển tích hay thành ngữ về rắn như trên đây, chúng ta cũng nên tìm hiểu thêm về những chuyện truyện sự Việt Nam hay sự Trung Hoa có liên quan đến rắn. Chúng tôi xin cóng hiến quý vị độc giả một vài mẩu chuyện như sau. Tôn Thúc Ngạc người nước Sở đời Xuân Thu, lúc nhỏ ra đường chơi, mẹ ở nhà về nhà một có một người khác cũng chết như con, nên con đã giết chết và chôn đi mất rồi. Mẹ Thúc Ngạc nói: Con đừng lo, mẹ nghe người ta nói: có làm âm đức ở cơ đường báo. Sau tướng Ngụ Khuu tiên cư Tôn Thúc Ngạc lên vua Trang Vương. Thúc Ngạc làm tướng, 10 giáo hoá dân, trên dưới đều hoà hiệp, 3 lần làm tướng không mất, 3 lần bỏ chức mà không hối tiếc.

Chúa Văn Công nước Tấn đời Xuân Thu đi săn bắn, quân dẫn đường về tâu rằng: Trước đường có con rắn như bò để nằm giữa đường. Văn công truyền lệnh quay trở về, ngàn cân không cho người cầm xe đánh chết rắn. Văn công bảo rằng Ta nghe nói thiên tử nằm mà thấy ác quả phải lo tu sửa đạo đức, chứ hầu nằm mà thấy ác-mộng phải lo tu-sửa chính-trị, đại-phu mô thấy ác-mộng phải lo tu sửa thân-minh, huống chi sự việc nằm rắn trước mắt, vì ta làm lỗi chính-trị nên Trời sai yêu-quái hiện ra để cảnh-cáo ta, nếu đánh chết rắn ấy đi thì 9 hịch mang Trời vậy. Văn Công về triều lo trả giá, đến hôm sau thì trời mưa to, 1 s'ư chính trị, cách ba ngày Văn Công nằm mộng thấy Trời đã giết chết con rắn ấy rồi. Vua Cao Tổ nhà Hán là Lưu Quý, lúc chưa làm vua một đêm say rượu đi ngang qua trong chẩm ở núi Mang Dương gặp một con

rắn lớn nằm ngay giữa đường hẻm, Lưu Quý rút kiếm chém chết. Sáng hôm sau có người đến cho rắn chết, thấy có một mụ già ngồi khóc nói: con ta là Bạch Đế Tử họ Ngạc con rắn nằm giữa đường này nay bị Xích Đế Tử chém mất rồi. Đất nhà Tần ở phương Tây thuộc hành Kim, kim sắc trắng nên xưng là Bạch Đế Tử. Lưu Quý, họ Lưu, dòng dõi vua Nghiêu, mà vua Nghiêu dùng đức hóa trị thiên hạ, nên xưng là Xích Đế Tử. Đường thời, ngy ta cho là phù sấm cho biết trước nhà Hán sẽ tiêu diệt nhà Tần.

Nói chuyện rắn, chúng ta không thể không nhắc đến bài thơ tuyệt tác của Ông Lê Quý Đôn đã làm, nói về các loại rắn ở xứ ta. Ông Lê Quý Đôn, người làng Duyên Hà, tỉnh Thái Bình, con Tấn Sĩ Trung Hiếu công Lê Quý Thứ. Năm 18 tuổi thì hương đậu thi Khoa, thi đình, đậu Bảng Nhãn. Để đi sứ Trung Hoa hai lần. Ông có tài ứng đối nên được các quan Tâu phục. Truyền chép rằng, lúc ông còn nhỏ, vì hồi nước với bạn của cha và vì mới chơi nên cha ông dọa đánh, nếu khng làm được bài thơ tạ tội mà ông khách đã ra cho ông. Ông ứng khẩu đọc bài thơ "Rắn đầu" (cung đầu), khiến không bị đòn mà còn được khách khen là thần đồng. Thơ rằng:

Chàng phải liu đầu vẫn giống nhà Rắn đầu chẳng học chẳng ai tha Thẹn đến hồ lừa đầu lòng mẹ Nay thết mà găm rất có cha Rắn mớp chi quen tuồng nói dối Lăn lừng cam chịu tiếng nói tra Tru này Trầu Lở chầu nghề học Kéo hồ mang điều tiếng thế gia. Trong bài thơ, câu nào cũng có tên một giống rắn ở Việt Nam: rắn liu đầu là một loại rắn mình nhỏ xíu, hồ lừa, mai gấm, Trầu, Rắn, Lợn, Hồ Mang.

Một truyện Rắn khác là truyện Ngã Trãi bị tru-đi tam-tộc chi vì thư thiệp là một con rắn độc ở Tây Hồ đã nhập vào Thị Lộ. Tục truyền, khi Nguyễn Trãi còn dạy học ở làng Nhị Khê, một hôm, ông sai học trò dọn cơm một cái gò để làm chỗ dạy. Đêm trước, ông nằm mơ thấy 1 người đàn bà hiện đến nói: Tôi mẹ yêu con thơ, ông khoan cho ba ngày để tôi bồng con tôi đi nơi khác rồi ông hãy sai dọn cơm. Sáng sớm, ông thức dậy, ra gò xem thì học trò đã dọn sạch và bắt được hai cái bọ cạp trắng rắn. Học trò thưa: Khi này chúng con thấy 1 con rắn, trong bụi nham, đánh nó đứt đuôi bỏ đi mất, chỉ bắt được hai cái trứng. Nguyễn Trãi đem hai cái trứng về nhà để cho nó đẻ, ông đang ngồi xem sách có con rắn leo lên và nhà, nhờ máu xuống trang giấy, thân qua 3 tờ giấy. Đến khi rắn nở, Nguyễn Trãi sai mang xuống sông.

Về sau Nguyễn Trãi đã thành một công thần nhà Lê, một hôm đi dạo gặp một cô gái bán chiếu rất đẹp. Nguyễn Trãi ưng khẩu bồng đưa:

Em ở đâu mà bán chiếu gòn
Chàng hay chiếu ấy hết hay còn
Xuân xanh chiếu ấy bao nhiêu tuổi
Đã có chồng chưa được mấy con

Người con gái họa lại:

Em ở Tây Hồ bán chiếu gòn
Cớ sao anh hỏi hết hay còn
Xuân xanh chiếu ấy trắng trẻo lè
Chồng con chim có, có chi con.

Nguyễn Trãi phục người đẹp đối đáp tài tình, hỏi tên thì xưng là Thị Lộ, bèn nhận vào nhà Nguyễn Trãi nghỉ một đêm, Thị Lộ được đổi đến để xướng họa thơ cùng vua. Rồi đêm hôm ấy, nhà vua bạo bệnh qua đời. Triều đình cho là Thị Lộ giết nhà vua, sai Nguyễn Trãi bị tru đi tam tộc. Tục truyền rằng Thị Lộ bị bắt vào cũi xuống xuống sông, biến thành n con rắn mà bôi đi mất. Về sau vua Thanh Tôn xét ra Nguyễn Trãi mắc tội oan, liền ban chiếu giải oan và phong làm Thái Sư Trụ Quốc Công.

Để kết thúc bài này chúng tôi xin cóng hiến bạn đọc mấy câu sấm của cụ Trang Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, như sau: Long vị xà đầu khê chiểu trăn thanh Can qua xứ xứ khê đạo bình Mã đề đường cước anh hùng tận Thân Đậu Nien Lai kiết Thái Bình. (Cuối năm Rồng đầu năm Rắn khê chiểu chiến tranh, can qua đây khắp nơi làm thiên hạ chú khê nan bình địa, những rồi cảnh tai ương cũng chấm dứt vào ngy năm Mùi, Thân, Dậu.)

Xét qua tính hình bấy giờ; năm vừa rồi kháng chiến nổi lên khắp nơi, chúng ta thấy ứng vào câu đầu của bài, thì ở trên và chú trong vòm bình địa (Thân Dậu), đất nước chúng ta lại được thái bình, hạnh phúc thái sự.

Gi-Ông

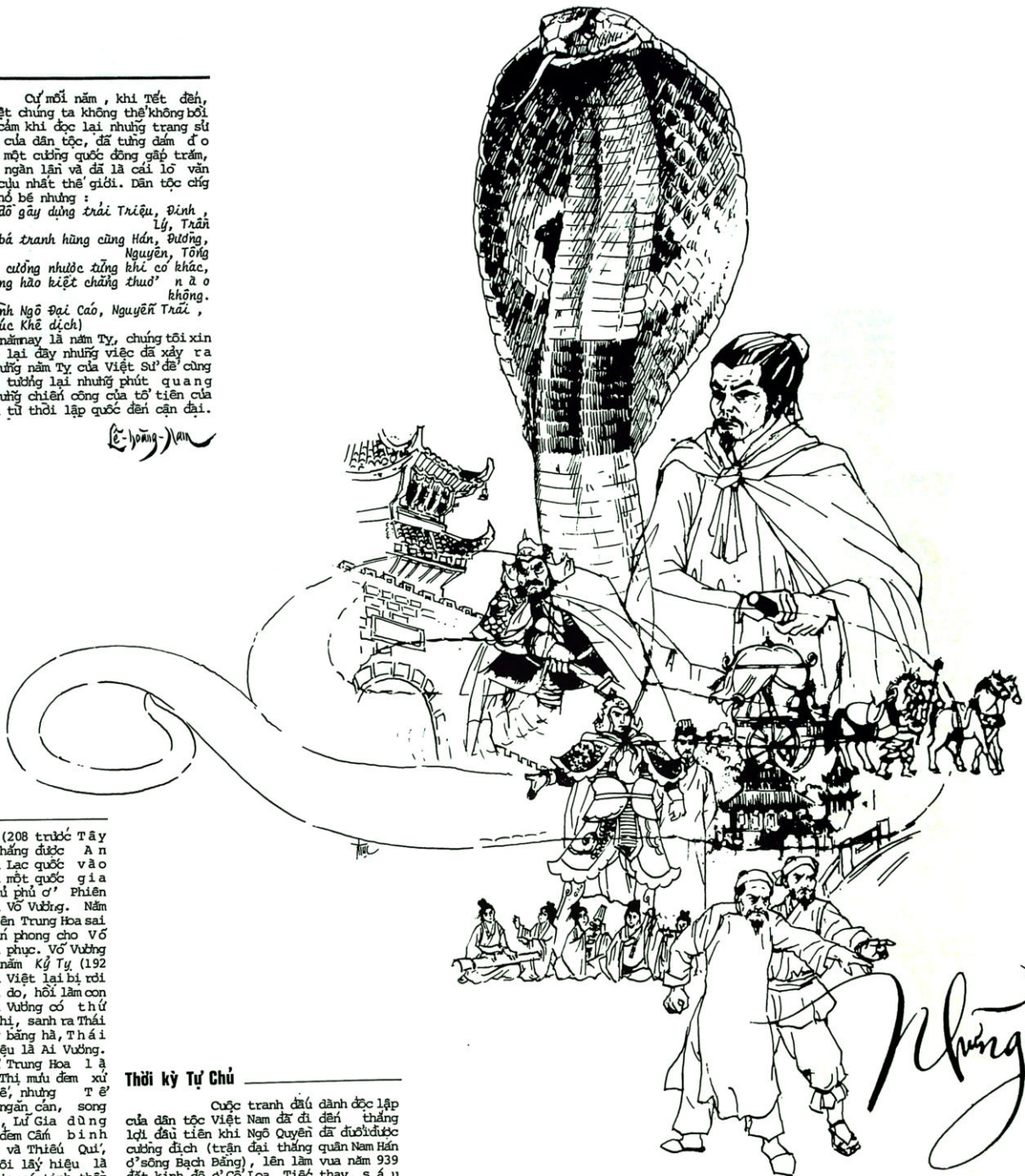
Cứ mỗi năm, khi Tết đến, người Việt chúng ta không thể không bồi hồi xúc cảm khi đọc lại những trang sử oai hùng của dân tộc, đã từng đắm đuối sức cùng một cường quốc đồng gấp trăm, giàu gấp ngàn lần và đã là cái lỗ vắn mình cổ cụ nhất thế giới. Dân tộc chỉ ta tuy nhỏ bé nhưng:

Cơ đồ gây dựng trải Triệu, Đinh, Lý, Trần
Đề bá tranh hùng cũng Hán, Đường, Nguyên, Tống
Tuy cường nhược từng khi có khác,
Nhưng hào kiệt chẳng thuở nào không.

(Bình Ngô Đại Cáo, Nguyễn Trãi, Trúc Khê dịch)

Nhân dịp năm nay là năm Tý, chúng tôi xin được ghi lại đây những việc đã xảy ra trong những năm Tý của Việt Sử để cùng nhau hồi tưởng lại những phút quang vinh, những chiến công của tổ tiên của chúng ta từ thời lập quốc đến cận đại.

(L. Hoàng) minh



Thời kỳ Bắc Thuộc

Năm Quý Tý (208 trước Tây Lịch), Triệu Đà chiến thắng được An Dương Vương sát nhập Âu Lạc quốc vào quận Nam Hải, lập thành một quốc gia gọi là Nam Việt đồng thủ phủ ở Phiên Ngung, tự xưng là Triệu Vũ Vương. Năm Ất Tý, vua Hán Cao Tổ bên Trung Hoa sai sứ thần Lạc Giả sang tấn phong cho Vũ Vương và phỉ dụ về thân phục. Vũ Vương chịu thụ phong cho đến năm Kỷ Tý (192 trước Tây Lịch), xứ Nam Việt lại bị rơi vào tay nhà Hán. Nguyên do, hồi làm con tin bên Trung Hoa, Minh Vương có thú thiếp Trung Hoa là Cù Thi, sanh ra Thái Tử Hùng. Lúc Minh Vương băng hà, Thái Tử Hùng lên ngôi lấy hiệu là Ai Vương. Dưới sự quyên rũ của sứ Trung Hoa là An Quốc Thiếu Quý, Cù Thi mưu đem xứ Nam Việt dâng cho Hán Đế, nhưng Tể Tướng Lữ Gia biết được ngăn cản, song không thành. Nam Kỳ Tý, Lữ Gia dùng biện pháp cuối cùng là đem Cấm binh sát tử Cù Thi, Ai Vương và Thiếu Quý, rồi tôn Kiến Đức lên ngôi lấy hiệu là Triệu Dường Vương. Lữ Gia có tính thần độc lập, tự chủ, có văn thư, quyết tâm ngăn chặn họa vong quốc đang láng vãng gần kề, nhưng lực lượng quá yếu kém nên đành chịu thảm bại trước đoàn quân xâm lăng của Lý Bác Mục và Dương Bộc. Sự kiện trên mở đầu giai đoạn Bắc Thuộc lần thứ nhì. Trong thời kỳ Bắc Thuộc này, dân Việt Nam đã có nhiều phen nổi dậy chống áp bức của các quan lại Tàu, dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, rồi Bà Triệu, rồi Mai Hắc Đế và Bồ Cái Đại Vương. Cho đến năm Tân Dậu (541), Lý Bôn khởi nghĩa liên kết với các châu đánh chiếm thành Long Biên, tự xưng là Nam Việt Đế, lấy niên hiệu là Thiên Đức, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân. Năm Ất Sửu, nhà Lương sai Trần Bá Tiên sang đánh. Lý Bôn chống không nổi rút về Tân Xương, rồi mất năm Mậu Thìn (548) giao binh quyền lại cho Triệu Quang Phục. Năm Kỷ Tý (549), Triệu Quang Phục lên làm vua, xưng là Triệu Việt Vương, rút lui về đầm Dạ Trạch, áp dụng lối du kích chiến để chống nhau với Trần Bá Tiên (ông là người đầu tiên sử dụng lối chiến tranh du kích). Sau bên Tàu, xảy ra loạn Hậu Cảnh, Lương về để triều Bà Tiên về. Quang Phục đem quân tấn công Dương Sấn, rồi lấy lại thành Long Biên về sau ông bị Lý Phật Tử hại, rồi chính Lý Phật Tử đã đầu hàng nhà Tùy bên Tàu.

Thời kỳ Tự Chủ

Cuộc tranh đấu giành độc lập của dân tộc Việt Nam đã đi đến thắng lợi đầu tiên khi Ngô Quyền đã được cướp địch (trận đại thắng quân Nam Hán ở sông Bạch Đằng), lên làm vua năm 939 đặt kinh đô ở Cổ Loa. Tiếc thay, sáu năm sau thì ông mất (năm Giáp Thìn), truyền ngôi lại cho con là Ngô Xương Ngập, và cậu của Ngập là Dương Tam Kha làm nhiếp chính. Nhưng Dương Tam Kha đoạt phăng ngôi vua xưng là Bình Vương (năm Ất Tý 945). Nhưng sau đó, nhà Ngô lại đem quân về, diệt được loạn Dương Tam Kha, nhưng lòng dân không phục nữa nên xảy ra thời kỳ loạn lạc 12 sứ quân Đinh Bộ Lĩnh là người đã thực hiện được công cuộc thống nhất đất nước, nhưng triều đại nhà Minh lại không bền, nên năm Tân Tý 981, Lê Hoàn lại soạn ngôi trong khi sửa soạn chống nhau với nhà Tống. Tống Thái Tông sai Hầu Nhân Bảo tiến quân vào xứ Đại Cồ Việt, nhưng quân của Bù đắp sự kháng cự mạnh mẽ của quân Lê Hoàn, lại bị dụ vào chỗ hiểm nữa nên phải tan rã. Lê Đại Hành không muốn cuộc oan nên sai mang trả các viên tướng bị bắt, và xin triều cống như nhà Đinh ngày trước. Năm Quý Tý (993), nhà Tống phong cho Lê Đại Hành làm Tiết độ sứ. Đến năm Ất Tý (1005) Đại Hành băng hà, truyền ngôi cho con thứ ba là Long Việt, nhưng Long Việt làm vua được ba ngày thì bị em là Long Bình ám sát. Làm vua được bốn năm, Long Bình chết, con con qua nhỏ, triều thần ám mưu đưa Lý Công Uẩn lên ngôi, mở đầu cho một triều đại vững bền.

Đời nhà Lý

Năm Canh Tuất (1010), Lý Công Uẩn lên ngôi, dời đô về Đại La Thành, sau đổi là Thăng Long Thành, sửa sang việc triều chính, mở mang việc học, công việc ngoại giao hoàn tất tốt đẹp. Năm Kỷ Tý (1029) vua Lý Thái Tông chịu thụ phong chức của vua cha. Năm Tân Tý (1041) có xảy ra loạn Nùng Trí Cáo. Nguyên do năm Mậu Dần (1038), lãnh tụ của người Nùng là Nùng Tôn Phúc nổi loạn, tự xưng là Chiêu Thánh Hoàng Đế, lãnh thổ gọi là Trưng Sinh Quốc. Năm Kỷ Mão (1039), vua Thái Tông thân chinh đi dẹp bắt được Tôn Phúc và con là Trí Thông mang về kinh trị tội. Năm Tân Tý (1041), Nùng Trí Cáo đã chạy thoát trở lại trước, lại trở về Thăng Long quốc lấy hiệu Đại Lịch đem quân đi đánh phá. Lý Thái Tông đem binh bắt được Trí Cáo, nhưng lại phong thích, còn phong cho Trí Cáo làm Quận nguyên Mục, rồi năm Quý Tý (1053) sai sứ phong làm Thái Bảo cho đến năm Bình Thìn (1076), lần đầu tiên một kiện tướng nước ta đã mang

quân đi đánh Trung Hoa: tướng ấy là Lý Thường Kiệt đã cùng với Tôn Đản mang quân đánh Quảng Tây, Khâm Châu, Liêm Châu, và vây chặt Ung Châu. Mục đích là phá đường trình xâm lăng Đại Việt của Tống Triệu. Sau khi chiếm được Ung Châu, Lý Thường Kiệt cho lui binh để phòng nhà Tống phục thù. Tống Thần Tông sai Triệu Tiết và Quách Quỳ mang quân sang đánh nước ta. Nhờ yếu tố tâm lý trong bài thất ngôn tứ tuyệt:

Nam Quốc sơn hà Nam Đế cư
 Tiệt nhiên định phận tại thiên thu.
 Như là nghịch lỗ-lai xâm phạm,
 Như đấng hành khan thủ bại hư.
 có ý rằng: Đốt nước của người Nam
 phải do người Nam (vua nước Nam) cỡi
 đi. Điều đó đã do ý Trời định. Kẻ
 nghịch kia dám xâm phạm đất ta, thì là
 vua lấy sự thất bại mà thôi.
 Lý Thường Kiệt đã đại thắng ở sông Như
 Nguyệt và ngăn chặn được không cho
 Quách Kỳ tiến. Đến trận Khảo Túc, Lý
 Thường Kiệt thua rồi lại thắng. Chiến
 tranh tiêu hao, nên năm Đinh Tỵ (1077)
 vua Nhân Tông biết rằng nếu chống mãi
 thì dân tình cực khổ nên cử sứ bộ sang
 điều đình hòa chiến. Tống Triệu ủng-
 thuận trả lại cho ta nhưng đất đai đã
 chiếm về tay họ sau khi đã đòi lại được
 những tù binh cầm cờ chủ Ung. Liêm khám bị
 bắt lúc cuối. Vua Lý Nhân Tông mất năm
 Đinh Mùi (1128), con là Dường Hoàn lên
 ngôi tức Lý Thần Tông cho đến năm Đinh
 Tỵ (1137) thì băng hà.

Đời nhà Trần

Năm Ất Dậu (1225), triều
 đại nhà Lý cáo chung những bước
 một triều đại mới năm kỷ cương giềng-
 mối của đất nước: Trần Thái Tông mở đầu
 cho triều đại nhà Trần. Năm Bính Tỵ 1257
 tướng Mông Cổ Ngột Lương Hợp Thai sai
 sứ sang dụ vua Thái Tông thần phục nhà
 Nguyên. Trần Thái Tông bất giác đem quân
 tin Ngột Lương Hợp Thai đem quân sang
 cướp phá đến tận Thăng Long Thành, thả
 sứ giả nhà Nguyên ra và làm cỏ nhân dân
 trong nội thành. Những sau đó vì thấy
 thế không hợp, quân Nguyên bèn nhiều,
 bị đánh ở Đông Bộ Đầu, phải rút lui về
 Vạn Nam, không cướp phá được ai nữa
 nên dân chúng gọi là giặc Phật. T u y
 nhiên, Trần Thái Tông vẫn cảnh thần dưng
 chiến xin ba năm cống một lần. Đời vua
 Trần Nhân Tông, dân tộc Việt Nam đã hai
 lần chứng tỏ sự kiêu hùng bằng c a c h
 đánh tan đại quân Mông Cổ đang hùng hổ
 xâm chiếm nước ta. Cho đến năm Quý
 Tỵ (1293) vua Nhân Tông truyền ngôi c h o
 Thái Tử Thuyên, về ngôi ở Thiên Trường
 lên làm Thái Thượng Hoàng. Đến khi vua
 Trần Hiến Tông băng hà, năm Tân Tỵ 1341
 nhà Trần bắt đầu suy vong: Trần Dụ Tông
 rồi Trần Dục Tông chỉ biết lo ăn chơi,
 đến độ thành Thăng Long phải thất thủ
 dưới đoàn quân Chiêm của Chế Bông Nga
 (Đinh Tỵ 1377 và Kỷ Tỵ 1389).

Đời nhà Hồ

Năm Canh Thìn (1400), H o
 Quý L y soạn đoạt ngôi nhà Trần, l ẽ n
 ngôi lấy hiệu là Thành Nguyên, đặt quốc
 hiệu là Đại Ngu. Năm sau, Tân Tỵ 1401
 Hồ Quý L y truyền ngôi lại cho con là
 Hồ Hán Thương rồi lên làm Thái Thượng-
 Hoàng, những vấn năm quyền quyết đoán
 quốc sự. Hồ Quý L y đặt nặng công việc lo
 chính đôn quân đội: mở thêm tân binh,
 đóng thêm chiến thuyền, đặt nhiều kho
 quân dụng, đóng cọc ở các cửa sông....
 Ngoài ra, họ Hồ còn lo việc sửa sang
 thuế má, chỉnh đốn việc học, cải thiện
 ngoại giao, lo phòng bị Minh Triều. Những
 những cái cách trên của họ Hồ gặp phải
 một khó khăn: lòng dân không phục, do
 đó việc lớn bị hỏng, nhà Hồ đã phải đại
 bại dưới đoàn quân của Minh Thành Tổ.
 Nước ta lại bị Tàu đô hộ một lần nữa.
 Trong thời gian này có cuộc khởi nghĩa
 của Gián Định Đế và của Trần Quý Khoách
 (nhà Hậu Trần). Năm Quý Tỵ 1413, n ầ u
 đêm, quân Nguyễn Sứ và Đặng Dung đến
 cướp thuyền của Trương Phụ (tướng T ầ u
 đang công phá quân Gián Định), nhưng,
 Ph y chạy thoát. Ít lâu sau, Trần Q u y
 Khoách, Gián Định Đế, Đặng Dung, Nguyễn
 Cảnh Di bị bắt giải về Yên Kinh.

Nhà Lê

Năm Mậu Tuất (1418), Lê Lợi
 phát cổ khởi nghĩa xưng là Bình-Định-
 Vương, lúc được lúc thua nhiều trận,
 bị vây khốn suýt chết ở núi Chí Linh,
 may nhờ có Lê Lai và dân chúng n ằ n g,
 lòng thủ nhiều khi can sachs phải giết
 voi ngựa để nuôi quân. Cho đến tháng
 Giêng năm Ất Tỵ 1425, Bình Định Vương
 tấn công vây thành Nghệ An, tướng n ằ n g
 Minh là Trần Trí cố thủ. Viên binh do
 Lý An cầm đầu đến tiếp cứu nhưng không
 đánh nổi nên phải rút lui về Đông Quan.
 Tháng 5, Vương sai Định Lê tấn công Diên
 Châu, cướp được thuyền lũng của Trương
 Hùng, rồi bao vây luôn Tây Đô. Tháng 7
 Vương sai Lê N ằ và Trần Nguyên Hãn đánh
 chiếm Tân Bình và Thuận Hóa, tướng nhà
 Minh phải bỏ chạy. Từ đó, lực lượng của
 Bình Định Vương ngày một mạnh. Vương
 được tôn làm Đại Thiên Hành Hóa, nghĩa
 là thay Trời làm mọi việc. Cho đến năm
 Mậu Thân 1428, cuộc kháng chiến c ầ u a
 Bình Định Vương đã thành công trực t ờ t,
 Vương lên ngôi Vua, tức Lê Thái Tổ, m ầ u
 đầu cho Triều Đại Hậu Lê. Năm Đinh T ầ y
 1497; Lê Hiến Tông lên ngôi, chủ trương
 mở mang nhân sự cho sáng tỏ công đ ầ u c
 tiên nhân được bảy năm thì mất. Lê u y
 Mục lên thay năm Ất Sửu 1505. t y Mục
 chỉ biết lo ăn chơi, say mê tu s ầ c
 cho đến năm Kỷ Tỵ 1509 thì bị Giản T ầ u
 Công đem quân từ Tây Đô về tiêu diệt.
 Nhà Lê đã đến thời suy vong, t r ồ n g
 triều đình kết thành bè phái, ngoài xa
 loạn đảng nổi lên t ầ u tưng. Năm Đinh Hợi
 1527, Mạc Đăng Dung soạn ngôi nhà Lê,
 giết vua Lê Cung Hoàng, các trung thần
 nhà Lê đều phải tuân tiết. Đến năm Quý
 Tỵ 1533, Nguyễn Kim, con Nguyễn Hoàng

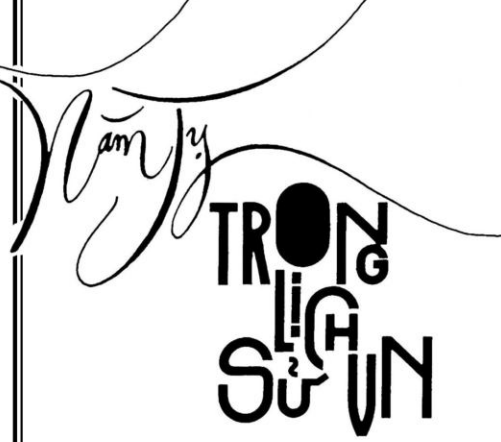
Dụ, vẫn trung thành với nhà Lê, trốn
 sang Lào tìm được con út vua Chiêu Tôn
 đưa lên làm vua tức Lê Trang Tôn. Nước
 Việt Nam lại bị phân làm đôi: B ắ c
 Triều của nhà Mạc, Nam Triều của nhà Lê.
 Năm Ất Tỵ 1545, Nguyễn Kim mang quân
 đánh Sơn Nam, nhưng bị hàng tướng nhà
 Mạc là Dương Chấp Nhất đánh thuộc độc
 chết, binh quyền về tay con rể là Trịnh
 Kiểm. Kiểm ghen công với em vợ là Nguyễn
 Uông tìm cách giết đi. Em Nguyễn Uông
 là Nguyễn Hoàng lo sợ xin chỉ là Ngọc
 Bảo con thiếp với Kiểm để được vào trấn
 thủ Thanh Hóa, và lời xin ấy được chấp
 thuận. Cuộc chiến tranh giữa Nam B ắ c
 Triều kéo dài đến năm Quý Tỵ, khi Trịnh
 Tùng, con Trịnh Kiểm, mang quân gi ết
 được Mạc Mậu Hợp và đi đ ầ u về Thăng Long,
 Nguyễn Hoàng có mang binh ra giúp Trịnh
 Tùng chiếm lại Đông Đô và bị giữ ở luôn
 ở Đông Đô đến năm năm sau mới về được
 Thuận Hóa, nhân dịp các tướng P h ầ n
 Ngạn, Ngô Đình Nga, Bùi Văn Khuê l ầ m
 phản.

Trịnh Nguyễn phân tranh

Nước Việt lại bị chia làm
 đôi, ở phía Bắc có Chúa Trịnh, ở phía
 nam có Chúa Nguyễn, hai bên khuyển loát
 nhau, các Chúa bắt kẻ quyền lợi t ầ u
 thường của T ầ u Quốc. Ngoài Bắc, ch ầ u
 Trịnh lo chính đôn quân sự và chính trị.
 Trong Nam, chúa Nguyễn cho phong bị, m ầ u
 pháp bố cõi về phương Nam, một phương
 phong công hiệu tránh giặc chúa Trịnh
 nếu chẳng may có thất bại. Năm Quý T ầ y
 1653, chúa Tân mang quân tiêu trừ giặc
 Chiêm lưu ở vùng phía Phú Yên. Quân
 Chiêm thua to và hòa công của ta, chúa
 Nguyễn chiếm luôn từ Phú Yên đến Phan
 Rang. Trong thời gian phân tranh đã xảy
 ra 7 lần đại chiến, nhưng không bên nào
 thắng được, nên hai bên đồng y c h ồ n
 sông Gianh làm ranh giới giữa hai nước.
 Thời gian sau cho đến năm Ất Mùi 1785,
 nhà Tây Sơn nổi lên, phía Nam diệt Chúa
 Nguyễn, phương Bắc diệt họ Trịnh. V ầ
 quân Thanh do Lê Chiêu Thống công về,
 tu luyện những chiến công rực r ồ . Năm
 Ất Tỵ 1785, hai chúa Xiêm là Chiêu Tăng
 và Chiêu Sướng mang quân giúp Nguyễn
 Anh đánh chiếm Gia Định. Nguyễn Huệ cử
 nam van quân từ Quy Nhơn vào Gia Định,
 diệt phục quân ở rạch Gầm, rồi như quân
 Xiêm. Bị trúng kế, Xiêm đại bại, Nguyễn
 Anh phải chạy ra đảo Thổ Châu. S ầ y
 nghiệp nhà Tây Sơn không được lâu v ầ
 cải chết của Nguyễn Huệ vào năm Nhâm T ầ y
 1792. Năm Mậu Tuất 1802, chúa Nguyễn
 Anh, sau khi thống nhất được xứ s ầ , lên
 ngôi lấy hiệu là Gia Long, mở đầu triều
 đại nhà Nguyễn. Năm Tân T ầ y 1821, c ồ n
 Lê Minh Mạng lên thay, lo cải tổ triều
 chính, chỉnh đốn sự cai trị. Cũng t r ằ n g
 năm này, Minh Mạng đã từ chối g ầ i a o
 thiệp với ngoại quốc (Pháp), từ đó nhà
 Nguyễn áp dụng chính sách b ầ quan t ầ a
 cảng. Năm Quý T ầ y 1833, ngoài B ắ c c ồ
 loan Nông Văn Vân, Lê Duy Lương, ở Nam
 Kỳ có Lê Văn Khôi, mãi đến năm Ất M ầ i
 1835 mới dẹp yên. Năm Ất T ầ y 1845, vua
 Triệu Trị hạ lệnh cử Nguyễn Tri Phương
 và Võ Văn Dật đem quân tấn công đ ầ n
 Xiêm ở đất Chân Lạp nhân dịp người Kmer
 sang cầu cứu. Tướng Chế Tri xin hòa,
 Tri Phương và Chế Tri ký hoà ước, sau
 đó, Tri Phương rút quân về đóng ở Trấn
 Tây Thành. Năm Mậu Thân 1868, có loạn
 Ngô Côn, triều đình cử Ích Khiêm đánh
 dẹp, đến một năm sau Kỷ T ầ y 1869 m ầ
 yên.

Thời kỳ chống Pháp giành Độc Lập

Sau hoà ước 1884, nước Việt
 Nam đã bị cắt làm ba. Nam Kỳ là thuộc
 địa của Pháp, Bắc Kỳ là xứ bảo hộ của
 Pháp và Trung Kỳ thuộc về triều đình
 nhà Nguyễn. Nhưng lối dụng sức mạnh của
 mình, Pháp càng ngày càng lấn át triều
 đình Huế, các vua nhà Nguyễn chỉ còn là
 bù nhìn. Trong lịch sử, cụ Phan Bội Châu
 người làng Đan Nhiễm, huyện Nam Đàn,
 tỉnh Nghệ An, đã y thức được nỗi v ồ n g
 quốc và nhất định theo đuổi m ồ n g c ầ h
 mạng của mình. Năm Ất T ầ y 1905, cụ sang
 Tàu rồi sang Nhật. Tại Đông Kinh, c ầ y
 Phan cho xuất bản quyển *Hải Ngoại Huy*
Thu do chính cụ soạn: kẻ đại k h ầ i :
 phân đấu, chỉnh sách tiêu diệt ch ầ n g
 tộc Việt Nam của Pháp và kêu gọi đ ồ n g
 bộ giải phóng; phần nhì: nước Việt bị
 cảnh vong quốc chỉ vì người cầm đầu bắt
 tài, dân ta đã không vùng dậy nổi; phần
 ba: cụ kêu gọi tất cả các giai cấp xã
 hội, đồng tâm hiệp lực vùng dậy đấu đ ầ t
 nước của con nguy khốn. Ngoài ra, c ầ y
 Phan còn viết thêm cuốn *Việt Nam V ồ n g*
Sử và một bài "*Khuyến Quốc Dân D ầ u*
Học" để gây dựng phong trào Đông D ầ u
 Nhật. Các tác phẩm trên đã gây ra x ồ c
 động lớn lao, phong trào Đông D ầ u
 càng mạnh, gây ra một tiếng vang lớn,
 khiến Pháp lo ngại, đã phải điều đình
 với Nhật, đưa cụ Phan về nước và đ ầ y đ ầ
 an trị tại Huế. Năm Quý T ầ y 1917, ở tỉnh
 Thái Nguyên (Bắc Phần), cuộc cách m ầ n g
 của các lãnh tụ chính trị phạm b ồ n g m ầ
 từ ngày 30-8-1917 (13-7 Âm Lịch) c ầ o
 đến ngày 5-9-1917 (19-7 Đinh T ầ y), t u y
 nguyện người đứng đầu là một tiếng v ầ n g
 lớn. Ngày thứ năm 30-7-1917, nhóm cách
 mạng gồm 131 người làm chủ tịch h ầ n h
 thành Thái Nguyên, treo cờ Quang Phục Quốc.
 Qua đến chủ nhật 2-9-1917, quân Pháp
 kéo về Thái Nguyên nhưng đánh không nổi
 qua đến ngày 5-9, vì cạn đạn được nên
 quân Việt rút lui, tướng Pháp Quyền từ
 từ, hôm sau thì đội Cận vệ v ầ . bị Pháp
 bắt và xử tử hình. Năm Kỷ T ầ y 1929, tinh
 thần Cách mạng đã lên đến cao độ, các
 đảng phái, hội kín hoạt động hàng hái.
 Tại Bắc Kỳ, Việt Nam Quốc Dân Đảng của
 Nguyễn Thái Học đã ra mắt công bố cương
 lĩnh đồng am sát Bazin, chủ m ầ phu đ ầ n
 điền ở Hà Nội. Mất tham Pháp theo đ ầ i
 lòng bất nhưn đ ầ u tiên. Còn về phần
 đảng công lo đức bom đạn sửa soạn khởi
 nghĩa. Trong Nam, hội kín Nguyễn A n
 Ninh, Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội,
 Tân Việt Cách Mạng đảng cũng đã tổ chức
 những cuộc am sát, nổi dậy, gây đ ầ m c ầ
 am vang lớn. Đầu năm Tân T ầ y 1941, lực
 lượng Pháp đã khởi đ ầ n trong t h ầ g
 giải đại chiến, các đảng cách mạng hái
 ngoại mưu đ ầ u đ ầ u về tiêu diệt đ ầ i t
 chính phủ thuộc địa. Với sự giúp đ ầ c ầ n h
 Nhật, ngày 22-9-1940 (21-8 năm C ầ n h
 Thìn) quân đội Phục Quốc Quân do Trần
 Hưng Lập chỉ huy đánh chiếm Lạng Sơn.
 Những lực lượng Phục Quốc Quân bị Nhật
 bố trở sau khi các yêu sách của Nh ầ t
 được Pháp nhượng bộ. Nhật cho Pháp đem
 quân tái chiếm Lạng Sơn. Sau năm ngày
 giao tranh, Phục Quốc Quân phải rút lui
 qua biên giới Trung Hoa, quân toàn b ầ
 tan rã. Trần Hưng Lập bị bắt và xử tử
 hình ngày 31-1-47 (5-1 Tân T ầ y). Chọn
 năm Quý T ầ y 1953, lực lượng Việt M ầ n h
 lực ấy đã mạnh, đang đứng đ ầ i thực đ ầ n
 Pháp với sự ủng hộ của Nhân dân. Cuộc
 chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh chấm
 dứt ngày 7-5-1954, khi De Castries kéo
 cờ trắng đầu hàng ở Điện Biên Phủ. Ngày
 20-7-54, Việt Minh phân bố lại dân tộc
 ký kết vào hiệp định Genève, chia lãnh
 thổ Việt Nam làm hai theo vĩ tuyến 17
 miền Bắc của Việt Minh lúc ấy đã đ ầ u
 về phía Cộng Sản Đ ầ Tam Quốc T ầ ; m ầ n h
 Nam đứng về phía Thế Giới Tự Do. Ông
 Ngô Đình Diệm ở Sài Gòn lập nội các,
 tổ chức trưng cầu dân ý, trút ph ầ Báo
 Đ ầ i, tuyên bố thành lập một nước Cộng
 Hoà theo Tổng Thống chế. Năm 1963, đ ầ
 nhất Cộng Hoà sụp đổ, đến năm Ất T ầ y
 1965, chính phủ dân trí đã thay t h ầ
 Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng đưa o
 đất nước.



Cho đến ngày 30-4-75 (năm
 Ất Mão), chính phủ Đ ầ Tam Quốc
 H ầ , chính phủ Đ ầ Tam Quốc H ầ
 s ầ n, là thuộc ảnh hưởng của Đ ầ T a m
 Quốc T ầ . Nhìn vào xã hội nhân lo a i
 hiện tại, chúng ta thấy: con người làm
 chính trị mỗi ngày thêm sa đ ầ . Ý niệm
 vĩ đ ầ n , vĩ nước, vĩ nhân loại n g ầ
 càng giảm. Trái lại, óc vụ lợi, cá nhân
 gia đình, bạn bè, đảng phái, ngày càng
 nhiều, khiến cho đồng loại có khi cần
 sẽ nhau như loài lang sói. Quan n g ầ m
 ngày xưa thời Nguyễn Thuần lấy thiên h ầ

làm đại nghĩa, coi gia đình bè đảng là
 nhẹ, mỗi khi tai họa xảy ra đều từ nhân
 mình lỗi, làm lẽ cao mình và sửa đ ầ i
 chính sách, nhưng thành ý đ ầ ngày nay
 không còn thấy nữa. Từ xưa đến nay, bao
 nhiêu oan trạng sụp đổ, bởi vì các nhà
 lãnh đạo đã không tôn trọng Nhân dân,
 phân biệt đồng loại, xem người dân như
 tôi moi. Chính sách hiện tại của Cộng-
 Sản Việt Nam, nếu không được sửa đ ầ i
 cho phù hợp với lòng dân, không bảo đảm
 được no ầ n, không chu toàn được h ầ n g
 phúc, không tôn trọng nhân v ầ con người

KẾT
 chắc chắn sẽ hi sụp đổ bởi sức m ầ n h
 chống đối của dân chúng. Sự hiện diện
 của những người sống trong bóng tối là
 bằng chứng cho thấy chính sách hiện tại
 đặt trên một số nguyên tắc đ ầ nước là
 lòng dân. Thời gian sẽ cho chúng t ầ
 thấy, mặc dầu lực lượng kháng c ầ i ầ n
 hiện tại đang còn yếu ớt, nhưng khi họ
 được dẫn dắt đúng theo, chắc chắn họ s ầ
 thắng. Nhưng ai xa rời dân chúng, phân
 biệt kẻ thù, đi ngược đ ầ i tiến h ầ
 của nhân loại, thì lịch sử sẽ là n ầ
 ngàn năm b ầ miệt.

Thế là năm thứ hai, người ty nạn ăn Tết xa quê hương. Sóng trên đất người, nhớ lại những đêm Giao Thừa cũ, mới thấy rặng ngoài nhà cửa, họ hàng, bạn bè, cảnh vật, mình như còn để lại trên đất nước một mảnh hồn của mình.

Những năm trước đây, cứ đến giờ đó là thói gian ngưng lại, tìm mãi người ngưng đập trong vài giây, ai ngỡ ngàng trang kính cần chờ năm cũ qua và năm mới tới. Người ta đi lễ chùa, mang cành lộc về xông nhà, chúc tuổi cha mẹ, phong bao cho các con, nhìn ánh lửa nền hướng trên bàn thờ sáng rực trên mặt tưng nộ mà thấy rằng cả một nguồn hy vọng mới đang tràn ngập trong tâm hồn mọi người.

Năm nay những người bên nhà có còn những phút đó không? Hay là nhìn ra bên ngoài chỉ thấy những khu vực h ệ u gượng gạo như "Năm mới, lao động tốt" hay "Xây xã hội mới, Xuân nào vui hơn". Cái loa phóng thanh đầu phố vẫn rì rả những luận điệu cũ mèm với những danh-tử ngày ngo, chẳng phải tiếng Tàu, mà cũng không có trong tự điển Việt. Có thể chính quyền sẽ cho mua lần để cho nhân dân chúng vui nhưng miệng lập cười nếu xịch và chân lảo đảo bước khệ vữ. Cảnh ngoài thì như vậy, nhìn vào trong nhà thì gao mua theo phiếu tiếp tá' khế dĩ ản, bỏ học tập chưa về, anh được đi cái tạo không tin tức, chị công tá c thấy lời, và tất cả mọi người pháp phòng chờ đợi tên mình trên danh sách những người được đi vùng kinh tế mới. Đầu óc quay cuồng, bụng dạ rất nh ư tưởng mà ngoài miệng vẫn phải hô thành tích về vang, bước tiến vĩ đại.

Người ty nạn không phải sống trong sự căng thẳng lo sợ như vậy nhưng họ đã phải dọn Giao Thừa trong sự đứng đưng của cảnh vật bên ngoài. Họ cũng lo bản thổ gia tiên, một cái l y đây gao với mấy cây hương, khói hương bay lên đưng thẳng tới trần thấp của căn phòng chật hẹp. Khói mờ man trên trần rồi tìm đường ra cửa như muốn về quê cũ. Họ cũng xuất hành để rồi về t; xông nhà nhưng thay vì ra đi trước mùa đêm để về nhà vào giữa lúc Giao Thừa, thì lại phải tính trư đi các múi g i ở quốc tế, ra khỏi cửa lúc bốn giờ chiều để ảh khớp với giờ Tý bên nhà. C ứ n g chẳng chọn được hướng tốt, hướng nào của Tài thần, hướng nào của Hộ Thần vì chỉ có một hướng lên xuống của c ả u thang máy. Mấy anh duy vậ cuối cho là họ mê tín nhưng có biết đâu chính cái i phân tâm linh đó mang lại một b ả s ầu cho đời sống hằng ngày.

Khởi vai trước bàn thờ xong, người ty nạn n g ò i tinh số cuối năm, ôn lại quãng đường đã qua từ khi xa nhà. Họ thấy đã trải qua ba giai đoạn rõ rệt.

Trong giai đoạn đầu, tư lức mới nụi Vũng Tàu lủi xa rồi chìm khuất ả m mắt, tối những ngày lênh đênh trên mặt biển, cho đến khi bước chân lên đất lạ, là một nỗi vui mừng khó tả thấy mình đã thoát hiểm. Rồi thứ tư kiểm điểm xem những ai đã cùng được may mắn như mình, nhận tin cho người này, thăm hỏi người kia, gặp ai cũng nhắc lại từng chi tiết của buổi ra đi, nhắc tới những lúc mà cứ nghĩ như là một câu chuyện mới chưa từng kể cho ai nghe cả.

Sang đến giai đoạn thứ hai là lo nói an chốn ở, xin cho con cái đi học, kiếm phương kế sinh nhai, bắt đầu dưng chạm đến thực tá' của một xã hội kỹ nghệ tiểu thụ mà tự lủi nhìn cuộc sống đến phần ứng trước việc hằng ngày đều c ó một nét gì xa lạ. Cái gì cũng phải tập lại, tập xếp hàng, tập chạy cho kịp tàu xe, tập trút bỏ những nếp suy tư c ứ, tập làm quen với những giá trị mới. Sau nhiều ng ờ ngàng, sau bao nhiêu mong chờ bao nhiêu hy vọng đột ngột, đột hiện, cuộc sống được coi như tạm yên.

Và lúc đó là bước vào giai đoạn thứ ba. Người ty nạn mỗi lúc nghĩ tới Việt Nam, chợt kính hoàng nhận thấy tổ quốc thân yêu mỗi ngày một xa thêm. Xa thêm không phải vì những sợi dây tình cảm buộc mình với đất nước bị ch ồng lóng, mà xa thêm là vì đời trá và bao ngược mỗi ngày một lộng hành trên quê hương. Vẫn nhận được thư từ của bạn bè họ hàng nhưng lối thư ghen cầm nh ư tiếng khóc nức phải để xuống, nhiều khi đọc rồi mà đoán phải viết không ra đi ể u muốn nói. Vả: viết thư về cho người bên nhà những vĩa viết về cảnh chúng ngoài tin tức về sức khỏe, tránh làm sao dưng giá trị bày tâm tình trên mặt giấy, kéo mà học họa cho người nhận thư. Hình nh ư trong tâm não những người bên nhà đã có một thứ quý mà nào xâm nhập và k h ửng b ớ' khiên cho máy chụp triệu người đều bước p h ả i mang cùng một bộ mặt,

ĐÊM GIAO THỪA

Kim Dung



Thục

cười nói, vui buồn, lạc gặt theo hiệ u lệnh của quý ma, nhìn ai cũng th ấ y giống ai, làm sao mà con nhận ra người ruột thịt. Cái xa xăm đó mới thật là ghê rợn hãi hùng.

Nhìn về quê hương thấy xa như vậy, người ty nạn đã đi tìm quê hương ngay trong những kiếp bào sống ở Pháp đầu ầu năm thì lại thấy một số người đ ố n g hưởng đ ả bị nanh vuốt của con quý đ ố i trá bá u vào ả thịt.

Ngày xưa mới đất chân lên đất này tai người ty nạn đã được nghe một người kiều bào giải thích: "Việt Minh ngoài Bắc mới là Cộng Sản, đảng này mình là

Việt Cộng miền Nam, đều có phải là Cộng Sản". Nghe xong, chẳng biết nên kh ố c hay nên cúi, có một điều chắc chắn là cũng phải còn mất nhiều công mới tìm lại được quê hương Việt Nam trên đất Pháp.

Người ty nạn thêm khát tin nhà, nên biết được ai vừa mới sang tới nói, là chạy lại hỏi thăm. Tin nghe không được nhiều nhưng cũng đủ hình dưng nếp sống ở các bên nhà. Bên cạnh những tin tức, có một nhận xét thật đau lòng là bước sang đất tự do rồi, mà trên mặt những người chạy đi thoát vẫn còn thấy nh ấ n quang hốt hoảng như cái hồn ma, óc

quý của Cộng Sản vẫn còn theo đuổi họ. Có khi tố m ỏ hơn, người ty nạn đã tìm gặp một vài kiểu bào được ch ỉ n h quyền mới trả công trung thành cho phép về thăm nhà. Tưởng rằng được biết n h ử g chuyện mới thấy tai nghe, ngờ đâu chỉ gặp một anh lúng túng, ả p a, ả p ứng, đến phát thưng hại. Ngồi mãi, anh t a mới nói: "Thiên hạ chỉ nói bấy thôi, chứ tôi thấy mọi việc đều ấ u ấ u lắm, Sài Gòn sống vẫn cứ như ngày xưa". Anh kh ế ngợ là chính câu nói đó đã phản lai anh rồi vì anh đã phải dưng cái ngày x ử a đó để chứng minh cho sự tốt đẹp c ứ a chính quyền mình nay. Hỏi thêm tin tức b ả cụ thân sinh ra anh thì được trả lời: "Mẹ tôi vẫn khỏe. Cụ thấy tôi, cụ n ả m chất tay tôi, rồi nắm mắt chảy quanh". Có lẽ ở nơi anh thì chỉ nghĩ rằng người mẹ hiền lâu ngày mới được gặp con, đã không nên được sự cảm động. Những đ ả iếp nạn thì còn nhận ra được một thưng đ ả iếp khác trên dòng nước mắt kia. Người mẹ già còn muốn nhấn thêm với con: "Sao con tôi tâm thế thế h ỏ con, mà ra ấ i chẳng được, con về làm chi?".

Nhĩ' lan man tới đây, nhìn lên bản thờ Tết, thấy bát hương đã gần tàn. Người ty nạn lấy ra mấy thế hương mới, châm lên, cảm vào bát rồi lai tiếp tục thả dòng suy tư theo khói hương.

Thế là qua ba giai đoạn rồi. Bước sang năm mới làm gì đây? Bả' dành l ả phải kiếm ăn để mà sống nhưng bên cạnh cái nhĩp điệu buồn buồn đều đều, sáng đi làm, tối về ngủ, mỗi ngày ba giờ tàu xe chuyển vắn, còn có gì khác nữa không? Nếu không khác, thì đi ty nạn làm gì? Không, nhất định với quãng đời con lai Trời để cho bao năm nữa không biết phải sống cho một cái gì đáng sống hơn.

Đã bao năm rồi chỉ tìm cách y ề n thân bằng cách trốn tránh Cộng Sản. Nó nhướm đỏ miền Bắc, thì đi cư vào N ả m. Nó xâm lam miền Nam, thì ty nạn r ả ngoài nước. Càng chạy càng không y ề n Có biết đây rằng muốn yên thì phải quay mặt lại với nó, trực diện chống nó.

Đã bao năm rồi, bị những danh từ của chúng huyền hoặc mà cứ dầm dàu vào như người lên đồng, lạc lủi dưới tiếng đàn hát ma quái của cung vắn. Nào hội "Liên Hiệp" đến "Hội Người Việt tá c í Pháp", nào "Giải phóng miền Nam" đ ể n "Vùng Kinh tế mới" toàn là danh từ xây dựng, những đi m ỏ h ỏ vậ ch ả cho những đ ả tâm ghê tởm. Bị bíp một lần tưởng là đủ ổn, nhưng lần sau vẫn mắc đại nh ư thường. Bấy giờ đến l ỷ c phải nói: "Thối thế ấ i rồi, quán bíp bíp".

Đã bao năm rồi, chúng ta run s ự khi bị chúng gán cho nh ấ n hiệu tiêu tu sản, trong khi chính chúng cần x ế nhau không dám cùng mang lá c ớ v ớ sản. Đã đến lúc vứt bỏ đi, hết các mắc d ả m mà nhận định rằng chính chúng nó đang bị m ế c cảm với chúng ta.

Đã bao năm rồi, với sự im l ả n g thản nhiên, với sự rụt rè khi cất tiếng nói, chúng ta đã làm đ ể n lo cho D ố i Trá và Khủng B ớ, nay đã đến lúc đ ầ u t ả kh ỏat nói lên cho l ỏ n tiếng nói của sự Thật, của Tự Do.

Bọn Cộng Sản đe dọa những ng ườ i bên này nếu hoạt động chống đ ố i sẽ liên l ỷ t với người bên nhà. Không phải đ ầ u, không phải tá người im mà chúng thường đ ầ u, chính sách của chúng nhất đ ầ i nh ấ n phải như thế, không vậy nh ỏ không còn là Cộng Sản.

Trái lại, tất cả những gì chúng ta làm ở nước ngoài sẽ ảnh hưởng tới đ ể n tình hình Việt Nam. Cha mẹ anh em đ ầ i học tập sớm được về với gia đình bạn bè thân quyến rút ngắn được thời gian bị giam giữ, quân kháng chiến n ứ c l ỏ n g đánh mạnh, nhân dân giữ vững được lòng tin, một phần sẽ do hoạt động của chúng ta. Liên xô đã thủ tiêu trên ba chục triệu người chống đ ố i mà gần đây cũng g phải chùn tay, thả một số ty chính trị dưới áp lực của những hoạt động b ề n ngoài nước hỗ trợ cho tình thần qu ả t cường của những người trong nước.

Đừng sợ chúng khủng b ớ, mà chỉ sợ chúng ta không kiên tâm. Không một b ứ' tưởng đàn ả n nào mà không bị tiếng nói của Tự Do xuyên thủng. Người Việt Nam bị Cộng Sản không ch ể đ ả th ấ r ỏ h ỏ ai điều đó, nên gặp được ai sắp ra đi kh ả i cũng đều có một lời dặn đ ồ: "Mình anh ra ấ mạnh giỏi anh Hai l ả Anh. ả a đ ể n ngoài nhớ nói lên cho chúng ấ m ấ i tiếng, nhớ làm một cái gì cho người ớ nhà, anh Hai".

Mấy trăm ngàn anh Hai, chị Hai, hãy nhớ lời dặn đ ồ. Cuộc kháng ch ấ n bây giờ mới thật sự bắt đầu.

Tết Nguyên Đán, theo tục lệ nước ta, là một dịp mừng đón Xuân về trong niềm vui gia đình sum họp. Nhưng năm nay, lần thứ hai sau ngày quốc hận 30-4-75, Tết lại trở về với chúng ta trong đau thương chống chọi. Tính hình quốc nói ngày càng bi đát. Đất nước bị giặc chiếm đóng. Đồng bào bị bắt giết. Tù đầy. Chết. Bình hoan. Tắt ngời. Đói. Tù tù. Ly tan. Tất cả những tội người kinh hoàng nhất không đủ để nói lên nỗi hãi hùng đồng bào cam chịu gần hai năm trời dằng dẳng tại quê nhà. Lòng chúng ta, những người Việt Nam ở hải ngoại, không thể nào không đau xót (nếu chúng ta vẫn còn là những... con người).

Chuyện quê hương, tình hình quốc nội, chúng tôi hy vọng sẽ có dịp đề cập đến trong một lần sau. Hôm nay, chúng tôi chỉ xin được hân hạnh bàn với quý vị đọc giả một trong những vấn đề không khuất nếu trên. Đó là tình cảnh đ a u thương của những gia đình ly tán vì hôm nay là ngày Tết. Ngày sum họp gia đình

Tất cả chúng ta đều biết, đều hiểu rõ thảm trạng ly tán của đồng bào, và đôi khi chính là chúng ta. Do đó, mỗi lương tâm người Việt (trừ những kẻ vong nô) đều tự nhủ sẽ sẵn sàng hỗ trợ việc xoa dịu những khổ đau do thảm trạng ấy gây nên.

Nhưng chúng ta phải làm gì? Đây là một câu hỏi khó giải đáp. Bởi hiện thời, hay tạm thời, tại quốc nội, chúng ta đang ở trong một tình thế yếu kém. Ở hải ngoại chúng ta chưa có một hậu thuẫn lớn công khai giúp đỡ. Nhưng phải vì vậy mà chúng ta đành chịu bó tay. Người Việt Nam chúng ta, nhờ truyền thống anh dũng của tiên nhân, là một giống người không bao giờ chịu bó tay. Bất khuất trước bất cứ bạo lực nào, chúng ta bất khuất trước mọi trở ngại. Dù khó khăn đến mấy. Chính vì thế cho nên, khắp bốn phương trời, đã và đang có rất nhiều người Việt Nam tháng ngày nỗ lực đấu tranh vì vấn đề đoàn tụ gia đình. Dù vấn đề này hết sức cam go.

Là chúng nhân đau xót tại Âu châu, trước những cuộc di tản hải ngoại (và về tổ chức đến độ tốt cũng) tại quê hương, ngay sau khi mất nước, chúng tôi đã với vâng kêu gọi sự hỗ trợ của các cơ quan nhân đạo quốc tế. Được ủy hội Hồng Tháp Tự Quốc tế và Cao ủy Phủ Tự Nan tại Genève (Thụy Sĩ) nhiều lần tiếp kiến, chúng tôi đã được hai cơ quan này, nhất là Hồng Tháp Tự, long trọng hứa hẹn sẽ tận tình giúp đỡ chúng ta trong mọi vấn đề cứu trợ nạn nhân chiến tranh.

Chúng tôi không bao giờ quên ơn những cơ quan nhân đạo quốc tế đã và đang hỗ trợ chúng ta rất nhiều, cũng như các quốc gia thân hữu của Việt Nam Cộng Hòa. Và ngay khi phút này, Hồng Tháp Tự quốc tế, Phủ Cao ủy Tự Nan, nhiều chính phủ và cơ quan khác vẫn tiếp tục đảm nhận sứ mạng cao cả ấy. Trước khi chúng ta mất nước, Hồng Tháp Tự quốc tế vẫn luôn luôn tiếp tế nhiều vật dụng và nhất là thuốc men, thực phẩm giúp đồng bào chiến nạn tại quốc nội.

Vấn đề kêu gọi các cơ quan tự thiện quốc tế, chúng tôi không quên. Nhưng cấu sự hỗ trợ của các chính phủ, nhất là Pháp và Mỹ, cũng là yếu cấu sự tiếp tay của các cộng đồng người Việt khắp nơi.

Ngay lúc ban sơ, chúng tôi đã nhận được sự đồng ý của Ủy Hội Hồng Tháp Tự quốc tế sẵn sàng:

- tìm kiếm thân nhân chúng ta tán lạc;
- vận động thường thuyết với Sài Gòn trong vấn đề đoàn tụ gia đình, nhất là đối với các vị phụ lão đau yếu tật nguyền và trẻ em thất lạc mẹ cha;
- chuyển nhận miễn phí các nạn nhân, sau này, khi họ được phép xuất ngoại;
- Tuy thế nhưng, như chúng tôi đã trình bày ở trên, công cuộc vận động đoàn tụ gia đình hết sức cam go, rắc rối (vả lại mọi kết quả thành bại rồi nay, chúng ta đều biết, là do ở chính chính chính của Sài Gòn).

Sau khi loan báo sự trạng trên, nhiều đồng bào đã gửi đơn tới Ủy Hội Hồng Tháp Tự Quốc tế yêu cầu giúp đỡ trong việc tìm kiếm thân nhân và sum họp gia đình. Những đơn này kết quả vẫn chưa được như chúng ta mong muốn. Bởi công cuộc này chẳng những đã khó khăn và đòi hỏi một thời gian dài (lưu ý, các cơ quan Công sản Sài Gòn lại chỉ cấp chiếu khán xuất ngoại một giọt không theo một tiêu chuẩn rõ rệt, bất cứ đối với thành phần nào, tuổi tác nào. Trong một chiếu khán khác của vấn đề,



TỰ ĐOÀN TỤ

vấn-đề đoàn-tụ gia-đình

ngay nay chúng ta lại ghi nhận được sự tinh giặc của thế giới tự do trước thảm trạng Việt Nam. Nhiều quốc gia đã lên tiếng ủng hộ chúng ta trong vấn đề đoàn tụ gia đình cũng như việc tạm cư, tỵ nạn, đòi trả tự do cho những người bị giam cầm...v.v. Nhiều chính khách Mỹ, chính phủ, quốc hội Mỹ đã lên tiếng đòi hỏi Sài Gòn phải để dành cho phép người Việt Nam xuất ngoại sum họp gia đình (và họ đang dùng vấn đề viện trợ tài thiết Việt Nam làm áp lực đòi hỏi điều kiện này).

Các cộng đồng người Việt hải ngoại như là ở Mỹ, cũng hoạt động ráo riết (kêu gọi, giới kiến nghị, phái đoàn, yết kiến Liên Hiệp Quốc, biểu tình đòi hỏi

chính phủ Mỹ hỗ trợ chúng ta trong công cuộc đoàn viên tại quốc nội). Hoạt động tích cực của đồng bào đã có tiếng vang lớn trên thế giới.

Trước một hoàn cảnh s o i động và khả thuận lợi, chúng ta nên gấp rút tiếp tục cuộc đấu tranh rầm rộ hơn thế nữa, bằng mọi hình thức, ngõ hầu hy vọng sớm được thấy thành quả mỹ mãn của việc đoàn tụ gia đình. Trong tư thế mới của chúng ta ngày nay, chúng tôi thiết nghĩ chúng ta nên kêu gọi và có lẽ chỉ có đường lối kêu gọi như chúng ta đã theo đuổi là thỏa đáng hơn hết.

Kêu gọi các cơ quan quốc tế, các nước trong khối tự do là công việc hầu hết mọi người đều làm được. Mọi người một bức thư. Mời van người, mời van bức thư kêu gọi. Một hội đoàn một kiến nghị. Một ngàn hội đoàn, một ngàn kiến nghị kêu gọi, sẽ có ích lợi lớn cho việc cứu trợ đồng bào.

Liên Hiệp Quốc, Phủ Cao ủy Tự Nan, Hồng Tháp Tự Quốc tế, Hội Bảo vệ Nhân quyền, Hội Văn bút Quốc tế, các chính phủ, quốc hội các nước tự do, các nhà báo và ngay cả các tù nhân (những giải thưởng "Nobel" chẳng hạn) đều có thể giúp đỡ chúng ta. Lễ tất nhiên là khi kêu nài việc đoàn tụ gia đình, đồng bào sẽ không quên trình bày thêm những thống khổ khác tại quê hương, cũng như của người tị nạn đã thoát được ra ngoài. Mục đích để đon đùng cho những cuộc đấu tranh cứu trợ khác sau này (đòi hỏi tự do cho những người bị giam cầm, đầy ai, cầu đói, bình hoan...v.v.).

Tình trạng thảm khốc tại quốc nội bắt buộc chúng ta phải tranh đấu trên mọi mặt. Mỗi cá nhân, mỗi đoàn thể hãy nói lên sự phẫn nộ của chúng ta. Phái gào thét nỗi đau khổ của quê hương, dân tộc. Có như thế mới mong giúp đỡ đồng bào quốc nội trong lúc này.

Những người Nga chống Cộng bị giam giữ trong các nhà tù, các ngục tù số viết, nhờ thế giới tự do kêu nài đã kích cộn được trả tự do, được xuất ngoại. Cũng như một số chính trị phạm các nước Nam Mỹ, Âu Châu. Và mới đây, Hội An xá Quốc tế (khu vực Pháp) còn yêu cầu vua Maroc không thích toàn thể tù nhân nước ấy, khi ông vua này thăm viếng Paris. Thế thì tại sao chúng ta lại không đòi hỏi điều đó cho đồng bào quốc nội? Phạm nhân Maroc chống đối một "vương quyền hợp hiến" còn được đi phóng thích. Đồng bào chúng ta, binh sĩ cũng như thường dân, những người chỉ giữ nước, chống giặc, làm bõn phận công dân, phụng sự quyền lợi quốc gia, tại sao lại chịu chết, chịu đói, không được sum họp gia đình?

Trước trang hướng đ o i, chúng tôi xin hỏi bạn, chúng ta nên nói hay không? Có nên và có phải kêu gọi hay không? Có nên tổ giác trước di luân thế giới hay không? Nếu bạn đồng ý, xin chớ ngần ngại nữa.

Nước ta có một mỹ tục; khai bút đầu năm. Năm nay, xin bạn hãy khai bút bằng một lời kêu gọi. Hoặc nhiều lời kêu gọi. Gửi các chính phủ, các cơ quan quốc tế, "kêu cứu", hỗ trợ đồng bào. (Người xưa viết loại thư này bằng máu. Nếu bạn làm được như thế càng đáng quý) Đây không phải là một việc làm nhân đạo không phải là một nghĩa cử. Cũng không phải là chuyện phúc đức gì gì hết. Đây là một bổn phận. Một nhiệm vụ. Nhiệm vụ của người Việt Nam đối với đồng bào ruột thịt của mình đang hấp hối.

"Chúng ta mất hết, chỉ còn nhau". Bạn hãy tự hỏi lượng tâm, có nên hỗ trợ cho nhau? Và chắc chắn bạn sẽ tìm thấy lối giải đáp. Chúng tôi tha thiết mong chờ và đặt tất cả kỳ vọng vào tay bạn.

Xin kính chúc quý bạn một năm mới đầy đủ con trường để chịu đựng mọi gian khổ, đau thương, và để mãi mãi ở a n trạch, cầu đồng bào, cầu đồng bào.

Hồng Tháp

chuyện HỒ TÌNH

Thành Thăng Long xưa hiệu là Long Biên, hồi thường có không có người ở. Vua Thái Tông nhà Lý chèo thuyền ở sông Nhị Hà, có hai con rồng đi ăn thuyền đi, cho nên đặt tên là thành Thăng Long rồi đóng đô ở đây, sau này tức là thành Kinh Hoa vậy.

Xưa ở phía Tây Thành có hòn núi đá nhỏ, phía đông gọi là sông Lô Giang. Trong hang dưới chân núi, có con cá o trắng chín đuôi sống hơn ngàn năm, có thể hóa thành voi quai, thành người hoặc thành quỷ, đi khắp dân gian.

Thời đó, dưới chân núi Tản Viên, người mán chôn gỗ kết có làm nhà. Trên núi có vị thần rất linh thiêng, người mán thường thờ phụng. Thần dạy người mán trồng lúa, dệt vải làm áo trắng mà mặc, cho nên gọi là Bạch Y mán (mán áo trắng). Con cáo chín đuôi biến thành người áo trắng nhảy vào giữa đám đàn mán cũng ca hát rồi dụ người mán đi trốn vào trong hang núi. Người mán rất khổ sở! Long quân bèn ra lệnh cho lục bộ

thủy phủ dâng nước lên công phá hang đá. Cáo chín đuôi bỏ chạy, quân thủy phải đuổi theo, phá hang bắt cáo mà nuốt ăn. Núi này trở thành cái vũng sâu gọi là "đầm xác cáo" (tức Tây Hồ ngày nay). Sau lập miếu (tức Kim Ngưu Tự) để dâng báp ý cầu. Cảnh đồng phía Tây Hồ rất đẹp phẳng, dân địa phương trồng trọt làm ăn, nay gọi là "Hồ động" (hang cáo). Đốt d'ây cáo ráo, dân làm nhà có gọi là "Hồ thôn" (thôn cáo). Cho hàng cáo xưa, sau này gọi là "lô Khẩu thôn".

Người đời truyền rằng Hồ ở tinh chín đuôi sinh được chim con, Long quân đã giết Hồ tình và tám con, con 1 con chạy thoát về Diên Châu. Hồ Quỳ 1 y chính là con cháu của con Hồ này vậy. Nay chép lại truyền xưa, thấy dân nhà cũng đang làm than ai oán dưới a ó h thống trị của bọn Hồ tình, đời 10trinh nghĩa để mẹ hoặc lòng người, nên chợt nghĩ ra Hồ Chín Mính và b e l u Cộng. N ó cũng chính là con cháu của con Hồ này vậy.

Dư-Dư



Phong tục Tết

PHONG TỤC TẾT

Không còn bao lâu nữa người Việt Nam sống ở ngoại quốc lại thêm một lần nữa, ăn một cái Tết tha hương. Những năm dài sống xa xứ, chắc đã làm chúng ta quên một vài phong tục, lễ nghi của cái Tết nơi quê nhà. Vậy tới xin mời các bạn hãy cùng tôi thử nhớ lại những không khí đặc biệt trong một ngày Tết tại quê hương mình.

Sau những ngày tháng làm việc mệt nhọc ngoài đồng ruộng, khi Tết đến, người dân quê ai ai cũng ra công quét dọn nhà cửa, từ trên trang thờ, xuống đến bếp núc là "giang sơn" của ông Táo. Nhà nào có vườn thì đón tre trồng nêu. Nhà nào ở tỉnh thì cũng treo cờ trước cửa, gió bay phất phới, trông thật là vui mắt. Cùng lúc đó thì tiếng pháo nổ bắt đầu nổ vang từ đầu làng đến cuối xóm. Ngày trước, pháo là cái ống lênh chứa thuốc nổ bên trong (không như bây giờ pháo chỉ làm bằng giấy dó quấn một ít thuốc nổ ở bên trong). Ngoài mục đích mừng Xuân, người ta còn đốt pháo để xua đuổi tà ma và sự đen đủi của năm vừa qua; cũng như người ta trồng cây nêu ngoài sân, hay vẽ những hình cung tên bằng vôi trên mặt đất để ngăn chặn ma quỷ khi được phóng thích về với nhân gian dùng có quỷ phá người dân hiền lành.

Đến ngày 23 tháng chạp thì nhà nào cũng làm lễ cúng và tiễn ông Táo về trời với mục đích cầu xin Táo Thần phù hộ cho gia đình mình trong nguyên năm tới.

Tết còn là cơ hội cho con cháu bày tỏ lòng nhớ ơn của mình đối với tiền nhân, vì vậy mà việc làm cỗ bàn để dâng lên bàn thờ cần thiết và quan trọng vô cùng. Và nhà nhà, bất luận sang hèn, cũng có đôi liên mới màu đỏ dán trên cột, và nhất là trên bàn thờ tổ tiên thì phải có lộc bình, quả tú và bộ lư đồng cùng với cặp chân đèn bằng thau. Nói đến bộ lư đồng thì chỉ tội nghiệp cho mấy chú con nít thường hay bị gia đình bắt ngồi cả buổi để chờ bộ lư cho đến khi nào bóng nhọang mới được thôi.

Người dân Việt Nam ai ai cũng bắt đầu một năm mới bằng những sự việc có thể đem lại may mắn cho mình quanh năm, vì thế cho nên chúng ta thường để ý đến việc xông đất. Công việc làm ăn trong năm tới của một gia đình có được tốt đẹp hay không, trong nhà sẽ có ai bị tai ách gì hay không, nói tóm

lại những việc tốt hay xấu xảy ra trong năm đều được người dân cho rằng đã được định đoạt ngay từ lúc căn nhà được xông đất, vào đêm ngày mồng một Tết.

Ở những tỉnh Hà Nam, Nam Định, Nghệ Tĩnh, xưa kia người ta thường họp những phiên chợ Tết để người dân có thể gom góp những gì không cần dùng đến nữa mà mang ra bán. Trong những phiên chợ ấy, nếu người bán mong rằng sẽ "bán" được những sự xui xẻo của năm cũ, thì người mua lại ước rằng sẽ "mua" được cái may mắn cho năm mới.

Tết về cũng là dịp cho người dân mua sắm quần áo mới. Ngày xưa muốn cất áo thường phải coi lịch, lựa ngày, và trẻ nít đôi khi phải đợi đến đúng ngày mồng một Tết mới được cha mẹ cho mặc quần áo mới. Vào những ngày cận Tết, người dân trong Nam thường hay chơi đồ Tam Hông và những ai còn nhớ đến trò chơi đó, chắc cũng không quên tiếng hô tặc lặc bằng ngà chạm vào chiếc tổ da kiêu hay tiếng xu bạc khua lúc chung tiền, hoặc nữa, tiếng cườ dĩa dòn tan của những người đang tung xu Xuân bằng trò chơi thú vị đó.

Chắc có lẽ trong bốn mùa, mùa Xuân là mùa đẹp để, xinh tươi nhất nên những gặp gỡ, hẹn hò giữa trai gái thường đến vào những dịp Xuân về. Ở thôn quê Việt Nam, người dân quanh năm suốt tháng phải làm lụng vất vả việc đơm ươm, chỉ chờ có ngày Xuân là ngày có nhiều hội hè đình đám cho trai gái có thể gặp gỡ, tìm hiểu lẫn nhau rồi đi đến hôn nhân. Để bắt đầu cho sự làm quen

đôi bên thường mượn các lối hát như hát Đám (Hà Tĩnh), hát Quan Họ (Bắc Ninh, Bắc Giang), hay là các lối hát Đúm, hát Úc (hai lối hát này có tính cách đồng điệu hơn để thỏa mãn về mặt phong tình, lãng mạn). Trong những dịp hội hè đình đám, người dân làng còn hay bày ra những trò chơi tập thể như trò kéo co (kéo dây tập thể), một bên là con trai, một bên là con gái, bên nào thua thì phải uống nước, bên nào thắng thì được uống rượu, hay những trò thi thổi cốm, thi dệt vải hoặc đánh cờ người, tất cả đều rất thịnh hành mỗi dịp Xuân về.

Ngoài những trò chơi chỉ để dành cho một lớp người ấy, vào dịp Tết Nguyên Đán, người ta còn thấy nhiều dịp liên hoan công cộng. Ở những nơi như làng Ngự Xá (tỉnh Hà Đông), làng Phú Lưu (tỉnh Hà Tĩnh), đến ngày hội, thì nòi già trẻ lớn bé trai gái đều ở ạt đờ xô nhau ra ngoài đồng hay đến bên sông chắn lưới, úp nôm bắt cá, và ai bắt được nhiều thì sẽ được may mắn suốt năm. Nhưng nói đến hội hè vào ngày Tết, mà quên đi những cuộc gạnh đua, thì tuyệt mang nhiều tính chất võ thuật, ắt làm sự thiếu sót lớn lao. Quả vậy, nòi nào có hội hè, thì nói đó cũng có những cuộc thi đồ vật. Trong các môn võ, "đồ vật" là môn được hâm mộ nhất. Võ sĩ nào cũng phải sở trường về môn này, nhưng tập luyện cho người dẻo dai chưa đủ, người võ sĩ còn cần phải nhanh nhẹn theo ứng biến kịp thời mỗi khi có cơ may hạ đối thủ được. Ngoài ra còn những môn khác như môn đấu Trung Bình (Thanh Hóa) gọi nôm na là đánh gậy tiên, gậy dài ba thước, đầu có quấn giấy tằm với trắng để đánh đầu vào mình đối phương, và bị phiệt nhiều đầu trắng bị coi như thua cuộc, môn "vật cù" giống như bóng rổ ngày nay, môn đánh "phiệt" tương tự khúc côn cầu (hockey) rất thịnh hành tại các làng Phú Đông (tỉnh Bắc Ninh) và làng Hiến Quan (tỉnh Phú Thọ).

Hôm nay, khi một mùa Xuân mới sắp trở về, nơi đất lạ quê người, hay tại quê nhà, chắc ai ai cũng có lúc hồi tưởng lại những mùa Xuân cũ, những niềm vui được mang đến với cái Tết. Trong lúc này, sống dưới một chế độ khác, người dân Việt Nam hẳn là không còn được vui hưởng những cái Tết tự do với những cuộc vui hân hoan, chỉ mồi và đầy ắp tình người như thuở trước.

Việt xong bài này, chúng tôi chỉ mong rằng sẽ có một ngày, và ngày đó sẽ không còn xa lắm, người dân Việt Nam, sau những năm dài thiếu thốn và đau khổ vì chiến tranh sẽ được hưởng một cái Tết thực sự, một cái Tết được rửa sạch những lo âu, sợ sệt của một cuộc sống quá khổ, thiếu tự do như cuộc sống của ngày hôm nay.

CÁCH TÍNH NĂM DUANG LỊCH RA ÂM LỊCH

- Lấy năm Dương Lịch trừ cho 3
 - Lấy số thành chia cho 10.
 - Số còn lại chỉ Can thứ mấy (coi bảng ở dưới). Nếu số còn lại là số 0 thì chỉ can cuối cùng (Quý).
 - Cũng lấy số thành ở trên đem chia cho 12.
 - Số còn lại chỉ hàng Chi thứ mấy (coi bảng ở dưới). Nếu số còn lại là 0 thì chỉ Chi cuối cùng (Hợi).
- Ví dụ : 1977 - 3 = 1974 (số thành).
 1974 = (197 x 10) + 4 (Đinh)
 1974 = (164 x 12) + 6 (Ty) ĐINH TỴ



CAN	CHI
1. Giáp	1. Tý
2. Ất	2. Sửu
3. Bính	3. Dần
4. Đinh	4. Mão
5. Mậu	5. Thìn
6. Kỵ	6. Tỵ
7. Canh	7. Ngọ
8. Tân	8. Mùi
9. Nhâm	9. Thân
0. Quý	10. Dậu
	11. Tuất
	0. Hợi

Thy

Đêm nay tuyết rụng Xuân về
 Một tháng quê mẹ ở chợ điều Linh
 Hết đi, một cuộc phiêu linh tâm chí
 Trách ai, ai đợi đợi đến giờ phi tâm chí
 Ngươi chờ mong tiếng chi phi muôn đi.
 Máu nhòa quốc sử, nhục ghi muôn đi.

Giờ này, hỏi chúa Xuân đi
 Ta nghe tuyết về xuân nơi quê nhà
 Thận đi, nắng xuân nơi quê nhà
 Biết bao phước tuế hồn hoa nung nấu
 Bao nhiêu máu đỏ xương phơi
 Bao nhiêu chất xác tử tế đầu sâu!

Giết người giết chó nung nấu
 Tử địa, hãy đánh trên đầu tài danh
 Bạc vàng quết sạch sành sanh
 Lương dân một mìn châu mạnh không còn.
 Ngàn xưa, ngã mìn châu mạnh không còn.
 Lũ Tàu thú dữ vẫn còn nung nấu
 Ai ngờ "đại, phóng" hôm nay
 Núi gang khô rách, một bãi nhe răng!
 Ôm hôn, người biết hay chăng
 Lá đa cướp cháo, hung hăng một đoàn!

Tơ đàn người bút phích loan
 Giết cha bắt mẹ, họ hàng phân ly!
 Muốn bình chửi phàn truy tụy
 Thù vợ oán cha làm chi thêm hèn!
 Giậm cầm dây ai nhớ nhen
 Hỡi người có thể mắt đèn, bóng gương?
 Sông hồ trầm nổi thể lương
 Người xô dân tộc cuối đường an sinh
 Giang sơn đầy sóng bất bình
 Bể chúng người đã tận linh, bất nhơn..

Biết đen ngăm máu cắn hôn
 Đá xanh cháy đỏ Trường sơn hận thù
 Nghe chăng, tử chôn ngục tử
 Tiếng than đầy núi, oán mù mit sông?
 Phương ngoại phất trắng tay không
 Ai liêu một thác, biếm Đông cũng Đanh.
 Người làm chi chuyện hải tanh
 Khiến người đồng chúng, cam lãnh liả quê.
 Bốn phương trầm họ thắm thề
 Chia tan lá đỏ, nào nề hoa bay
 Người gây cơ sự nương này
 Tội người chết ngạt non đây, đại đường
 Người bày mưu kế vung giẫm thú hung?
 Sao còn trách kẻ vung giẫm thú hung?
 Giang sơn đất Việt của chúng
 Người mở bán nước, ta không đợi trời!

Đêm nay hỏi chúa Xuân đi
 Giở Xuân có thỏng về nơi quê nhà?
 Tử địa xuân chí Bắc-hà xiêng đèo
 Bao năm mộ chí Bắc-hà xiêng đèo
 Tháng Long thành đá mồ meo
 Muốn dân Lam lũ đói nghèo làm than
 Con trâu lột bỏ bóng đồng giang
 Liệt giẫm cuối giờ đã vang bóng rồi
 Tử ngay bom đạn ngưng rồi
 Thôi đành cam chịu cuộc đời ngựa trâu!

Một vùng thê thảm biền đầu
 Trường sơn Trung Việt cây sâu cỏ than
 Quê nghèo cát đá đỏ lòng
 Hiên lương kẻ máu, kinh hoàng bước chân
 Hết hùng uy, thiếu đi dân
 Máu chó Bình Thuận máu lân lân ai.
 Cao nguyên mây trắng sơn dài
 Chấn này ghi dấu chiến trường
 Tiếc thương muôn vạn tính Linh
 Hưởng giang máu đỏ, chân cầu
 Hôn ọc uất hận trên trời
 Ngự Bình này đã nở hương
 Sống nơi nước mắt, huyết giông ngang trời!

Đường về Nam Việt ngàn khơi
 Hết con xa Lữ, bao Lữ, tiếng chuông
 Sài Gòn đi, máu đỏ, Chông đông bề bang!
 Đâu đông Nam, máu đỏ, Chông đông bề bang!
 Sông No, biển Ngự Bình Tây
 Ai về quê ngựa miền Tây
 Cửu Long Lữ, ngựa miền Tây
 Phiêu xa bát đũa, chân cầu
 Hết sông thiêng huyết châu đêm
 Đưa người, đôn thoát cõi âm đường đời!

Đêm nay, phải để Xuân-phấn
 Thấu chăng người hát, đồng quân chiến đĩnh?
 Bông súng phướn đỏ, đồng quân chiến đĩnh?
 Cờ sao chụm xấp, đồng quân chiến đĩnh?
 Bức chiến bày xấp, đồng quân chiến đĩnh?
 Đêm Xuân, ngựa miền Tây, ngựa miền Tây?
 Xác xô vách núi có thềm, ngựa miền Tây?
 Ngàn trùng thất cổ thềm, ngựa miền Tây?
 Lòng đau quân thất cổ thềm, ngựa miền Tây?
 Trường thành máu chảy bao phen đất đầu!

Xuân phong, người cuộn về đầu
 Cho ta giữ ống, cho ta giữ đầu
 Thị ta nước mắt, thị ta máu đầu
 Đồng cam, lộc vẫn Lữ, Xuân đi!
 Than ôi, chưa xót đất người
 Đêm nay Xuân đi, nà nà Long xa!

(Kính dâng Tổ Quốc)

Hồ Trọng Khôi



ĐẤT KHÁCH



"Thiên hạ là một vật trong đai, nếu không phải người thánh đức, biết trọng nhân mạng, có thân võ không ham giết người, thời không thể đượng đức. Cho nên người có trách nhiệm trị dân, không nên tự thi giầu manh, trên thời giáo hóa để chìm đắm, dưới thời phong tục bỏ suy đồi, tuy mạnh như nước Tản, giầu như nước Tụy, cũng không cứu được cái và nước mất nhà tan". (trích Hoàng Việt Xuân Thu).

Nhà Trần và nhà Hồ trước hiểm họa xâm lăng

Nhà Trần đến cuối thế kỷ 14 với các vua Nghệ Tông, Đế Hiến và Thuận Tông đã không đủ "thánh đức, thân võ" để đương việc thiên hạ. Xã hội nông nghiệp Việt Nam thời ấy đang trên đà phát triển sau một thế kỷ thái hòa, an lạc nhờ các minh quân, lương đế như các vua Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông, Anh Tông dưới sự chỉ đạo sáng suốt thường dân của Thái sư Trần Thủ Độ và Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Đến đời vua Nghệ Tông, đất đai mỗi ngày một thiếu hụt trong khi nhân khẩu tăng gấp bội. Xã hội Việt Nam lâm vào chỗ bế tắc trước nhu cầu cấp bách của tinh thần, những giải pháp thích ứng:

- về đối ngoại là bành trướng cương giới về phía Nam, di dân để tạo thêm nguồn sống cho đám binh dân.
- về đối nội là khám hoang rừng núi, phân chia lại điền địa cho công bằng, hạn chế quyền tư hữu.

Vua quan nhà Trần, binh lực yếu kém không thực hiện được việc Nam tiến. Trng nước thì từ vua đến quan, chiến mng việc quốc sự, chỉ lo yên ấm, ca hát và đánh bạc. Đã vậy đám Hoàng thân quốc thích và quan liêu lại bè phái chỉ lo

lại, phái rút về của Muôn Hải (tỉnh Nam Định). Hai Đại Tướng của nhà Hồ là Hồ Đổ và Hồ Xạ tại bến Bình Than cùng thua chạy về Muôn Hải, rồi hợp với quân Nguyễn Trưng chạy về của Đại An. Ở đây lại xảy thêm một việc phản bội: bọn Thị Trung Trần Quang Chỉ, Trung Thị Huệ lệnh Trần sư Hiến cùng với người sở tại là Nguyễn Nhật Kiên âm mưu giết quan trấn phủ rồi theo quân Minh. Trần Hàm Tử Quan, đại quân nhà Hồ bị đánh tan. Tháng 5 năm 1407, Quý Ly và Hán Thương đến của Kỳ La. Ngự đạo được các kỳ lão ra yết kiến và tâu: "Xứ này tên là Cơ Lê, có núi tên là Thiên Cầm, đó là chốn không lành xin nhà vua chỗ lưu lại đây". (Chữ Cơ Lê là trời họ Lê, Hồ Quý Ly trước khi lên ngôi vua tên là Lê Quý Ly, Thiên Cầm là trời bắt. Sự thật, các kỳ lão đó cứ nói trời chữ Kỳ La ra Cơ Lê. Chữ Thiên Cầm chỉ có nghĩa đất trời tương truyền ngày xưa vua Hùng Vương, đi chơi qua đây nghe tiếng sáo trời thổi, gió hút qua các khe núi mà thành âm nên đặt tên núi là Thiên Cầm). Quý Ly hiểu rõ công trạng của mình, biết rằng bọn phụ lão nguyên của mình, gần lắm cho chém hết. Tức lâu sau, quân Minh thủy bộ kéo đến nơi bắt được Quý Ly và Hán Thương cùng các tướng khác giải về Kim Lăng. Minh Thành Tổ hỏi Quý Ly:

- Giết Vua cướp nước có phải là đạo bất tử không?
 Quý Ly không trả lời. Vua Minh sai giam vào ngục. Sau này, Quý Ly được phóng thích nhưng phải làm lính tuấn ở Quảng Tây. Cuộc thống trị của nhà Minh bắt đầu dưới quyền kiểm soát của Hoàng Phúc một con cáo già cực kỳ khôn ngoan và ả ngụy hiểm trong chính sách thuộc địa. Quân Minh dùng chính sách chia để trị. Chúng dụ dỗ những người có tiếng tăm theo về với chúng làm quan, những người chức vụ chính đều do chúng nắm giữ. Bọn Quan lại nhà Minh tàn ác, đặt thuế khóa nặng nề cốt thu vét vàng bạc, quý vật mang về Tàu. Chúng khiến dân dân số chết chóc để bắt lính, phong kiến trành. Quý quyết hơn nữa, chúng đem hết những người tài tuấn và các sách đồ thư, truyền ký và văn học của ta về Kim Lăng để dân ta mất hết nhân tài và học thuật để đó sẽ khó mà quật khởi sau này. Đồng thời chúng dụ nhập vào nước ta họ c thuật Tàu, bắt dân ta theo phong tục



Tàu để gột rửa cái căn bản tính dân tộc của chúng ta.

Nhà Hậu Trần

Máu dân Việt chảy thành sông, xương chất thành núi, thúc dục anh hùng hào kiệt nổi lên kháng chiến. Con thú của Vua Nghệ Tông là Giản Định phát cổ kháng chiến đến năm Mậu Tý 1408 quy tụ rất đông quân dân và sĩ phu, đặt căn cứ ở Nghệ An. Trước khi thế càng ngày càng mạnh của Kháng chiến nhà Minh sai Mộc Thạnh đem 4 vạn quân Văn Nam sang. Cuộc giao tranh kịch liệt diễn ra tại Bồ Cồ, đem lại phần thắng cho kháng chiến quân. Sau trận này, Giản Định nghe lời dèm pha bắt giết Đặng Tất và quan tham mưu Nguyễn Cảnh Chân là những tướng tài có công từ buổi đầu. Tinh thần binh tướng hoang mang, lòng người chán nản và hàng ngũ cách mạng rời rã dần. Đặng Dung là con Đặng Tất, Nguyễn Cảnh Di là con Nguyễn Cảnh Chân giành việc Giản Định giết cha một cách oan uổng, rút về huyện Chí La (thuộc Hà Tĩnh) tôn cháu vua Nghệ Tông là Trần Anh Quý Khước lên làm vua, niên hiệu là Trần Trung Quang. Trần Quang lên bắt Giản Định vua về Nghệ An tôn làm Thái Thượng Hoàng để thống nhất phong trào kháng chiến. Quân ta ở hợp, lương thực thiếu thốn, tổ chức chưa quy củ nên yếu dần. Năm Quý Tý 1413, quân Minh đánh thành Nghệ An, Quý Khước bị bắt và bị giải về Yên Kinh. Trên đường đi, nhà vua và tuấn kiệt. Các tướng Nguyễn Súy, Đặng Dung, Nguyễn Cảnh Di cũng đều tử tiết theo.

Lê Lợi và Kháng Chiến Nhạn Dân

Các vua chốt của nhà Hồ và Trần thất bại, nước Nam phải khốn khổ bốn năm trời dưới ách thống trị của bọn Minh tàn ác. Sơ tuấn tháng Giêng năm Mậu Tuất (1418), Lê Lợi khởi binh xưng là Bình Định Vương, phong cho Nguyễn Trãi chức Hàn Lâm Thừa chỉ Học sĩ. Lê Lợi là đồng đội hào hùng giàu có ở làng Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Lúc thiếu thời, thấy trước mặt cảnh quốc phá gia vong, ông đã nuôi chí lớn, nghiên cứu binh thư trận pháp để ứng dụng cái sở năng của mình và o

việc cứu quốc sau này. Ông dùng tiền bạc dư dật trong nhà để thu phục nhân tâm, kết nạp hiền sĩ khắp nơi nổi tiếng Mạnh Thường Quân một phương. Mặt khác, ông chuẩn bị gạo và tiền bạc cho ngày dùng đến. Bọn quan Tàu nghe tiếng ông được nhân dân mến chuộng, cho người đi đến dụ ông, nhiều khi dùng cả uy thế dọa nạt, nhưng ông một mực từ chối. Ông thường nói với người thân cận rằng: Đại tướng phu sinh ra ở đời để phò nguy cứu khổ lưu tiếng lại nghìn năm sau, chỗ đâu để làm tội lỗi cho người ta. Giữa vùng núi Lam Sơn âm u, ông cũng một số đồng chí là Lê Văn An, Lê Thuận, Trịnh Khả, Bùi Quốc Hưng, Nguyễn Xí, Lê Sát, Lê Triên, Trịnh Lợi, Lê Ngân, Đinh Lễ (trời sau có Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn tìm đến ông ở sông Lội Giang ngày đêm bàn mưu tính kế đưa giông nói ra khỏi nỗi lè. Ngày Bình Định Vương phát cổ kháng chiến, Nguyễn Trãi ý thức được sự thành bại của việc lớn từ y thuộc vào lòng dân. Cho nên, ông cho người những bút và mực, viết trên lá cây trong rừng tám chữ: Lê Lợi và quân Nguyễn Trãi vì thân. Sau đó kiến theo đường mở đực thủng tấm chũ này, đến mùa thu lá rụng, luồn lưu theo các ngã sông. Dân chúng nhặt được, cho là điềm Trời, truyền tin khắp nơi, người người g i a nhập hàng ngũ kháng chiến rất đông.

Buổi đầu của Kháng Chiến

Lực lượng của ta và của Tàu buổi ấy chênh lệch nhau nhiều lắm. Tàu có đến 10 vạn quân chiếm đóng khắp mọi nơi xung yếu, quân ta chỉ độ vài nghìn. Cuộc kháng chiến xuất phát ở Thanh Hóa (Lam Sơn) từ 1418; Chiến trường đi đông quanh địa phương này từ Cẩm Thủy qua Chí Linh, Lữ Sơn. Lê Lợi dùng thế du kích và mai phục, thắng được nhiều trận Tháng 4 năm Kỷ Hợi (1419), Lê Lợi tấn công đồn Nga Lạc (Thanh Hóa) giết được tướng Minh là Nguyễn Sao. Tháng 9 năm Canh Tý (1420), Lê Lợi phục kích đại quân của Lý Bân, đánh chúng thua liêg xiêng ở Thi Lang, rồi tiến đóng ở Cổ Giang. Tháng 1 năm Tân Sửu (1421), Trần Trĩ, đem mấy vạn tinh binh chuyển đến Ba Lãm hợp cùng quân Lão hai mặt đánh áp lại. Lê Lợi nhân việc giặc ở xa kéo đến



nan,
 Tu tập các đám lưu dân, tay vác cần
 cầu ra đánh giặc.
 Gắn bó một lòng phu tử, rừu h o ả
 nước lã để khao quân.
 Lấy yêu đánh mạnh hoặc đánh lúc bất
 ngờ,
 Lấy ít địch nhiều hoặc dùng quân
 mai phục.
 Tận lại thì lấy đại, nghĩ mà thắng
 được hung tàn.
 Lấy chí nhân mà để được cường bạo.

đo Phường Chính chiếm đóng
 - Cầu Thanh Oai (thuộc Hà Đông) ở Sơn
 Thọ, Mã Kỳ chiếm đóng.
 - Bên đó Cổ Sở (Sơn Tây) là Tổng Hành
 Dinh của Vương Thông, có bắc cầu phao
 cho binh sĩ lưu thông.
 Lúc này, Lê Lợi đang chỉ huy các trận
 đánh ở miền Trung, cách Bắc thành trên
 100 cây số. Người chỉ huy chính là Lê
 Nguyên Trãi (căn cứ theo sách Hoàng Việt - Xuân
 Thu). Chiến dịch này gồm 3 trận đánh.
 Trận đầu tiên là trận Tam La. Quân ta
 dụ đạo quân của Sơn Thọ, Mã Kỳ đóng ở
 Thanh Oai ra khỏi trại. Kháng chiến phục
 binh sẵn ở Sơn (huyện Thanh Oai), giặc
 bị lọt vào ruộng nước, phục binh của ta
 nổi dậy đánh vào ngang sườn. Bị đánh
 bất ngờ, giặc bỏ chạy về Sa Đới, căn cứ
 của bọn Phường Chính rồi cùng nhau rút
 về Đông Quan. Căn cứ Sa Đới do đó chưa
 đánh đã tan. Trận thứ hai là trận Cổ Sở
 Vương Thông lúc ấy có đến 5,6 vạn quân
 quân ta ít nên chỉ dụ giặc ta ng o ả i
 (điều hổ lý sơn) mà đánh. Vương Thông
 cũng dùng kế sắp đặt phục binh, dẫn tre
 lán lá chắn, bên trong giấu chống sắt,
 giá cách bỏ lá chắn chạy. Với của ta
 đâm lên trúng phải chống sắt, quân ta
 phải lui về Cao Bộ (thuộc Thanh Oai).
 Trận chốt cùng là trận Tốt Động - Chúc
 Động. Khi quân ta rút về Cao Bộ, Vương
 Thông phóng toàn bộ lực lượng đuổi theo
 tập trung quân ở Ninh Kiều, chia làm 2
 đạo lợi dụng trời tối bao vây ta ở
 Cao Bộ. Hiệu lệnh của chúng là khi nghe
 pháo nổ sẽ nhất tề đánh kẹp lại, bao
 vây và tiêu diệt quân ta. Quân ta bắt
 được gián điệp của giặc, tống k ẻ
 tù k ẻ tập trung lực lượng, đóng quân ở các
 địa điểm thuận tiện nhất, mai phục và
 bao vây trên một quy mô rộng lớn. Các
 náo hành quân của giặc. Từ bỏ súng, lúc
 canh 5, kháng chiến quân nổ pháo
 đánh lửa giặc. Giặc ở tại tiền lên, còn
 đang nhón nhào thì quân ta áp tới đánh
 rất hăng, chỗ thì bao vây, chỗ chia cắt
 phá vỡ toàn bộ đội hình tấn công của
 giặc. Có thể nói toàn bộ đại quân 7, 8
 vạn của Vương Thông bị tiêu diệt. Sông
 Ninh Kiều vì đầy xác giặc nên bị nghẽn
 không chảy được (theo Minh Sử). Tổng
 binh Vương Thông chạy thoát, Thượng thư
 Trần Hiệp và nội quân Lý Lượng bị chém.
 Phế binh về chiến dịch Tốt Động - Chúc
 Động, ta có thể nói: *Nghệ binh quân
 sự đã lên trời cao độ; dùng kế giặc để
 lừa giặc, chọn địa điểm và thời gian
 quyết chiến hết sức thuận lợi, ph ả i
 đoán rất đúng các tình huống, cảnh giặc
 trước mọi âm mưu của giặc... lấy sức
 yếu chống lại sức mạnh, đánh giặc thua
 lúc không ngờ, đem quân đi chơi v o i
 quân nhiều, thường đặt phục binh ở
 mưu mồi la... tất cả đã tạo điều kiện
 cho quân ta đại thắng và tiêu diệt toàn
 bộ lực lượng vũ đài của địch ở Sơn h ử
 ở lại của Nguyễn Trãi: "Nghệ binh cốt mau
 chóng như thoi, máy them m ỏ đóng như
 bệnh xe chuyển như đèn mây bay. Không
 không chớp mắt, chốt nóng chốt lạnh
 thay đổi khôn lường." (Quần Trung T ừ
 Minh Tập). Và kết quả như cầu chằm ngọn
 của Lê Lợi: "Như kẻ ngu si chỉ không để
 người như trời. Sức mất nửa mà công được
 gấp đôi." Bình Ngô Đại Cáo chép về giai
 đoạn này như sau:*

Mặt trận Miền Nam

Năm Giáp Thìn, quân đội đã
 đủ sức, lương thực dồi dào, Lê Lợi
 bàn kế đánh Nghệ An để mở rộng khu vực
 và lấy rừng núi hiểm trở của địa phương
 làm nơi nương tựa, sau sẽ chiếm đánh
 Đông Đô. Lê Lợi ứng thuận, cho qu ả n
 tiến đánh đồn Ba Càng. Quân trần thủ
 đồn là Lương Nhữ Hốt bỏ chạy. Quân ta
 đánh tiếp đồn Trà Long đến núi Bộ Liệp
 thì gặp đại quân của Trần Trí và Phường
 Chính. Lê Lợi cho quân mai phục, chém
 được tướng giặc là Trần Tùng và 2.000
 quân địch, bắt được 100 con ngựa. Bọn
 Trần Trí bỏ chạy, đồn Trà Long bị u y
 hiếp. Trí phủ Cầm Bành chỗ viên binh
 không thấy đến, mở cửa đồn xin hàng.
 Năm Ất Tỵ 1425, thành Nghệ An bị quân
 ta vây trùng trùng điệp điệp. Thanh thế
 của Lê Lợi bấy giờ lung lay, đi đến đâu
 dân chúng theo rất đông, đem trâu bò,
 thóc gạo cung cấp vui vẻ. Quân Lê n h
 nghiêm khắc cấm binh sĩ không được xúc
 phạm vào tài sản của nhân dân nên quân
 dân như tỉnh cả nước. Nhiều phủ huyện
 tự ý ra quy thuận theo Kháng chi ến.
 Tướng Tàu là Lý An ở Đông Quan đem viện
 binh bằng đường biển tới Nghệ An, bị quân
 ta nhử đến sông Đò Gia đánh tan. Trần
 Trí chạy thoát về Đông Quan còn Lý A n
 vào Nghệ An bị vây như trước. Nguyễn
 Trãi bàn đem quân đi đánh khắp nơi. Có
 lợi hơn tập trung toàn lực bao vây Nghệ
 An. Các tướng tử không Đĩnh Lê đem một
 đạo binh ra Bắc đánh Diên Châu, Tu ớ
 Trần Nguyên Hãn, thường tướng Lê N ỏ
 và Chấp Lệnh Lê Đa Bồ đem hơn 1.000 quân
 tấn công phía Nam lấy Tân Bình (Quảng
 Bình, Quảng Trị), Thuận Hóa (thuộc Thiên
 Quảng Nam). Sau đó, quân ta vây ch ả t
 Tây Đô như Nghệ An. Thế là từ Tây Đ ỏ
 vào Nghệ An, quân ta đã làm chủ từ mây
 thành là tế. Tinh thần dân quân lên rất
 cao, các tướng tôn Lê Lợi làm Đại Thiên
 Hành Hóa, nghĩa là thay Trời cứu giúp
 dân. Trong các vùng chiếm lại, kháng
 chiến quân mở thêm được mấy vạn b ả n h
 sĩ nữa, chuẩn bị mở mặt trận miền Bắc.
 Bình Ngô Đại Cáo có chép lại giai đoạn
 này như sau:

nguồn l ối.
 Gây binh nhóm loạn, tàn hai trái
 hơn mười năm.
 Nhân nghĩa vút đi hoài, vũ trụ tưởng
 chừng muôn sập,
 Thuê má vết cho đầy, núi khe s ả c h
 nhẵn chùi.
 Kẻ bị ép xuống khơi mò ngọc, c ả u ốt
 sóng vùi.
 Bầy dân cam dứt khắp nơi
 Vết lược chống từng chôn chôn.
 Đầu loát sâu bọ có cày, không b ể
 rãnh sống
 Đến kẻ góa bụa cùng khổ, khó nổi an
 thân.

Giai Bồ Tắt sấm ran chớp giạt,
 Miền Trà-lân trúc chẻ ngồi bay.
 Sĩ khí nhân thế càng tăng thêm,
 Quân thanh nhân thế càng lung lay
 Một bọn Trần Trí, Sơn Thọ nghe hí
 mã bỏ vía,
 Mấy gã Lý An, Phường Chính nh ả n
 thổ cầu thoát thân;
 Thủa chúng nước dài, Tây hình đã thu
 phục.

Mặt trận Miền Bắc

Biết võ Nghệ An và Đông Đô
 là nơi tập trung chủ lực của giặc, Lê
 Lợi cho quân vây chặt thành Nghệ An và
 một mặt khác chia làm hai trận tuyến
 tiến đánh Đông Đô. Trận tuyến thứ nhất
 theo đường vòng cánh cung đánh vào các
 căn cứ giáp Thượng Du về phía Tây Bắc
 để chặn viện binh từ Văn Nam kéo xuống
 bằng đường bộ hay đường thủy. Trận tuyến
 thứ nhì phòng vệ bình địa từ Lương Quảng
 kéo sang và chiếm đóng miền Đông Nam
 trung châu cũ Bắc. Tháng 9 năm Bình Ngô
 1426, Vương An đem hơn một vạn quân Văn
 Nam viện binh sang bị các tướng của ta
 là Lý Triện cùng Phạm Văn Xảo đánh tan
 Vương An phải chạy vào thành Tam Giang
 (Việt Trì) ẩn nấp. Trần Trí bị bao vây
 ở Đông Quan thấy tình thế nguy cấp, gửi
 thư gọi Phường Chính ở Nghệ An ra, đánh
 hy sinh mặt trận miền Nam để cứu ả y
 căn bản miền Bắc. Tháng 11 cùng năm,
 Minh Đế sai Vương Thông đem đại qu ả n
 gồm 5 vạn binh sang cứu bọn Trần Trí.

Tốt Động - Chúc Động

Ngày 5.11.1426 (6.10 Bính
 Ngọ), Vương Thông tung đại quân ra khỏi
 thành Đông Quan, "quân doanh nối nhau
 đến vài dặm, cờ xí rợp cánh đồng,
 giáo mác sáng rực trời". Lực lượng địch
 đã lại giữ thành Đông Quan độ 2 hay 3
 vạn con chừng 7, 8 vạn đều tung ra hết
 trận địa. Ba địa điểm tập trung và xuất
 phát của giặc là:
 - Cầu Sa - Đới (huyện Từ Liêm, Hà Nội)

còn mệt mỏi, ta lệnh mở cuộc tấn công
 bất ngờ ban đêm. Trần Trí tức lắm, sáng
 hôm sau, xuất toàn lực giao chiến, nh
 quân ta sắp sẵn thế gục binh địch kịch
 liệt quá, nên Trần Trí phải tháo lui.
 Tuy vậy, trong giai đoạn này Lê Lợi đã
 phải ba lần rút về Chí Linh. Lần thứ
 nhất, thua to, ông phải thoát chạy, để
 vợ con cho giặc bắt. Lần thứ nhì bị bao
 vây ráo riết, Lê Lai đã ra trước c ử v
 giả làm Lê Lợi xông pha và trả c ử v
 ngay cho chúa. Lần thứ ba, năm Nh ả m
 Dần 1423, quân sĩ hao tổn nhiều, lương
 thực cạn, đoàn quân kháng chiến đã phải
 ăn rau cỏ, làm thịt ngựa voi suốt tr ả y
 hai tháng trời. Trong thời kỳ này, để
 có thời gian dưỡng quân và khôi phục
 lực lượng, Lê Lợi sai Lê Trần đến x ả n
 hoà với giặc. Quân Minh lên thuyền, còn
 đem trâu ngựa, cá mìn, thóc gạo đến ch
 có ý chiều dụ ông. Bình Ngô Đại Cáo, về
 buổi đầu của phong trào kháng chiến có
 chép lại:

Thay Trời làm việc, Hoàng Thượng dạy
 rằng:
 Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
 Quân điều phạt trước vì khử bạo
 Nước Đại Việt ta,
 Nên văn hiến cũ,
 Non nước bờ cõi đã khắc,
 Bắc Nam phong tục vẫn riêng,
 Cơ đồ gây dựng trời Triệu, Đinh, Lý,
 Trần.
 Đê Bá tranh hùng cũng Hán, Đường,
 Nguyễn, Tống.
 Tuy mạnh yếu từng khi có khác,
 Nhưng hào kiệt chẳng thau nào không
 Cho nên:
 Lưu Cung tham công mà phải thua,
 Triệu Tiết muốn lên càng mau mãi.
 Toa đổ đá bị chết ở cửa Hàm Tử,
 Cơ đồ phá bể ở sông Bạch Đằng.
 Xét lại việc xưa,
 Hay còn chẳng rõ.
 Gần đây nhân:
 Hồ Hồ Ngang ngược,
 Lòng người cảm phục,
 Quân Minh thua dịp hai lần,
 Đứng nguy mạnh lợm đem bán nước.
 Họ lừa dối đến trên lừa bóng.
 Đầy phường con đó xuống hang sâu,
 Đối Trời, hai dân, gian xảo đủ muôn

Máu mỡ dân chúng, nay xây mai d ứn
 Chôn châu-Lý nặng nề sau địch
 Trong xóm làng quanh vắng chỉ canh
 Hết can nước Đông Hải để mà rửa
 sạch thanh nh ỏ
 Đần hết trúc Nam-sơn, chẳng đủ bi ến
 ghi tội ác
 Thân người đều cảm giận:
 Trời đất chẳng dong tha.
 Ta phát tích từ núi Lam Sơn
 Núi hình trong núi hoang dã
 Trước thù lớn làm nợ không thể
 Cùng giặc già chung sống được sao?
 Đầu lòng nào ruột đã ngoài ni ền
 Nền mặt, năm gãi phải đầu một buổi!
 Quên ăn, bỏ ngủ, dãi m ả i các s ả c h
 lược thao;
 Xết xưa nghiệm nay, suy câu m ả i l ể
 hưng phế
 Đờ hồi chỉ định,
 Thức ngủ không quên.
 Giấu khí quân nghĩa nổi lên,
 Chính lúc thế giặc đang mạnh
 Buôn nốt nhân tài còn ít đi,
 Tuân kiệt còn vắng thưa.
 Chạy chốt sau trước không ả i người
 Trừ hoạch mưu m ỏ càng thiếu kẻ.
 Chỉ vì lòng cứu dân không người n ả i
 kh ả i;
 Cho nên xe đất hiến dành s ả m ỏ i bên
 Nhưng đời người, người vẫn x ả m ỏ i
 Mà việc m ỏ i, m ỏ i càng nóng s ỏ i.
 Gian ác đồ chưa trừ hết được,
 Buôn quốc bỏ văn tr ả i hi ền hoài
 Lĩnh Sơn lương cạn để hàng tuần;
 Khôi huyện quân không con một toán.
 Bối Trời muốn thủ ta để trao nh ử i
 vụ,
 Nên ta càng gắng chí để chống gian

Nhật nguyệt ra chiếu âm đăm
 Quân Văn Nam bị ta chen ở Lê Hoa, hồ
 đổ sớ bóng mà trước đi vỡ mặt :
 Quân Mộc Thanh bị ta phá ở Cấn Trăm
 dấy đạp lên nhau mà chạy lấy thoát thân
 Lành Cầu máu chảy đầy sông, nước vang
 tiếng rú ;
 Đạn xá thây không khắp nổi, cơ đăm
 máu hoen.

Quân Minh xin hòa

Lúc này quân Minh quy phục gần hết
 chỉ còn lại bốn thành Tây Đô, Cổ Động,
 Đông Quan, Chủ Lĩnh. Lê Lợi sai viên
 Thống Sự Đặng Hiều Lộc dẫn Thôi T u ,
 Hoàng Phúc cùng một số lớn tù binh cùng
 quân sĩ sang hồ và cầu, kiêu, sớ sách đưa
 vào thành Đông Quan. Bọn Vương Thông,
 trước cầu phân vấn, nay thấy trước mặt
 thắm trang của bọn Hoàng Phúc, Thôi T u
 thì thất vọng và hoàng sợ hết sức. Bên
 ngoài, chúng thấy quân kháng chiến đắp
 lũy dựng đồn, dự định công phá lại càng
 mất mặt. Biết tình thế hoàn toàn đổ vỡ
 Vương Thông, Sơn Thọ sai phái viên là
 Thiên Hộ họ Hạ đến đại bản doanh của
 Bình Định Vương đề nghị thành thực cầu
 hoà và xin cho chúng lui binh về nước.
 Tướng sĩ và nhân dân tỏ ý không t ả n
 thành cuộc hoà giải, vì lòng nước còn
 cảm hờn sự tàn bạo trước đây của giặc
 Có người đề nghị nhấc díp quân Minh
 xin hàng giết hết chúng đi. Dự luận còn
 đang phân vân, Nguyễn Trãi đưa ý kiến:

- Giặc Minh tàn bạo, nhân dịp này
 giết chúng đi là phải. Nhưng nên nghĩ
 nước mình nhỏ, nước chúng lớn gấp mấy
 chục lần thì xung đột với chúng chỉ là
 sự bất đắc dĩ. Nếu mỗi thù ngày m ột
 thêm sâu, giặc mất thể diện lại k ẻ o
 binh sang nữa thì cuộc chiến tranh biết
 bao giờ mới dứt được. Sao bằng chấp
 thuận cuộc hoà hiếu để tạo phúc sinh -
 linh cho hai nước. Tha Vương Thông và
 đồng bọn về, hẳn chúng không còn lòng
 nào trở sang nữa. Xem như bài biểu dâng
 trong thời sắp của y gửi về Minh. Triều
 có cầu : Xin thôi đừng vì một miếng đất
 héo lảnh một phùng mà làm nhục nhân
 quần lính đi xa muôn dặm. Bấy giờ muốn
 đánh thì lại phải huy động đại quân như
 buổi ra đi, đại tướng phải 6, 7 người
 vào hàng Trưng Phu. Nhưng đi lấy lại
 được thì sự giữ sự này cũng khó lòng.
 Lê Lợi gật đầu khen phải, nói : Phúc
 thù báo hân là cái thường tình của mọi
 người, nhưng bản tâm người nhân t h ị
 không muốn có việc giết người bỏ gờ,
 hưởng hủ người ta để hàng lại còn giết
 thì lại càng không hay . Thoa cái giận
 một lúc mà đo cái tiếng muôn đời giết
 kẻ đầu hàng. Sao bằng cho muôn vạn n ữ

cũng sống để tránh cuộc chiến tranh cho
 đỡ đau, lại còn được tiếng thơm l ử u
 truyên sử xanh mãi mãi...

Cuối tháng 11 năm Đinh Mùi 1427,
 Lê Lợi cho sứ bộ Lê Thiếu Đĩnh và L ễ
 Cảnh Quang đi cùng một số tướng tá t u
 binh Minh, sang Trung Hoa cầu phong. Sứ
 bộ mang theo chiếc song hồ phù của Lê
 Thắng, hai quả ấn bạc của hai v i ệ n
 Thượng Thủ, một bản danh sách ghi tên
 tuổi 280 viên tướng, 137 viên quan văn
 13.180 kỵ quân và 13.587 tù binh. Ngày
 12 tháng sau, Vương Thông và các tướng
 tự động kéo quân về nước dù chưa nhận
 được chiếu bãi binh. Lê Lợi cấp thuyền
 ngựa, lương thực đầy đủ, tha cho tất cả
 là 86.400 người về. Bình Ngô Đại Cáo
 của Nguyễn Trãi đoạn kết chép như sau:

Cầu binh hai đạo đã vỡ tan tành ;
 Cờ hầu các thành đều hàng phục.

Tướng giặc bị cầm, van v ị họ đã xin
 cho toàn mạng.

Thần võ chẳng giết, khoan hồng t a
 cũng mở lòng hiếu sinh.

Bọn Tham Chấn, Phương Chính, N ộ i
 Quan Mã Kỳ trước được cấp năm trăm
 chiến thuyền, để vượt bể mà vẫn h ỗ n

kinh phách tẩu.
 Lữ Tổng Bình Vương Thông, Tham Chính
 Mã Anh được cấp mây nghìn cỗ ngựa, đ ể
 về nước mà còn mặt xam mây xanh.

Họ đã tham sống sợ chết mà hoà hiếu
 thực lòng, nhân d ẫn

Ta lấy toàn quân là hơn để nhân d ẫn
 nghĩ sức

Chẳng những mưu kế đã sâu xa nhiều
 lắm,

Cùng là xưa nay chưa nghe thấy b a o
 giờ.

Xã tắc tư đây sẽ vĩnh yên
 Non sông từ đây sẽ đời mới

Cần khôn để bề mà lại thái,
 Nhật nguyệt đã mờ mà lại trong.

Đang mở nền bình trị muôn năm,
 Đàng nửa vết then thừng nghìn thuở ?

Ấu cũng do Trời Đắc Tô Tông Linh -
 thiêng đã lữ thêm giúp thì mới đ ư c t h ệ.

Đi l
 Ba quân rong ruổi, hoàn thành công
 đại định mừng nay

Bốn bề thanh bình, báo cáo lễ duy
 tân từ đó.

Báo khắp thiên hạ
 Ấi này đều hay.

(Nguyễn Trãi)

Dân tộc Việt Nam, từ Trần
 qua Lê, đã trải qua hai giai đoạn h a o
 hùng đánh đuổi quân xâm lăng với hai vị
 anh hùng dân tộc lừng danh là Hưng Đạo
 Vương Trần Quốc Tuấn (đánh đuổi qu ả n
 Nguyên) và Bình Định Vương Lê Lợi (đánh

đuổi quân Minh). Cùng một lãnh v ị c
 chiến đấu, nhưng hoàn cảnh quốc gia về
 kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa và
 tình thần nhân dân không giống nhau tí
 nào. Hưng Đạo Vương chống quân Nguyên
 với một nước Việt Nam lãnh mạnh, phong
 phú, tình thần dân tộc chưa hề qua một
 cuộc khủng hoảng nào nhờ có trên h a i
 thế kỷ tự do, độc lập. Bình Định Vương
 đẩy quân sau khi chế độ thống trị của
 nhà Minh đã thiết lập vững chãi trong
 bốn năm. Bên cạnh sự thống trị b ả n g
 chính trị, kinh tế và quân sự, q u ả n
 Minh còn nham hiểm đặt một nền th ờ n g
 trị văn hóa, hầu xóa bỏ căn bản dân tộc
 Việt, tránh những cuộc nổi dậy sau này
 Chúng dụ nhân tài hợp tác hoặc b ả t
 những người này cùng với tài liệu, sách
 quý, văn hóa Việt đem về Kim Lăng. Chưa
 đủ, chúng còn đi phong huan tục, n h ộ i
 số người Việt bằng có thú Tầu, dạy dân
 cách nông b ố i toán, phủ thủy theo chính
 sách ngu dân và cũng là để tiêu đi ệ t
 văn hóa và tình thần cổ hủ của người
 Lạc Việt. Cho nên, khi Bình Định Vương
 khởi nghĩa, sĩ phu, trí thức không còn
 lại, mà chỉ còn ấu ấu vào lực lượng nông
 dân. Mà người dân lúc ấy đã hai l ấ n
 chiến bại (với nhà Hồ và nhà Hậu Trần)
 đã phải tập chịu nhục bốn năm dưới ách
 đô hộ, đàn áp của quân Minh. Bình Định
 Vương đã phải nhổ cái cây thực dân, đ ể
 quốc mà về đ ể an sâu bền rộng, tạo lại
 cái khí trong lòng dân, khơi dậy ý chí
 quật cường, anh dũng của dân tộc. S o
 với Hưng Đạo Vương, chống quân Nguyên
 với một triều đình vững mạnh, một v ị
 vua anh minh, những quan văn võ tài đức
 và nhân dân chưa hề bị đô hộ, Bình Định
 Vương đã phải chống giặc trên bốn m ặt
 trận cùng một lúc : văn hóa, quân sự,
 kinh tế và chính trị. Thêm vào đó, quân
 Minh là giặc ở trong nhà, đã biết r ồ
 đường ngang ngõ tắt, chân tơ kẽ tóc.
 Chính thế mà công cuộc kháng chiến của
 Bình Định Vương gian lao rộng rãi mười
 năm (1418-1428) mới hoàn tất trong khi
 Hưng Đạo Vương đánh đuổi quân Mông C ồ
 trước sau ba phen, mỗi phen chỉ đ ả i
 được năm, bảy tháng.

Cuộc kháng chiến của Bình Định n ữ n
 Vương từ buổi đầu chỉ đưa vào nông dân
 sau này bành trướng đến toàn dân. Đoàn
 quân của Đại Thiên Hành Hóa đi đến đâu
 đâu chúng đón tiếp nồng nhiệt, đem tặng
 ngựa trâu thóc gạo và gia nhập l u ộ n
 đoàn quân. Không những việc mộ quân và
 lương thực được giải quyết mà những bí
 mật quân sự, nội bộ không bị người dân
 tố cáo lọt đến quân Minh. Thế hai vị
 anh hùng dân tộc lừng danh là Hưng Đạo
 Vương Trần Quốc Tuấn (đánh đuổi qu ả n
 Nguyên) và Bình Định Vương Lê Lợi (đánh

đuổi quân Minh). Cùng một lãnh v ị c
 chiến đấu, nhưng hoàn cảnh quốc gia về
 kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa và
 tình thần nhân dân không giống nhau tí
 nào. Hưng Đạo Vương chống quân Nguyên
 với một nước Việt Nam lãnh mạnh, phong
 phú, tình thần dân tộc chưa hề qua một
 cuộc khủng hoảng nào nhờ có trên h a i
 thế kỷ tự do, độc lập. Bình Định Vương
 đẩy quân sau khi chế độ thống trị của
 nhà Minh đã thiết lập vững chãi trong
 bốn năm. Bên cạnh sự thống trị b ả n g
 chính trị, kinh tế và quân sự, q u ả n
 Minh còn nham hiểm đặt một nền th ờ n g
 trị văn hóa, hầu xóa bỏ căn bản dân tộc
 Việt, tránh những cuộc nổi dậy sau này
 Chúng dụ nhân tài hợp tác hoặc b ả t
 những người này cùng với tài liệu, sách
 quý, văn hóa Việt đem về Kim Lăng. Chưa
 đủ, chúng còn đi phong huan tục, n h ộ i
 số người Việt bằng có thú Tầu, dạy dân
 cách nông b ố i toán, phủ thủy theo chính
 sách ngu dân và cũng là để tiêu đi ệ t
 văn hóa và tình thần cổ hủ của người
 Lạc Việt. Cho nên, khi Bình Định Vương
 khởi nghĩa, sĩ phu, trí thức không còn
 lại, mà chỉ còn ấu ấu vào lực lượng nông
 dân. Mà người dân lúc ấy đã hai l ấ n
 chiến bại (với nhà Hồ và nhà Hậu Trần)
 đã phải tập chịu nhục bốn năm dưới ách
 đô hộ, đàn áp của quân Minh. Bình Định
 Vương đã phải nhổ cái cây thực dân, đ ể
 quốc mà về đ ể an sâu bền rộng, tạo lại
 cái khí trong lòng dân, khơi dậy ý chí
 quật cường, anh dũng của dân tộc. S o
 với Hưng Đạo Vương, chống quân Nguyên
 với một triều đình vững mạnh, một v ị
 vua anh minh, những quan văn võ tài đức
 và nhân dân chưa hề bị đô hộ, Bình Định
 Vương đã phải chống giặc trên bốn m ặt
 trận cùng một lúc : văn hóa, quân sự,
 kinh tế và chính trị. Thêm vào đó, quân
 Minh là giặc ở trong nhà, đã biết r ồ
 đường ngang ngõ tắt, chân tơ kẽ tóc.
 Chính thế mà công cuộc kháng chiến của
 Bình Định Vương gian lao rộng rãi mười
 năm (1418-1428) mới hoàn tất trong khi
 Hưng Đạo Vương đánh đuổi quân Mông C ồ
 trước sau ba phen, mỗi phen chỉ đ ả i
 được năm, bảy tháng.

Cuộc kháng chiến của Bình Định n ữ n
 Vương từ buổi đầu chỉ đưa vào nông dân
 sau này bành trướng đến toàn dân. Đoàn
 quân của Đại Thiên Hành Hóa đi đến đâu
 đâu chúng đón tiếp nồng nhiệt, đem tặng
 ngựa trâu thóc gạo và gia nhập l u ộ n
 đoàn quân. Không những việc mộ quân và
 lương thực được giải quyết mà những bí
 mật quân sự, nội bộ không bị người dân
 tố cáo lọt đến quân Minh. Thế hai vị
 anh hùng dân tộc lừng danh là Hưng Đạo
 Vương Trần Quốc Tuấn (đánh đuổi qu ả n
 Nguyên) và Bình Định Vương Lê Lợi (đánh

đuổi quân Minh). Cùng một lãnh v ị c
 chiến đấu, nhưng hoàn cảnh quốc gia về
 kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa và
 tình thần nhân dân không giống nhau tí
 nào. Hưng Đạo Vương chống quân Nguyên
 với một nước Việt Nam lãnh mạnh, phong
 phú, tình thần dân tộc chưa hề qua một
 cuộc khủng hoảng nào nhờ có trên h a i
 thế kỷ tự do, độc lập. Bình Định Vương
 đẩy quân sau khi chế độ thống trị của
 nhà Minh đã thiết lập vững chãi trong
 bốn năm. Bên cạnh sự thống trị b ả n g
 chính trị, kinh tế và quân sự, q u ả n
 Minh còn nham hiểm đặt một nền th ờ n g
 trị văn hóa, hầu xóa bỏ căn bản dân tộc
 Việt, tránh những cuộc nổi dậy sau này
 Chúng dụ nhân tài hợp tác hoặc b ả t
 những người này cùng với tài liệu, sách
 quý, văn hóa Việt đem về Kim Lăng. Chưa
 đủ, chúng còn đi phong huan tục, n h ộ i
 số người Việt bằng có thú Tầu, dạy dân
 cách nông b ố i toán, phủ thủy theo chính
 sách ngu dân và cũng là để tiêu đi ệ t
 văn hóa và tình thần cổ hủ của người
 Lạc Việt. Cho nên, khi Bình Định Vương
 khởi nghĩa, sĩ phu, trí thức không còn
 lại, mà chỉ còn ấu ấu vào lực lượng nông
 dân. Mà người dân lúc ấy đã hai l ấ n
 chiến bại (với nhà Hồ và nhà Hậu Trần)
 đã phải tập chịu nhục bốn năm dưới ách
 đô hộ, đàn áp của quân Minh. Bình Định
 Vương đã phải nhổ cái cây thực dân, đ ể
 quốc mà về đ ể an sâu bền rộng, tạo lại
 cái khí trong lòng dân, khơi dậy ý chí
 quật cường, anh dũng của dân tộc. S o
 với Hưng Đạo Vương, chống quân Nguyên
 với một triều đình vững mạnh, một v ị
 vua anh minh, những quan văn võ tài đức
 và nhân dân chưa hề bị đô hộ, Bình Định
 Vương đã phải chống giặc trên bốn m ặt
 trận cùng một lúc : văn hóa, quân sự,
 kinh tế và chính trị. Thêm vào đó, quân
 Minh là giặc ở trong nhà, đã biết r ồ
 đường ngang ngõ tắt, chân tơ kẽ tóc.
 Chính thế mà công cuộc kháng chiến của
 Bình Định Vương gian lao rộng rãi mười
 năm (1418-1428) mới hoàn tất trong khi
 Hưng Đạo Vương đánh đuổi quân Mông C ồ
 trước sau ba phen, mỗi phen chỉ đ ả i
 được năm, bảy tháng.

quân Minh không thành công cũng vì kh ế
 được lòng dân. Hồ Quý Ly bao phen thất
 bại về nội phân, vì quân sĩ n ữ n l ộ n g
 lãnh dân không theo, hoàng mang b ộ i
 lịch của quân Minh (đại ý là sang điều
 Phật, khôi phục đồng d ồ i nhà Trần). Nhà
 Hậu Trần, tuy được lòng dân buổi đầu,
 lại không đủ tài thống nhất hàng n g ữ
 cách mạng. Khi Gián Định nghe lời đ ề m
 phá bắt giết hai tướng trung thần r ầ t
 có công là Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân
 tình thần binh tướng sinh chán n ả n v à
 hàng ngũ kháng chiến quân rối r ầ d ẫ n.

Rút tỉa bài học lịch sử này, ta thấy
 yếu tố căn bản của mọi việc là N h ậ n
 nghĩa. Phạm việc lớn phải lấy n h ậ n
 nghĩa làm gốc (Nguyễn Trãi). Có nhân
 nghĩa tốt được lòng dân. Được lòng dân
 là huy động được tất cả một lực lượng
 vô song, bất diệt. Vì lực lượng nhân
 dân là một lực lượng bất tận, không có
 nhân số, lớp người này nối tiếp lớp n ữ n
 kia. Vì lực lượng nhân dân là một lực
 lượng tinh thần, nó vượt khỏi những
 khuôn khổ hạn chế của một thức tế hình
 tượng. Lúc ấy không còn là một đoàn
 người, với con số hạn chế, sức mạnh hạn
 chế, khi giải hạn chế, chống nhau với
 một đoàn người khác. Nó là một sức mạnh
 một truyền thống văn minh, một sức mạnh
 tinh thần chống đối lại bạo cường . Do
 đó mà trong Việt sử văn xáy ra những
 cảnh chấn động đ ể v ị.

Công Sơn Việt Nam hiện thời vẫn
 thường bị ví' phong trào "nhân dân
 (?) của họ với công cuộc kháng chi ế n
 của Lê Lợi. Thực ra thành công của họ
 nhờ vào một số yếu tố tương tự như sự
 hiện diện của người Mỹ tại Việt Nam, chế
 độ tham nhũng thời nay : văn hóa, quân sự,
 chính trị, khiến lòng dân chán ghét,
 binh sĩ nản lòng. Nhưng họ đã qua l ộ
 khí tự vì với phong trào kháng chi ế n
 của Lê Lợi vì họ thiếu một yếu tố "tinh
 thần" và căn bản : nhân nghĩa. Họ đ ư c
 lòng dân ủng hộ, thu phục được một số
 người theo hình nộm Mặt trời đỏ. Phóng
 kháng phá bỏ nhân nghĩa. Chẳng qua họ
 đã khoe lời khai thác những yếu điểm của
 chính quyền tham nhũng thời nay mi ệ n
 Nam, lên cướp một số người chống lạ i,
 tất nhiên chỉ còn đứng đứng vào phe họ.
 Cho nên, nhà Lê sau khi đại thắng
 quân Minh đã mở đầu cho một triều đại
 thịnh vượng, thái hoà nhất của lịch sử
 nước Việt, con người Cộng Sơn Việt Nam
 sau khi thắng trận đã mở đầu cho một
 triều đại (kiểu mới) áp bức, nghèo khổ
 và hủ lậu, đi ngược lại hướng luân l ứ u
 của dòng Thiên Hóa Sự khác biệt đ ư c
 thắng của nhà Lê là chiến thắng c ử a
 nhân nghĩa, chiến thắng của Cộng Sơn
 là chiến thắng của bạo tàn và của độc
 tài đáng trị. Cái chiến thắng ấy đường
 nhiên không vững bền.

Nhìn lại gương xưa, nhà Hậu Trần
 trị dân không nhân nghĩa nên nước mất
 nhà tan. Quân Minh đô hộ nước ta, trị
 dân bằng bạo lực, chỉ cốt lấy cái lợi
 riêng về cho đế quốc nên một phen nhục
 nhã. Ngày nay, người Cộng Sơn Việt Nam
 trị dân không lấy nhân nghĩa làm đầu,
 chỉ dùng bạo lực, mạnh l ộ i g ả m x ả o đ ể
 giữ vững quyền chế làm lòng dân càng
 ngày càng chán ghét. Lòng dân ai oán
 tất sinh kháng chiến. Dù lúc ấy có mạnh
 như n h ậ n Nguyễn, ác như quân Minh, C S
 Việt Nam cũng không chống lại được cái
 thế vô bổ, truc chế người tan của
 dân Việt Nam. Một phong trào kháng
 chiến, đặt căn bản trên nhân nghĩa, đó
 là cái đích thống nhất người dân Việt
 ba miền trong tư tưởng, hành động và
 nhiệt khí' đầu Xuân Đinh Tỵ 77.

Phạm-Giá

**NGHE
 Tiếng
 QUÊ
 HƯƠNG
 Giục
 Già**

Việt Nam ơi ! Quê hương ơi ! Máu l ứ u
 Hàng triệu dân chúng đang r ền xiết l ầ m than
 Dưới gót giày của một lũ bạo tàn
 Đàng x ỏ đầy dân ta vào cõi chết,
 Cha học tập mẹ l ứ u đầy biên biệt
 Vợ quết đường chồng gánh đất l ầ m sâu,
 Kinh tế mới, nơi nước độc rừng sâu
 Không từng phục thì trở thành người chết.
 Ta ghi nhớ Tết Mậu Thân thuở n ộ
 Hàng vạn người bị chôn sống thác oan,
 Này Cổ đô, này Đại lộ Kinh Hoàng,
 Tôi ác đó vẫn còn chửa rửa sạch.
 Đã đến lúc phải tỉnh cơn mê sáng,
 Bức xích xiềng phá bỏ ngục tù đ ể
 Hàng triệu người đang vùng dậy bước đi
 Không lùi bước trước lũ người bạo ngược.

Anh nghe chẳng tiếng Quê Hương giục già
 Hấy lên đường chống lại lũ tham ô
 Đập gồng cùm quyết dành lại tự do
 Diệt hết lũ vong nô phản bội.
 Ngày hôm nay cờ quật cường đã phất
 Khắp nơi nổi kháng chiến quyết vùng tay
 Cùng một lòng ta tiến tới ngày mai
 Đi xây dựng lại cờ đỏ nước Việt.

Ngôn Sảng Tác Thơ

(đọc thơ tập thơ trong đêm Hội Tết Đinh Tỵ 1977)



tôi ao ước làm một bài thơ
tặng người con gái Việt Nam.
(người em gái Việt Nam
như giọng suối trong
tỉnh thật êm ái
xanh như ngọc tím xuân ...)

tôi ao ước làm một bài thơ
tặng người con gái Việt Nam
(khi từ hiện rõ
người em gái Việt Nam
tỉnh sẽ mãi xanh
lông mãi trong trong
nên từ ao ước làm một bài thơ
tặng người con gái Việt Nam
tôi bảo tôi rồi,
...nhưng...
...không viết xong...)

lũ bạn trai chúng tôi
tại Paris
trong những ngày xa xứ
có những đêm thao thức
báo với nhau rằng
ta sẽ nói chuyện tình.

(quên xã hội chính trị!
đều nay
nhất định ta quên...)

ta sẽ nói chuyện tình

(người em gái Việt Nam
tỉnh yêu đất đai xanh
sống nghĩa và chung
ta sẽ nói chuyện tình
...nhưng...
...tôi vẫn không...)

tôi vẫn chưa thể làm được một bài thơ
tặng người con gái Việt Nam.
lũ bạn trai chúng tôi vẫn chưa thể nói được.
chuyện tình yêu đắm thắm.
tình nghĩa vợ chồng.
này em gái Việt Nam
xin em hiểu cho rằng
chúng tôi có cái uất hận
uất hận của Việt sư đang hồi đen tối
chúng tôi có cái đau buồn
đau buồn của Việt Nam không thống nhất
trong độc lập tự do.

nên
chúng tôi không thể có
chuyện tình yêu chuyện vợ chồng
mơ mộng như những người tiên chiến.

tôi vẫn chưa thể làm được một bài thơ
tặng người con gái Việt Nam
lũ bạn trai chúng tôi vẫn chưa thể nói được
chuyện tình yêu đắm thắm
tình nghĩa vợ chồng.
này em gái Việt Nam
vì quá yêu quê hương
nên tìm chúng tôi không còn
không còn một chỗ trống nào
cho người tình Việt Nam.

người con gái
tình

trên tất cả bạn bè TH.S.V.Paris
số mới NGUYỄN
(Paris)



Minh Đức
Hoàng Minh

Hầu như năm nào cứ mỗi độ Tết đến tôi cũng cố dịp được nói chuyện với anh. Năm nay thời cuộc đã biến chuyển mà rồi cũng không khỏi. Định mệnh chăng? Vì thế, tôi muốn vẫn giữ cái tiêu đề cũ mà ngày trước tôi vẫn hay dùng để viết cho anh, để NÓI VỚI ANH.

Mấy hôm rồi tôi cứ thắc mắc, đâu óc quay cuồng với những ý nghĩ, những hình ảnh, những kỷ niệm... Nói gì với anh, kể gì cho anh nghe, nói gì, kể gì cho xứng đáng? Bao nhiêu chuyện anh đều biết, đều nghe cả rồi.

Mỗi lần có người mới sang, bằng đường đi công khai hay đi theo thân chết, tức là đi trốn và nằm chặc cái chết trong tay, vì phải trải qua bao nhiêu cạm bẫy. Lần nào có dịp gặp họ tôi cũng thắc mắc hỏi tin anh. Người báo nghe anh ở vùng này, kẻ báo biết anh ở vùng khác. Họ nói bằng giọng tin tưởng quyết liệt hay bằng thứ giọng ngờ vực lo sợ, dằn đo, với tôi đều mang một tầm giá trị giống nhau. Anh còn có đó, và anh không bao giờ bị tiêu diệt cũng như dân tộc Việt Nam không thể bị tiêu diệt.

Ngày nào chúng ta gặp lại nhau chắc sẽ vui lắm, tha hồ thức sáng, đêm mà kể lể. Hồi xưa... phải dùng đến chữ hồi xưa vì đã gần hai năm rồi, với tôi thêm hai cái Tết xa quê hương, với anh thêm hai cái Tết trong gió sương. Thước ấy, cũng vào những độ này, anh hay gửi thư hoặc điện thoại hoặc cho người đến toà soạn tìm tôi, đón tôi đến vùng các anh đang đóng để sinh hoạt với các anh. Cho tôi thêm chất liệu, đề tài, cho tôi biết rõ sự thực thế nào là cuộc sống tiến đôn của quân nhân để lúc về, muốn viết gì thì viết.

Có rất nhiều bữa ăn tôi đã dành phần của các anh chia nhau từng quả chuối, từng bát nước, từng viên thuốc và sau buổi ăn là những buổi nói chuyện cái cọ chất vấn thức củ khi đến gần màn đêm. Ngày mai còn theo các anh đi đây đi đó, biết thế nào cũng mệt nhưng lo gì, tôi còn được các anh chia cho thứ thuốc đặc biệt uống để quên mệt, để đỡ sự kéo mẩy ngày, thứ thuốc mà các anh vẫn dùng mỗi khi phải đi nhiều. Các anh uống cả viên, tôi thì cứ phải chia ra làm bốn phần và cứ mỗi ba tiếng đồng hồ lại uống, nhớ thế nên vẫn khỏe, mãi đến lúc về nhà mới thấy mệt, thấy cần ngủ, và tôi đã ngủ như chết, không cần thay cả quần áo. Giá biết có ngày này, thì thước ấy chắc tôi đã nuốt thật nhiều thuốc để có nhiều sức không phải dè dặt

lo lắng, thất đáng tiếc.

Một kiếp người là mấy, phải không anh và việc được sinh hoạt ở tiền đồn với các anh là một nguồn vui độc đáo nhất trong cuộc đời đi làm báo của tôi, một nguồn vui đã gây bao nhiêu cảm hứng, đã giúp tôi viết lên bao nhiêu trang giấy trong tương lai. Tôi vẫn thường nói điều này với anh, anh có nhớ không Quảng thời gian sống trong lo sợ, phấp phỏng, trong những vọng kèn gai chẳng chít, lúc nào cũng có sự canh phòng, và lúc nào cũng phải sẵn sàng chờ đợi những bất ngờ có thể xảy đến. Đợi mãi là những giờ phút quý báu, mà hầu hết như tất cả những ai sống với cây bút đều nghĩ như thế, không riêng gì tôi.

Vài ba đêm thức trắng có nghĩa lý gì?

Hình ảnh các anh trong bộ áo màu lá tre lá trúc, như vẫn đang ẩn hiện quanh tôi. Tôi nhắm mắt, lần này là lần thứ mấy tôi viết cho anh, nói với anh. Kể từ những bức thư được in lại mang thả ra ngoài chiến trường, để những bài viết cho các anh trong báo đồ thị hay báo Xuân, báo tháng, do các ban báo chí quân đoàn, sư đoàn, tiểu đoàn phát hành riêng. Không gặp nhau thì thôi chứ gặp là bị các anh bắt phải đóng góp, không bình chúng này thì bình chúng khác.

Năm nay, đúng là vẫn còn duyên nợ tôi dừng lại hai chữ duyên nợ của anh T. một người mà, nếu ngày giờ này còn ở nhà chắc cũng đã rút theo các anh.

Tôi mở vòng ngọc để nhắc lại câu nói của anh T, khi anh ấy đến đọc bài và nghe tôi than. Anh ấy báo đời này có ba cái nghề trọi bước mà kẻ nào đã trượt dài bước vào rồi thì không thể rời ra được. Thứ nhất là nghề làm "Cán" tức là hai là nghề làm "Đổi" thứ ba là nghề làm "báo". Anh nghe có bất cười và có thường hai tôi không, khi thấy cái nghề mà mình đã lần lừng vào từ hàng chục năm đã bị đặt chúng vào một chỗ với hai cái nghề oan nghiệt kia. Thảo nào có kẻ tung nói rằng không thêm hạ mình đi làm báo.

Riêng tôi, ngắm nghĩ kỹ, thấy câu nói cũng có phần đúng, phải nói là cái tiền oan nghiệp chúng chứ không phải chửi, ngày xưa mẹ tôi đã từng đặt câu hỏi.

Năm nào cũng viết như điên có một năm sau khi qua Tết là tôi vào bệnh viện nằm mê man, chỉ vì tham sã

nói
gi
với
anh

si làm việc quá nhiều. Có bận đến viếng một sự đoàn, gặp đúng kỳ sắp Tết, ở nhà là không thể tránh thoát mà báo Xuân của sự đoàn lại về gần 1 ế n khuôn, các anh diễn thoại về Sài Gòn bắt một bài dành lại vài trang cho tôi. Lệnh các anh lúc nào cũng rập nh nư lệnh hành quân, nhân lời rồi là ngày mai phải có bài đưa ngay. Báo hai đêm ấy tôi chủ nghĩ có hai tiếng, vài lúc về đến phòng mình thì đã khuya, sau khi ngồi cái eo đầu lão tình hình với các anh cuối đến tách cà mai vài đũa, thế mà sáng hôm sau đúng tám giờ tôi vẫn có đủ mấy trang nộp cho ông trưởng phòng báo chí.

Một bận khác, cũng trong dịp này, đang ngồi cùng các anh ở quán nước, một anh đi ngang nhìn thấy, bước vào để bài ngày, mà tôi thì đang gặp cơn b ế tác, lại nó nần lung tung. Báo nào cũng đọc địa bài, nhanh vì họ cần giao cho họ thợ sắp chữ trước, in trước được phần xem hay phần dở, báo Xuân mà ra chằm là nh như lổ vổ. Tôi nhất định xin tha và anh ấy nhất định nài, tôi nói lấy nói hồn, trách nó nào là "chê chúng tôi nghèo, chê chúng tôi xa xôi"... một trong mấy anh đang uống cùng với tôi phất lên tiếng bèn vực. "Mày hành n g t a, bắt viết cần ngày gặp rứt như vậy, nếu người ta thức đêm nhiều, nhớ người ta ợn thì lúc ấy máy có bèn canh mà cho người ta một viên 'at-pi-rin' không?"

Câu nói bệnh vực ấy làm mọi người đều cười và cuối cùng là tôi đành nhận vậy. Ba trang đánh máy tức là sáu trang viết tay, khổ giấy kẻ ô vuông, thợ ghai quen thuộc của tôi, mà hầu hết thợ nhà in đều nhận ra mỗi khi bài đưa đến tay họ xếp chữ. Xứ ta thợ ít mà người viết báo hay viết sạch phải viết thật nhiều nơi mới đủ sống.

Ngồi nhớ lại những chuyện cũ, những bài cũ mình đã viết, tiếc rằng giữ lại được có một số rất ít, nếu không thì ngày giờ này cũng với những sáng tác, những trang hồi ký của các anh, nó sẽ trở thành một thứ kỷ niệm để thường biết mấy.

Từ những bài viết lãng nhãng đến những bài thiết định đản, mất nhiều công sức tâm, ngày giờ này hẳn chỉ có ghi lại trong tâm tư những ai vẫn nh ở thường mình.

Ngày nào mấy trang báo Xuân này đến tay các anh, nếu đến được thì đây cũng là cơ hội đặc biệt để gặp các anh nói chuyện trên trời dưới đất với các anh.

Giờ phút này các anh đang làm gì? Đang ở đâu?, thêm một cái Tết ở n g ruộng mới rưng, cuộc sống thay đổi cũng kỳ lạ chứ anh. Dù anh ở phương trời nào

tôi cũng vẫn hình dung ra được từng góc núi, từng cơn lạch, từng ven ruộng. Cũng nhớ làm cái nghề mà chúng ta vẫn nói ban này? Tuy bị liệt chung với hai cái nghề xấu xa kia nhưng lại được 1 ế gót đi khắp. Từ chốn rừng xanh núi đồi vùng Cao nguyên đến Cà Mau, Bến Hải, chúng t a đều đã có dịp gặp nhau.

Viết những giống này, hôm nay, tôi cũng đây thật sớm, chẳng khác gì cái thời ấy, thời viết bài cho các anh ở ngay trong trại hay ở nhà tôi, mà ngày mai các anh hẹn cho người đến lấy bài sớm. Bao nhiêu kỷ niệm đang 1 ế n luốt sống lại. Được các anh dành nhiều ưu tiên, nôm na mà nói thì phải dùng chữ "cung nhà báo". Ai cũng muốn chon nhà báo được sống, được biết thật nhiều, nghe và thấy thật nhiều. Cũng vì s ự cưng ấ nên lắm khi trên những chi ế c máy bay nhỏ xíu mà các phi công cứ uốn lượn, tung hoành như cánh chim, báo hại tôi gần muốn đứt ruột, nhớ tai trời xâu, sự thật là vì các anh muốn cho tôi thêm cảm giác. Cũng như trên chi ế n thuyền, trời lảng sóng mà tôi vẫn lú đù như con cá mắc cạn, trong khi các anh vẫn vui vẻ. Lắm anh còn phàn nàn s a không có vài cơn bão, chẳng mấy khi đưa báo chí theo, nhự thế thì làm sao n h a báo hiệu được nói vát và của anh em.

Trên thiết giáp các anh cũng cho vượt nhanh qua bao nhiêu cảnh đ ờ n g nguy hiểm nát bao nhiêu cây c ờ làm thì xót xa. Tôi vẫn xưng mình có họ hàng bà con với c ờ cây, nên khổ sở khi thấy c ờ cây bị đ ờ nát, các anh đã giải thích lý do tại sao, ... và nói chung lại, một sự đ ờn vị chiến tranh, đều vì lòng tham sân si của con người.

Nhưng kỷ niệm còn thấm thiết, hình ảnh các anh có khi lảnh lộn có k h i rách rưới sau mấy tuần lễ sống trong rừng, chia nhau một ch ờ nhỏ trên trực thăng. Tôi có nhiều dịp đi bóc, đi thả các anh, và đi thả tiếp tế lương thực nói có các anh chỉ c ờ n ột chút ảnh sáng chiếu lên.

Bây giờ ai tiếp tế cho các anh? Đ ờ là một câu hỏi mà rất nhiều người vẫn thắc mắc. Riêng tôi, mỗi khi ăn uống hơi đầy đủ là nhớ đến các anh, liệu ó nói ấ các anh có đủ thuốc men, có đ ứ thuốc ấ.

Nhìn lại cuộc sống của các anh ngày ấy với bây giờ cũng khác nhau là mấy. Cũng chỉ là một sự đ ờ thân xác, mệnh sống của mình để dành đ ờ lấy một cái gì. Một cái gì mà ngày trước nó có vẻ trau trĩnh, ít người nhìn r ờ, chính các anh cũng hay phàn nàn v ớ i tôi, nói với tôi những nỗi bức tức, vất vả vì những phần tử không xứng đáng, những tên quốc tặc, những t ến

Hồi đầu thai làm dân Việt Nam để đ ờ i môn n ờ xướng mà xa kia, mang họ N ế họ 1 ế, họ Trần v...v...

Trong số ấy lại còn có những k ế thú ấ có mong kiem chút tiền tuổi kh ế ngàn ngai gì mà không nhân dịp này dịp khác đ ờng những vai hề, nói những lời tr ờng nói. Ngày nay sống n ờn nhàn nhàn trên xứ người, họ có bao giờ nghĩ lại và có bao giờ thấy xấu hổ?

Rồi mỗi khi nghe tin chết chóc, t ừ t ội, đ ờa đ ờy của những người thân, của bà con bạn bè họ có hồi hận sự đ ờng góp của họ không? Nhưng k ế ấy đ ờng kh ếng T ứ gọi là hưởng nguyệt và kh ếng T ứ rất ghét chữ s ờ người ta nh ấn v ớ i b ếc quân tử thức sự, chính những k ế ấ này còn đáng xấu hổ hơn cả những tên quốc tặc kia.

Mùa đông về trên xứ người những vùng núi trắng xóa dần Xu đ ờn nhau đi tuyết tuyết. Hồi T ứ s ờo có những dân tộc qu ờng sung sướng và ngược lại có những người lại là người Việt Nam. Cũng may là xứ ta không có tuyết nếu đ ờ bị thiếu thốn trong môi trường sống thì cũng men mà còn phải chống lại v ớ i mùa đông thì chịu sao nổi. Người xưa hay nói câu: "chiếc áo hồ c ứ u không phải chỉ c ờ một mảnh lông da mà có thể may được". Sự thành công c ứ a các anh cũng như chiếc áo hồ c ứ u ấy. Bao giờ mà một người bớt ấch kỷ chắc họ mới v ớ i tuyết được.

Anh còn nhớ một bữa cơm ấn chung trong trại, các anh thay nhau gi ấng cho tôi về cái ngon cái rẻ của t h ế t ch ờ, ghi cho tôi cả địa chỉ nơi n ấ o bán và nói nào n ấu ngon nhất. Để rồi t ờ tôi đ ờn l ấo nào ch ờ đ ờn t ờ ch ờ vàng b ờ th ấn gì đ ờ, những thứ đ ờc c ờp nhất trong mấy quyển sách đ ờng y, làm các anh c ờ tin rằng tôi cũng là tay anh hùng đ ờc đ ờc, h ẹn nhau một dịp sau đ ờ sẽ n ấu một ch ờu cho tôi đ ờng thưởng.

Nhưng một hôm khác các anh đi săn chim về cho ấn, những nhìn thấy mấy con chim còn rướn màu tôi nhất đ ờnh không dám ăn và c ờn nhiên là bị l ấ t ấ các anh hết tin cái tài làm b ờ c ờng rắn của tôi.

Thường lệ, sau những buổi ấn, tôi thường đi theo anh đến viếng các vùng khá nguy hiểm, các anh hỏi tôi có s ờ không, cũng như các bạn và người bà con trong gia đình thấy tôi hay biến đ ờmэт vài hôm, có xe các anh đến đón và đ ờa về, vẫn hỏi tôi s ờp không s ờ.

Thú thật, chẳng bao giờ tôi biết s ờ, hay nói cho đúng chẳng bao g ờ ó nghĩ đến, vì lúc nào cũng đặc biệt c ờng hấp dẫn, làm sao có thì giờ nghĩ đ ờn chuyện s ờ, và lại đi với các anh c ờ chết

thứ chết chung chứ gì. Nói thế chứ tôi vẫn đặt hết tin tưởng vào các anh, cũng như ngày giờ này. (Nói lại câu của Phạm L ấ, lúc trả lời Ngô Vương, ông vua thế nước cũng như mấy ông tướng vai thì kh ế có quyền nói đến chuyện quân sự h ầ n quân trị g ờ mà "vong quốc chi qu ầ n bất cảm ngư'chính, bại quân chi t ờng bất cảm ngư'đ ờng"). Các anh đẹp đ ấ i thuộc về mấy thứ trên. Chúng ta không h ẹn k ế mà chỉ v ớ i trót sinh vào làm đ ờn một nước bé nhỏ, là những con tốt đ ờn thì quân trên bàn cờ Đ ờng Tây. Ng ườ i Au vẫn nói rằng người đ ờ nghĩ và tr ời quyết nghĩ. Ngày nay, câu nói vẫn minh và hợp thời nhất là... một cường quốc đ ờ nghĩ và một cường quốc khác quyết nghĩ.

Nếu không có những bản tay hương h ờ những mũi l ấ v ớ i đ ấi, thì ngày giờ này chúng ta đ ờu có phải cách xa nhau hàng vạn dặm và bao nhiêu người không phải quân chủ trong trại giam nhà t ờ, không phải chịu chết một cách oan ứ, và những người sống đ ờu có phải n ấi nuôi dưỡng sự hận thù. Phải không anh?

Ngày mình gặp lại nhau, chắc sẽ đ ờng nghe anh k ế cho nghe nhiều gặp mấy những kỷ tr ờc, và tôi, tôi cũng sẽ cố gắng tìm lấy một vài mẩu chuyện gì k ế cho anh.

Tôi ngừng lại để thứ suy nghĩ, giờ phút này qua thực chưa có gì đáng k ế... Từ này đến giờ mãi mới l ầng nh ấn quên nói chuyện Tết chuyện Xuân, mà li ều các anh có Tết có Xuân không? Có đ ứ bánh chưng với thịt kho dưa hành nh ầ u 1 ế không của chúng ta. Ai lo l ầng cho các anh hay chỉ là người mà người ch ấ người e m Tết Nam muốn thu ớ ấ.

Li ềng me Việt Nam không thay đ ời, bao giờ cũng hiện hoà k ế t ứ cái thời quốc ta còn đánh nhau với nhà Minh hay trước nh ầ. Nhưng bù me ấ là c ờm gạo thuốc men, là sự l ầc của các anh, của dân tộc chúng ta, c ờ phải không anh?

Tôi lại và ngược lên nh ần t ời, như ngày xưa vẫn ngược lên nh ần anh, ch ờ anh trả lời như th ờ nào.



bên cầu biên-giới

Mùa đông Paris 76. Xuân Đình Ty 77 đang được sửa soạn trên quê hương yêu dấu? Một câu hỏi vô lý và thú vị nhưng vẫn được tôi nghĩ đến, để hy vọng và để nuôi ước.

"H ầ N ầi ấi, hướng về thành phố xa xôi" với tôi chỉ là một đ ờ hướng mơ ấ. Một hình ảnh đẹp gợi cho t ờ i những ước m ờ quyền l ầnh, ngọt ngào những không thể nhắc nh ờ trong tôi nh ờ kỷ niệm bất diệt của Sài Gòn. Ngày tiếp thu Hà N ầi, tôi ch ờa ra đ ời đ ờ biết được một mảnh đất trên đất mới yêu cầu những t ời đ ầm ti ếc cho s ờ ph ần của thành Thăng Long, của họ Hoàn Kiếm... và của người dân Hà Thành từ khi t ời ấ bắt đầu lớn đ ờ hiểu thế nào là một đ ời sống Cộng sản. Và hôm nay đây, không phải chỉ là một sự than ti ếc, h ồn th ề mà, tôi đã và đang khóc cho s ờ ph ầ n Sài Gòn - nói tôi sinh trưởng và trải qua những ngày tháng th ờ ấ, v ớ t ừ - những ngày tháng đẹp nhất của một đ ờ i

người. Đ ời sống ở đây, với những người v ớ i, với sự chen chúc ngoài đường phố, trong metro..., với những lần 1 ầ n g th ầng trong gió lạnh, trong những l ầc thất vọng nhất. Trước đây hai năm thôi cũ sau một ngày mệt mỏi, tôi hay thất n ầnh về nhà để hy vọng đ ờc những đ ờng ch ừ thân yêu của gia đình, của bạn bè. Nhưng câu chuyện thất đ ờ th ờ đ ờng thất đ ờ đ ờ mà ở đây ít khi t ời g ấ p đ ờc. Và bây giờ, con người thì mang cái trang thái khác biệt khi nh ần t ừ Sài Gòn. Tôi muốn ch ờp với lấy và đ ờng th ời muốn x ờ đ ời, muốn x ờ n ầ và thành nghĩ mình nh ần là th ờ đ ờ. Tôi không dám biết đ ờn sự thất và đ ời sống c ầ a gia đ ờnh của bạn bè, của người dân Việt Nam. Tôi sợ hãi, tôi trốn tránh - những

lối tuyệt vọng gần như trần trụi của họ. Sự sống và cái chết chỉ cách nhau gang tấc trong vùng kinh tế mới. Để rồi trợ gi ấc ngủ mỗi đêm:

"L ầu l ầm n ầi ch ờa viết thư cho V ầ. Chắc V ầ mong l ầm ph ầi không? Nhưng V ầ đ ờ, bà Khuê đ ờc đi học tập văn ch ờa về ở nhà bà và má Khuê ồm liệt giường kh ế đi đ ờc. Ng ườ i b ờn ph ần nước tám đ ờ em Khuê còn ph ầi xung phong đi làm v ầ c Lao đ ờng ch ầng h ầ như đ ờo m ờng, qu ết đ ờng, vui đ ờo đ ờ... những s ầp t ầnh nguyện đi v ầng hình t ề mới. Với s ầ tính nguyện này, Bắc và Đ ờng sẽ thưởng c ầ o Li ền ch ầnh ch ờ..."

Tôi nói của có bạn tôi th ờ đ ờng nhất vọng lên một cách r ần r ầ, vất h ần và rồi hình ảnh bà tôi, đ ời mắt đã l ầa nghen ng ầo bên tai tôi qua đ ờng ch ừ của chú Phúc:

"V ầ con, chắc đ ầu là lần cuối bà n ầ ch ầnh v ầ con v ầ bà s ầp về n ầi ch ần nhau cắt n ầi, tỉnh Thái Bình. Thất th ầ k ầ g ph ầi đ ờ l ầ đ ờc v ầng của bà những r ầi chú Phúc con s ầp đi lập nghiệp ở v ầng hình t ề mới. Ở đ ờ th ầ bà làm đ ờc gì? Th ầi th ầ đ ờng nào cũng một lần ch ề các bác con khuyến bà về Bắc đ ờ nh ần m ầt nói mình đ ờ c ầ ti ềng kh ồc chào đ ời..."

Còn nữa, công nhiều nửa những t ờ i không đ ờ can đảm để nghĩ lại. V ầng hình t ề mới, bốn ch ừ này trở thành k ề th ờ với tôi. Ở bất cứ l ầ th ầ nào, nó là một trong những nguyên nhân của sự ch ầ a cách, tang t ồc. M ầi mai, h ồn n ầ, nó lại là một b ờ mất một mẹ, cái ta của miền Nam sau ngày gi ầi phóng, theo lối nhà cầm quyền Hà N ầi.

Có những lúc tôi cảm thấy ch ầi v ầi, l ầ l ầng trong đ ời sống, ch ầng h ầ như bây giờ. Việt Nam của tôi ó t ần một ph ầnh tr ời v ồ đ ờnh. Nó đ ầ v ầt đ ời tâm tay mọi người. Quốc Gia ch ần

chính. Tôi theo sát nó như theo một cái bóng, chỉ gần nhau nhưng không g ầ i ầ được.

Tôi nay trở thật lạnh và lòng tôi thật t ầi. Ở bất cứ nơi đ ầu tôi vẫn ng ần cách với Việt Nam b ời đ ờ, biên giới. Không biết đây là lần t ầ i đ ầi này, thì lại muốn nghe B ần C ầi bi ần đ ầi, của nhạc sĩ Phạm Duy. Còn nói đ ờc gì h ồn mới về câu "B ần C ầi bi ần đ ầi, tôi l ầng nghe đ ờng đ ời từ t ầi tr ầi". Đ ờng đ ời tôi đ ầng tr ầi một cách t ầt nh ầt trên vùng đất ngoại quốc này. Quay về quê kh ầi, tôi tiếc nuối kỷ niệm, tôi l ầc loài trong đ ầm mây đ ầy đ ầc đ ầ. Nh ần vào hiện tại, sự lo s ồ, thường x ồ cho n ầ thân khi ần tôi mất hết phần kh ầi trong công v ầc; và h ầng về t ầng lại?

Có lẽ chỉ cần tưởng lại m ầi đ ầi giúp tôi đ ầi nghĩ lúc đ ầi phần đ ầi với đ ầi ó sống v ầ trong đ ầi tôi thấy hiện ra h ầi ch ầi hy vọng. Năm t ần l ần l ần t ần tại trong t ầi. Sài Gòn tại đ ầi với những s ầ c ầi sáng ti ềng biệt sẽ đ ầc tìm lại trong một ngày, không gần nhưng cũng không xa l ầm.

V ầi những ý nghĩ đ ầi, nh ần ra bầu trời tối đ ầm, tôi ch ồc t ầi ầy ngoài những người dân Việt Nam đ ầng quân qu ầ Lao đ ờng còn có những người Chi ền Sĩ v ồ Đ ầng đ ầng chấp ch ần t ầng r ầng s ầu, trong núi đ ầ để ph ầc qu ầ. Và tôi sẽ không ch ồc đ ầ đ ầ đ ầng Đ ầ-nube như Phạm Duy đ ầ nghĩ cho một k ề th ầ h ầng.

Khung cảnh thật vắng l ầng v ầi v ần ven m ầi v ầi sao trong bầu t ầi tr ầi m ầnh m ồng, v ầ t ần, và với tôi đ ầng chấp tay nguyên c ầu.



Paris, ngày 17-2-76



Xin thưa Mẹ,

Một năm mới lại trở về trên quê hương mình. Trong đêm giao thừa vừa rồi một mình con trong căn phòng yên lặng nói phông xa viết thư về thăm mẹ đây. Lối đầu tiên, con kính chúc mẹ già p nhiều may mắn và được nhiều sức khỏe.

Riêng con vẫn thường mẹ ạ, đời sống ở xứ người chẳng có gì vui cả. Bối dầy đầu phải nói chôn nhau cắt rún của mình. Tết này, con không được sống bên cạnh gia đình và mẹ, người mà con hằng tâm tưởng yêu nhất. Ngày mừng một con không được đặt vài nén hương trầm lên bàn thờ của ba con và cũng không mua được món quà để chúc thọ mẹ nữa. Thật là thấm tẻ quá. Không biết xuân này, anh Hai và thằng Chúc có được ăn Tết cùng với mẹ không? Mẹ có nhận được thư đều của anh con tử trai học t ấ p gủ về không mẹ? Thằng Chúc vẫn vô tư như thuở nào, nó háng hái xung công hay đã trốn vào bưng rồi. Lâu quá con cũng chẳng được tin tức gì cả. Gia đình mình chỉ còn lại có bốn người. Ngày Tết là ngày đoàn tụ mà chẳng ai gặp ai thật là bi thiết quá.

Tết đến gần con lại nhớ đến ba của con, người cư thân thơ và buồn phiền nhiều cho số phận hẩm hiu của gia đình mình. Cho đó, cứ mỗi dịp n h ư thế là gọi chúng con lại mà khuyên bảo mong cho chúng con chóng thành tài để khỏi bị mắc cảm với xã hội. Con còn nhớ và nhớ rất rõ lời của ba con, trước khi người tử giả cuộc đời để về bên kia thế giới. Răng, con hãy cố học hành để mai sau còn dạy dỗ thằng Chúc, chứ như anh Hai này, mặc dầu nó cũng chăm học nhưng lỡ vận chẳng may. Con còn phải góp phần mình vào xã hội ngày mai cho xứ sở này! Con thấy không, háng ngày bom đạn cứ găm thết, gây nên bao cảnh tang thương, làng mạc điêu tàn, đầy đó thấy người gục ngã và rồi có những đứa trẻ bơ vơ không nhà không cửa. T ộ i nghiệp chúng nó quá. Ba chẳng quyết cách nhiệm vào ai, cả. Nhưng con hãy thử nghĩ coi, đất nước mình đã bị chia đôi, thì hai bên hãy ngồi gần lại nói chuyện với nhau trong tình thân huynh đệ thì hay biết dường nào, tránh được cảnh bị lợi dụng của các cường quốc. Đấng này, họ nhất đem quân đánh phá khắp nơi nói là để giải phóng quê hương. Giải phóng đất nước là pháo kích búa bãi vào các đ ộ thị, gây chết chóc, dứa con người về địa ngục hay sao?

Sinh ra và lớn lên trong một quê hương cần cù, nghèo nàn, lại còn phải chịu nhiều tang thương do cuộc chiến gây nên. Lối nói ấy của ba con những như bắt buộc con phải nghĩ suy. Đôi lúc thức dậy con phải làm một cái gì đó để nhớ nhỏ để làm cho ba và mẹ n lòng và tâm hồn con đỡ phải bị cắn rứt.

Chúng đó câu nói của ba con ngày xưa, ngày hôm nay đã chứng như sự thật. Ngày 30-4, ngày cách mạng đến để giải phóng miền Nam thân yêu. Sự thật này, chắc mẹ bây giờ đang chứng kiến, từng đêm từng ngày. Thấy rất rõ và thật sự. Hết đời sạch rồi lại đời tiên. Gần hai năm qua họ đã làm được những gì cho dân chúng, đem lại được gì cho anh dân phúc cho người dân hay chỉ tạo ra những cảnh oán hận, căm phẫn khắp nơi. Là ai cũng toà án nhân dân, con tố cáo vợ tổ dân tộc hay sao? Đây đó mọc lên nào là trại cải tạo tư tưởng, nào nhà tù, nào những tổ chức lao động, gây bao nhiêu thù hằn trong dân lành. Nhiều người yêu nước thất lòng, nhưng trở mang cái tội làm việc cho chế độ cũ, họ bị liệt vào thành phần phản động hay là nguy và rồi với bao hãm oan, họ chết đi u ấ t nghẹn trong từng đêm tối. Còn những người khác, chịu không nổi bao đòn nên của bao cường, nên họ phải tự chọn lựa cho họ một trong hai con đường sống và chết. Vượt thoát từ thân, lênh đ ề n h

trong những đêm bão tố, chống đối với dai đường tìm đường tẩu thoát, hy vọng của họ là tìm chút hơi thở Tự Do.

Thưa mẹ, tại sao mẹ không trốn đi như bao nhiêu người khác há mẹ. Tại sao mẹ ở lại làm gì để mẹ phải khổ Con chắc rằng giờ này mẹ phải lao động tốt để kiếm từng miếng cơm, manh áo cho dù ngay cả ngày Tết hôm nay. Mẹ làm sao sống nổi trong những lúc ốm đau 1 ú c tuổi về già. Con không dám tưởng tượng nữa mẹ ơi. Con đang đau xót trăm chiều. Cái lý do làm con cứ thức mắc mãi là tại sao mẹ không chịu trốn đi? Ở đây con có con, dứa con thân yêu của mẹ sẵn sàng nhận chịu bất cứ khổ đau nào miễn là mẹ được ấm no. Chắc mẹ n g hĩ rằng bọn Cộng sản bây giờ nó không ác độc như ngày trước. Cho đó, mẹ mới chọn t h á i đ ộ ở lại. Hy vọng của mẹ là cách mạng sẽ khoan hồng, được gặp lại anh Hai con, gia đình mình sẽ được đoàn tụ. Hay đâu mẹ có thác đi cũng còn được nằm cạnh bên mẹ của ba con?

Thưa mẹ, tâm sự với mẹ qua vài trang giấy mà lòng con như dao cắt. Bao kỷ niệm ngày xưa lại lần lượt hiện về qua trí nhớ. Mái nhà tranh đơn sơ, nghèo nàn là nơi an ủi của tui con ngày nay không còn nữa. Càng nhớ tới kỷ niệm, kỷ niệm gói ghém tình phụ mẫu trong g căn nhà tranh ở miền Trung, ngày nay đã bị cách chia, con dân hân bực Cộng Sản vô lương tâm quá mẹ ạ. Chắc mẹ còn nhớ ngày nào, mẹ và các con đang sống yên lành với vài thửa ruộng mà nói đã chạy tưng đồng để mưu sinh, nó làm kẻ sinh nhai. Bộ đội về, nhà mình phải dời đi nơi khác. Sống làm sao nổi khi nơi phải đóng thuế cho họ quá cao.

Thưa mẹ, con muốn viết thư cho mẹ thật nhiều và nhiều hơn bao giờ hết trong đời con, nhưng với hoàn cảnh hiện tại con không thể viết nhiều về cho mẹ được. Và trong tưởng lại nếu mẹ có bất tin tức của con thì xin mẹ hãy tha thứ tội cho đứa con trai thân yêu của mẹ. Lòng mẹ thường con chẳng khác nào trời biển, giấy mực nào mà tả hết được Mẹ đã hy sinh gần cả cuộc đời cho chúng con. Con đã chứng kiến được những cảnh mẹ quên ăn mất ngủ cũng chỉ vì muốn tạo dựng con mẹ nên người. Những lúc như thế, con không biết phân ứng ra s a o chỉ biết chui vào một góc ngồi ôm mắt khóc nước mắt. Mẹ ơi, con thường mẹ làm mẹ ạ. Nhưng con không muốn mẹ sẽ bị lôi ra nói toà án nhân dân, hay mẹ bị liệt vào thành phần phản động mà những người tử mẹ là những người thân khi đọc được những giông tâm sự này. Người Cộng Sản, họ ác độc quá mẹ nhỉ.

Rồi đây, chắc con không được vượt đời một mẹ lần cuối khi mẹ nhắm mắt lìa đời. Không có con đi bên cạnh chiếc xe tang với đôi vành khăn số để tang cho mẹ. Mẹ nằm im, bất động, rồi không biết có bóng dáng người thân nào bên cạnh để lo cho mẹ bộ quần áo sau cùng hay không? Ngày mẹ ra đi không một lời trần trối, chắc là con c ứ n g chẳng biết là ngày nào, tháng nào nữa. Nhưng mẹ hãy cho ghép con lấy n g ả y 30-4 làm ngày giỗ cho mẹ, mẹ nhé. Trong ngày kỵ cơm cho mẹ con sẽ vẫn vẫn khăn trắng, đốt ba nén hương cầu nguyện cho mẹ sớm được siêu thoát, an lành về cõi Phật và cũng ngày đó mong mẹ hãy về chứng kiến cho con được hoàn thành bốn phần dứa con trai của mẹ, làm tròn sứ mệnh nam nhi, sống đúng đạo đời, quyết đấu tranh dành lại tự do cho dân t ộ c, sớm rửa hận cho mẹ đã bị những c ỏ n người vô nhân bán hành hạ.

Thưa mẹ, nếu được mẹ cho phép và tha thứ tội cho con, con sẽ hành trạng lên đường tức khắc. Bởi con nghĩ rằng nếu được sinh ra, lớn lên và chết đi tự nhiên thì làm người chẳng khác nào cây cỏ. Hôn nữa, đất nước đang lâm nguy, làm trại không thể ngồi yên nhìn bao tác giết chết đồng bào ru ộ t thật. Hiện nay chắc mẹ cũng biết rằng kháng chiến nổi lên khắp nơi, không g chúng có cả em con và anh hai trong đó. Ngày nào mà tự do được vấn hồi, c ộ g bằng và nhân bản được tôn trọng t r ề n quê hương mình, đâu có phải chết đi con cũng yên lòng nhắm mắt.

Có lẽ đây là lá thư cuối cùng con viết cho mẹ, xin mẹ hãy tha thứ tội bất hiếu cho con không lo tròn đạo con cái. Kính chúc mẹ một năm mới an Khang.

Con của mẹ

Trần Văn...

tho
gửi
M

Những người còn lại

(được trình bày đêm Hội Tết Bình Thôn)

Lyric: Thy Tế
 Nhạc: Phạm Đăng Khoa

Những người

Những người còn sót lại Hoang dã trong rừng Hoài vùi thân trong đất đá
 náu mình qua bụi rậm Những người còn sót lại Nhốt với miệng cơm khô Bàn tay nắm chặt
 một nắm cơm bên hông đùi Các hương đượ nước ướt Ruộng trống vắng xác
 còn Cây nấm lùn trắng/khố Bên mộ chết heo lợn Trẻ lâu thành phố
 chết Những người mồ xanh máu Vết lốt người đã rời Đã quên tình Huỷ diệt
 Những người còn sót lại Hài rời óc trong thân Oan hồn qua ánh mắt Nhìn
 , lúc người phi nhân Những người còn sót lại Tiếng lách tách giữa mưa Bỏ đi tìm lối
 sống Giữa núi rừng hoang Những người còn sót lại Trời bỏ mái trụi
 xác Hài trong lá rụng Già trôi nhò dạt khờ Trẻ lâu thành phố
 chết Những người mồ xanh máu Vết lốt người đã rời Đã quên tình Huỷ diệt
 Và em em có biết Nơi đâu có hương đượ Ngày nào xa quê hương Đâu
 em thấy người Những người còn sót lại Sống trong lòng quê hương Còn
chạm lại
 môi hôn đỏ máu Đi, để lại con đường HẾT



(Được trình bày đêm Hội Tết Đinh Tỵ)
Nhóm Sáng Tác T.H.S.V.



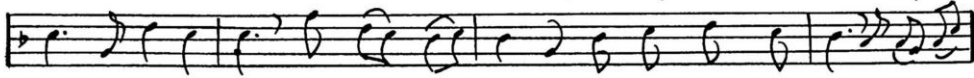
ĐK: Giây truyền đơn phát phố bay Giây truyền đơn trong thành phố mến yêu Giây truyền



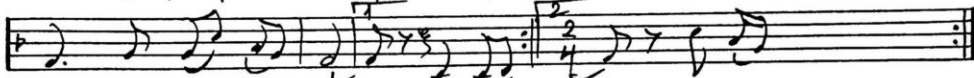
đơn như cánh bướm bay bay bay bay Bay thoi thoi trong lòng người dân Bay giục



gọi ta lên chiến 1 - Nay người đi trẻ lo nay ta chết rồi Và bao nhiêu
lên gác to tiếng nói nhân dân Đi thay niềm



tàu dấy xé dân trời Nước dấy mắt mẹ như con không nuôi cơm ăn không mua áo
tín bưng rơm tưng thơm Xết tay cho chặt cùng nhau tiến bước đi lên Đi theo tiếng

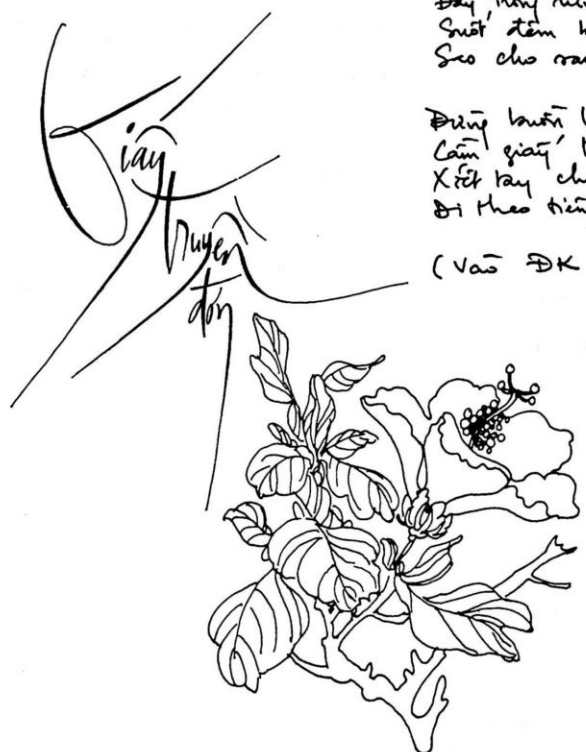


mắt không bóng cha mẹ Nào nhất Giây truyền (Vào ĐK)

2 - Trên người đi rừng kinh tế mới chôn thân
Đầy thớ rừng rắn nhất ta thay cơm
Sốt đêm khản nguyện cầu sao không chiến ra quân
Sao cho rừng đây quay hết xích rừng

Đứng trước lo cơn đói rét cánh bên anh
Cầm giây truyền đơn giục bước đi nhanh
Xết tay cho chặt cùng nhau tiến bước đi lên
Đi theo tiếng gọi tranh đấu cho người

(Vào ĐK và kết .)



kháng chiến

NHÂN VẬT :

- GIAO :** giáo chức miền Nam, trẻ và cứng trực, tiêu biểu cho người dân miền Nam, với bản chất phóng khoáng, bất khuất, quen với nếp sống tự do.
- TRINH :** cán bộ Cộng Sản đúng tuổi, nhàm chán, dùng ngôn ngữ xảo quyệt và quyền lực để áp đảo dân chúng.
- ĐÔNG :** cán bộ Cộng Sản, trẻ tuổi, nhà quê và nói ngọng, hơi ngây ngô tiêu biểu cho một lớp trẻ miền Bắc, cam chịu một sự *nô lệ văn hóa*, hoàn toàn không biết đến thế giới văn minh bên ngoài, mà suốt đời chỉ biết đến lao động và chiến tranh. Một lớp người sinh ra dưới chính sách ngu dân, trí óc bị phong tỏa trong lao tù của một mô'ly thuyết oán con MácXít-Lêninít học thuộc lòng để không bao giờ còn có thể nuôi chí 'vùng dậy'!
- LONG :** một chàng trai trẻ miền Nam, khoảng 20 tuổi, còn ở lứa tuổi mơ mộng, muốn được hưởng tự' do thanh xuân của mình.
- PHƯỢNG :** bạn gái của Long.
- NỮ :** một thiếu phụ điển hình của xã hội miền Nam, chồng trong quân đội phải đi học tập chưa về, ở nhà xa thân nuôi một đàn c o n nheo nhóc.
- HOA :** thiếu nữ trẻ, khoảng 20 tuổi, mang nhiều mặc cảm vì lúc trước thuộc vào một thành phần xã hội thiếu may mắn, nên ngày nay muốn trả thù và nuôi tham vọng vênh lên được trong khuôn khổ của xã hội mới.

Hai cán bộ Cộng sản khác, cụ già và đám đông.

KHUNG CẢNH :

Khung cảnh là một căn phòng khá rộng dùng vào những buổi hội họp quần chúng. Căn phòng bày biện đơn sơ, chỉ có những dãy ghế dài cho đám đông và một cái bàn dành riêng cho cán bộ.



HỒI MỘT

Dân chúng ngồi chật phòng đang ồn ào nói chuyện bần thần. Đông tiến lại đứng trước bàn định bắt đầu buổi học tập thì dân chúng vỗ tay liên miên không dứt, có ý phá hoại không cho Đông bắt đầu được buổi học tập.

1

- ĐÔNG :** (đập bàn). Im 'nặng'. Tôi muốn mọi người im 'nặng'. Buổi học tập không phải 'nà' buổi họp chợ. Đông bảo không được phép (gần từng chữ) vỗ tay phá rối 'nằm' ồn như vậy được. Ở đây người nói, người chỉ bảo 'nà' chúng tôi, người nghe, người học hỏi 'nà' đông bảo. Những kẻ 'nằm' ồn 'nà' những kẻ manh tâm phá rối và có tội với Nhân Dân. (Im lặng nặng nề trong phòng...)
- TRINH :** Đông chỉ Đông bắt đầu buổi học tập đi.
- ĐÔNG :** (trau bài nhanh nhẹn). Bấu củ 'nà' thẳng 'ngòi' về vạng của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân, đối sự 'nãnh' đạo anh minh của Đảng 'Nao' Đông Việt Nam (gãi đầu không nhớ bài, rồi nói đại tiếp) Đảng 'Nao' Đông Việt Nam muốn năm!
- TRINH :** Đảng Lao Động Việt Nam muốn năm! (hai cán bộ trong cử tọa cũng dơ tay hô 'muốn năm', trợn mắt bắt dân chúng hô theo. Tiếng hô 'muốn năm' ừng ừng dội rền rạc.)
- ĐÔNG :** Như mọi buổi học tập khác, buổi học tập hôm nay được tổ chức trong tinh thần dân chủ. Do đó chúng tôi muốn dành nhiều thì giờ cho đông bào phát biểu ý kiến. Tất cả các cụ, các bác, các anh chị ngồi ở đây, ai có thắc mắc gì về bấu củ 'củ' lên tiếng. (Nhìn quanh) Xin đông bào hỏi nhanh 'nên' để tôi còn trả 'nời'!
- TRINH :** Bắt đầu từ chị Hoa ngồi đây chẳng hạn.
- HOA :** Dạ. Tôi nghe nói ngày bầu củ chính phủ cho phép mua thêm gạo thật. Dạ có đúng vậy không?
- ĐÔNG :** (giọng trau bài) Bầu củ 'nà' thẳng 'ngòi' về vạng của cuộc cách mạng dân quyền - à không - dân tộc dân chủ nhân dân. Bầu củ chúng tôi rành rành trước toàn thế giới sự tôn trọng tự do, dân chủ của Xã hội Chủ nghĩa 'lược' ta. (thơ phào sung sướng vì đã trau bài xong) Ngày 25 tháng 4, chỉ có quyền mua cho gia đình chỉ năm trăm gạo-ram thật 'ngọt' với giá chính thức 'nà' 2800 đồng tiền cũ. Chỉ phải chịu khó dậy sớm, xếp hàng mới mua được thật ngon đấy. (Cả phòng vỗ tay, riêng một người đàn bà xìu mắt xuống)
- HOA :** Ai này đều vỗ tay hưởng ứng đặc ân mua thêm thịt của nhà nước. Tại sao chỉ lại không vỗ tay?
- NỮ :** Dạ... dạ không. Tôi cũng muốn vỗ tay lắm. (Luông cuông, không biết giải thích thế nào, bà vỗ tay một mình, mắt ngơ ngác sợ hãi). Dạ...dạ thưa thực ra tôi rất cảm động vì nhà nước đã nghĩ' tới con dân, nhưng t ô i chưa kịp vỗ tay vì nghĩ' nhà đến tám tiếng ăn mà lương tháng chỉ 'vốn' về 20 đồng, chúng tôi thì đi học tập chưa được về...dạ dạ... chưa muốn về, làm sao tôi dám bỏ ra những sáu đồng để mua thịt.
- HOA :** Chỉ không nên bi quan như vậy. Trường hợp của chị là trường hợp của nhiều người khác. Chị và đông bào chúng mình còn sung sướng lắm đó. Chỉ thử 'nghe' coi, các đồng chí đã năm gai nếm mật trong rừng suốt 30 năm qua để đông bào chúng mình có được niềm hạnh diện ngày hôm nay. Các đồng chí đó, chỉ tưởng họ được ăn thịt mỗi ngày sao?
- ĐÔNG :** Trong khi anh em chúng tôi ăn rễ cây trong rừng thì đông bào trong Nam đi ở tù, ở nhà 'nẫu', sung sướng. Bấy giờ chịu khổ 'nà' phải rồi.
- GIAO :** (bình thản) Ngày giờ, tôi cũng rảnh để đi học tập. Những đề tài là vấn đề bầu củ, chứ không phải chuyện đến bù ăn oán. Tôi đề nghị mình trở lại vấn đề chính...

- TRINH :** Anh Giao, đây không phải là chuyện đến bù ăn oán. Cái khổ mà đông bào đang gánh chịu là cái giá phải trả cho độc lập. Buổi học tập này hoàn toàn xây dựng trên tinh thần tự do dân chủ. Nếu anh muốn nói chuyện bầu củ thì còn gì hơn, chúng tôi mời anh cứ phát biểu ý kiến.
- GIAO :** Tôi muốn hỏi 'Tại sao không có đối lập?'
- ĐÔNG :** Xin phép đồng chí Trinh cho tôi trả 'nời'. Câu này tôi thuộc 'nằm'. (Trình gật đầu)
- ĐÔNG :** Đồng chí chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã dạy chúng ta quyền hành trong xã hội chủ nghĩa 'nà' quyền của nhân dân 'nào' đông, của các anh em công nhân và 'lông' dân. Đối 'nập' chớng 'nại' ai bây giờ? Chẳng 'nế' chớng 'nại' nhân dân? Nhân dân có bao giờ chấp nhận đối 'nập' không? (quay lại phía Trinh) Đồng chí chủ tịch nói hay thật, đồng chí Trinh nhỉ!
- GIAO :** Như vậy là nhân dân không có quyền đối lập nhà nước? Hừ. Tôi bắt đầu hiểu tại sao luật bầu củ lại bắt các ứng cử viên phải được sự g i ở i thiệu của náo là Mặt Trận Giải Phóng, náo là Ủy Ban các Lực lượng Nhân dân tranh đấu cho Dân chủ và Hoà Bình, náo là các tổ chức cách mạng đ i a phương.
- ĐÔNG :** (trau bài) Các ứng cử viên được chọn 'nựa' qua nhiều giai đoạn 'nà' cách tốt nhất để bảo đảm và chứng minh khả năng của họ. Trong giai đoạn khó khăn hiện tại, bọn phản động đang âm mưu tìm đi mọi cách 'nên nói' vào quốc hội của chúng ta. Nhưng tôi không hiểu tại sao anh Giao cứ thắc mắc khó khăn như thế này nè, ngày bầu củ, anh treo cờ trước nhà, anh dậy sớm, tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo chỉnh tề rồi anh đi bầu. Anh nhớ xin con đầu vào 'nà' phiếu cử tri của anh, vì 'nà' phiếu cử tri này sẽ 'nà' thẻ căn cước mới của anh. Không có, sau này, anh khó mua gạo đấy. Còn về việc bầu a i, tuần sau chúng tôi sẽ cho anh biết phải chọn ai và gạch tên ai, đâu có gì khó khăn đâu.
- GIAO :** Nhà nước báo là bầu củ tự do, tại sao các ông lại chỉ dẫn cho chúng tôi phải bầu cho ai?
- TRINH :** (cướp bài của Đông) Đúng rồi. Nhà nước có bốn phần soi sáng quyền tự do chọn lựa của đông bào. Nhà nước chỉ cho đông bào biết những ai là người đại diện xứng đáng nhất của đông bào. Như vậy, chẳng phải nhà nước giúp đông bào xử dụng quyền tự do của đông bào một cách thông minh, đúng đắn là gì? Đông bào được quyền tự do bầu củ, mà đông bào không biết b a u cho đúng, như vậy là đông bào thiếu tự do rồi đấy.
- GIAO :** Nghĩa là tự do trong khuôn khổ nhà nước chứ gì?

HỒI HAI

2

- (Cán bộ dãn vào một cặp trai gái trẻ)
- CÁN BỘ :** Thưa đồng chí Trinh, hai người này trốn không đi học tập, ra công viên hóng mát với nhau.
- TRINH :** Anh chị ngồi đây (chỉ ghế trước mặt). Anh tên gì?
- LONG :** Dạ, Long.
- TRINH :** Còn chị, tên gì?
- PHƯỢNG :** Dạ, Phượng... (Trình đi đi lại lại, suy tư, rồi dần mạnh)
- TRINH :** Hừm, tôi nhận thấy đồng bào trong xóm chưa có tinh thần cách mạng, nghĩ là chưa gạt bỏ được tác phong ngoan cố phản động... Thái độ diều cọt phá hoại của một số người này, cộng với sự trốn tránh nhiệm vụ của một số người kia bắt buộc tôi phải đình chỉ buổi học tập về bầu củ ngày hôm nay để bàn về tác phong của đông bào, học ý định cùng phe phái, cùng chí' trích để xây dựng một tinh thần mới. (quay phết sang cặp Long, Phượng) Tại sao anh chị lại trốn không đi học tập?

(Trình rút sổ ghi chép). Ông ta lạm dụng chức vụ bắt anh tôi phải phục dịch, làm tài xế, lau xe, đưa đón vợ con hắn.

LONG : Có Hoa, tôi...
TRINH : Tên Long kia, không có quyền phát biểu...

GIAO : Anh Long, để tôi nói dùm anh... Chị Hoa, theo chỗ tôi biết thì anh của chị có làm tài xế thật, nhưng đó là ý muốn của mẹ chị. Ba má anh Long thấy má chị đảm đang, ở góa thủ phận nuôi con, thương nên kéo anh chị về phục vụ tại nguyên quán để mẹ con chị được đoàn tụ. Còn gì nữa không ?

HOA : Từ từ, từ từ ! Ông Giao, ông biết gì mà nói ! Từ từ gì khi má tôi hỏi hạ, khổ sở suốt ngày, tôi tâm mặt mũi. Điều đó ông có thấy không ?

LONG : (hết to cướp lời). Xin để cho tôi nói, xin để cho tôi nói... (lên lời): Chị Hoa, ba má tôi thương gia đình chị rất nhiều. Anh của chị đi ở công đoàn tụ với gia đình là do lòng tốt của ba má tôi. Không ai đại gì đi làm ơn để rồi mắc oan...

HOA : (cắt ngang). Xí ! ... Lại dụng thì có chú làm ơn cái gì ! ...

LONG : (vừa ôn tồn). Còn chị, ba má tôi cũng đã lo cho chị học xong hai cái tú tài. Chị không thấy sao ? ...

GIAO : Chị Hoa, tôi rất buồn là chúng ta, đồng bào trong xóm, đã gần gũi nhau lại bởi mớ chuyện riêng của nhau rồi thì cáo lãn nhau, làm đổ vỡ hết. Thưa ông uỷ viên chính trị, tôi xin đừng nói chuyện tới đi vắng nữa. Cách mạng đã có một tuổi rồi. Miền Nam có một bộ mặt mới. Chúng ta phải quên đi vãng và chỉ nên bàn tới thực tại.

TRINH : Không, tôi muốn người dân cứ tiếp tục nói ra những uất ức của họ. Nhỡ buổi nói chuyện này cho chúng ta thấy rõ khuôn mặt thời rất phía sau của xã hội Ngụy. Tên Long này là phản anh của xã hội Ngụy. Bỏ hẳn là sĩ quan Ngụy, là phản động, là thời nát thì hẳn, hẳn cũng là Ngụy, là phản động, là thời nát.

GIAO : Xin ông giữ lời. Không ai có quyền kết tội một cách mù quáng như vậy.

TRINH : Tôi có quyền. Chị Hoa có quyền. Vì chúng tôi là Nhân Dân.

GIAO : (hết to). Thế chúng tôi không là Nhân Dân sao ?!

TRINH : Nhưng các người là Nhân Dân Ngụy.

GIAO : (chua chất). Nhân Dân Ngụy ! Tự nghĩ đã có câu : "Được làm vua, thua làm giặc". Ngụy hay giặc cũng giống nhau, vì các ông nhìn chúng tôi từ phía các ông. Các ông quên rằng dù chúng tôi có là Ngụy hay là giặc đi nữa, chúng tôi vẫn là dân Việt, vẫn là Nhân Dân Việt. Nếu kết án chúng tôi có tội vì đã phục vụ một chế độ bại trận thì các ông phải kết án cả Nhân Dân miền Nam này. Có một gia đình nào ở miền Nam này mà không có thân nhân phục vụ trong quân đội Cộng Hoà không ?

TRINH : Chính phủ Cách Mạng đã tỏ ra rất khoan hồng với Nhân Dân miền Nam. Bằng chứng là bà con có bác con có mặt ngày hôm nay tại đây. Nếu muốn kết tội các người thì các người đều có tội hết, ai cũng có tội cả. Không có tội tiếp tay với đế quốc Mỹ thì cũng có tội tiếp tay với chính quyền Ngụy. Còn nếu không tiếp tay với Mỹ hay chính quyền Ngụy thì vẫn có tội như thường. Có tội là đã không tiếp tay với chính phủ Cách Mạng ! Vì nếu đồng bào đã tiếp tay với chính phủ Cách Mạng thì chính phủ Cách Mạng đã không mất 20 năm gian khổ hy sinh để giải phóng cả miền Nam này, để có một ngày đất nước thống nhất như ngày hôm nay.

(Giao chần nán cúi đầu. Im lặng nặng nề.)

TRINH : Chị Hoa, thế gia đình tên Long đâu mà tôi không thấy có mặt tại đây ?

HOA : Dạ, tên trung tá và mấy đứa nhỏ đã bỏ trốn rồi.

TRINH : Trốn rồi ? Trốn đi đâu ?

HOA : Dạ, trốn ra ngoài quốc !

TRINH : Ha ! ha ! Tội lớn thật, tội lớn thật. Được, được. "Cha ăn mìn con khát nước". Hôm nay, với quyền uỷ viên chính trị trong xóm, tôi xin tuyên dương tinh thần hợp tác phục vụ của chị Hoa, vì chị đã giúp Nhân Dân lột mặt nạ một gia đình phản động, phong kiến. Tôi ác của gia đình tên Long đã được họ tự thú bằng hành động trốn chạy ra ngoài quốc. Chúng có rãnh rãnh. Tôi cũng xin dùng quyền uỷ viên chính trị, nghĩa là uỷ viên an ninh trong xóm, để buộc tội tên Long, không phải vì tội trốn tránh một buổi học tập, nhưng...

PHƯỜNG : (nục nẻ số hãi). Xin ông uỷ viên cho tôi nói. Xin ông đừng buộc tội anh Long. Trời ơi, xin ông xét lại. Lời đó tại tôi. Chính tôi đã rủ rê hèn họ anh Long. Anh Long không hay biết gì về buổi học tập ngày hôm nay.

TRINH : (cắt ngang). Tôi đã nói là tên Long không có tội gì cả khi quên một buổi học tập.

GIAO : (giận dữ hết to). Hèn, các ông thật hèn ! Các ông đã dùng thủ đoạn vạch lá tìm sâu để kết tội một người, hầu áp đảo tình thần đồng bào trong xóm. Các ông đã lợi dụng hai chữ Dân Chủ để đưa dây đồng bả tới câu về lãn nhau hầu chia ra để trị. Tôi đã nhìn thấy âm mưu xảo quyệt này từ lúc đầu. Các ông thật hèn, vì các ông đã dùng cái lý của kẻ mạnh để bắt người dân phải câm nín, phải phục tùng. Từ nhiều năm qua, các ông đã giả phóng ai, thông phất thế nào, để người dân vẫn kiệt quệ vì 1 a o đồng chân tay, để người dân vẫn mớ ước giá đúng bao giờ được giải phóng.

TRINH : Phòng này, có ai mìn ở lại trong cái địa ngục này không ? Có ai ? Trời ơi, ông uỷ viên, có bao giờ ông tự hỏi tại sao người dân miền bắc bỏ xứ mà đi không ? Có bao giờ ông tự nghĩ tại sao người dân miền bắc về đường đi không thấy nhân tâm của chính quyền không ? Ông Trinh, ông hãy coi bộ mặt nạ thù hận đạo đức giả của người Cộng Sản đi. Ông hãy sống như một con người, nói như một con người, và trả lời tôi, trả lời đồng bào đi.

ĐỒNG : (sùng sốt) Đồng chí Trinh, nó nói gì vậy, sao nó to gan vậy ?

TRINH : (trợn trướng) Các đồng chí, bắt ngay thẳng phản động này cho tôi. Trời, nó dám thách mạ dắng, thách mạ chính phủ.

LONG : Tôi lay các ông. Đừng bắt anh Giao. Ông Trinh, tôi lay ông. Tôi xin nhân lỗi, lỗi tại tôi hết. Trời ơi, đồng bào, đừng để họ bắt anh Giao.

PHƯỜNG : Anh Long, làm sao bây giờ. Ông Trinh... Không, lỗi tại tôi. Không, mấy người hãy bắt tôi đi, hãy tha cho anh Giao, tha cho anh Long. Không, không...

LONG : Ông Trinh, ông tha cho anh Giao đi. Trời ơi, sao mọi người im lặng cả thế này, không ai cứu chúng tôi với...

(Long, Phường cuống cuồng chạy chạy lại. Giao bị kéo ra khỏi phòng đồng bào ngồi bất động. Phường bật khóc. Long nước mắt ghen ngào tuột vung.)

LONG : Trời ơi, làm sao bây giờ. Ba má đi, con xin vĩnh biệt. Trại cải tạo, trại cải... Làm sao bây giờ ? (Bắt thân Long phóng tới uỷ viên Trinh giật súng) Các người đứng yên. Tôi phải đi, phải đi...

(Long lùi dần ra cửa. Đồng rút súng la : "E, E". Trinh sùng sốt rồi nói lãn lãn)

TRINH : Tên Long ! Đứng chống cự về ích, người không thoát ra khỏi đây được đâu. (Long khựng lại, sùng sốt rồi quay súng vào người bầm cổ, trong tiếng hét của Phường)

PHƯỜNG : Anh, đừng...

(Long ngã xuống, Phường nhào tới. Dân chúng đặt về một bên, bàng hoàng)

TRINH : (Lặng lẽ) Ngụ, ngụ thật... (nói với dân chúng, giọng thân thiện) Tên phản động đã tự trầm quyết. Đồng bào được phục vụ về nhà. Tự từ là phản động ngu si giữa lúc toàn dân đang chào mừng chế độ mới. Ngày mai nhân dân tên Long sẽ phải tới tội để đồng thuế. Thuế này gọi là thuế ngu, dành cho những tên ngu-si phản động !

(được trình diễn trong đêm Hội Tết Đình Ty 1977.)

(Long, Phường nhìn nhau ngáp ngừng)

LONG : Chúng tôi không biết có buổi học tập ngày hôm nay a. Chúng tôi hoàn toàn vô tình.

TRINH : Thế sáng nay anh làm gì ?

LONG : Dạ, sáng nay, tôi đi làm như mọi ngày. (Rời laptop tìm cách tự biện minh). Tôi... tôi... không có làm gì khác với ngày thường a. Thật tình, tôi... tôi không làm gì nên tội a. (Trình ra đầu cho một cán bộ. Anh này đem một quyển sổ đưa Trình. Trình mở ra lật trang xem).

TRINH : Trong quyển sổ này, tôi có hết hồ sơ về anh. Đây này, sáng nay từ 6g30 đến 7g30 là phiên quét phố của anh. Có đúng vậy không ?

LONG : Dạ đúng, tôi có quét phố hôm nay (mặt sợ hãi như lính cảm thấy sắp bị truy một thú tội mà anh không đoán biết được).

TRINH : Sáng nay, lúc 7g, đầu phố có loa phát thanh loan báo cho đồng bào biết có buổi học tập về bầu cử tối nay. Anh quét phố vào giờ đó, sao anh không biết ?

LONG : (ấp úng, mắt tái mét) Dạ... dạ... tôi... có quét phố.

TRINH : (gần giọng nói lớn) Tôi không hỏi anh có quét phố không mà tôi hỏi anh có nghe thấy không ?

GIAO : Tôi xin phân giải. Đây không phải là Toà Án Nhân Dân. Các ông lấy quyền gì mà hạch hỏi những chi tiết nhỏ nhặt trong đời sống hàng ngày của anh Long ?

(Đồng đình trả lời, Trình gạt đồng sang một bên, tildi cuối nam hiên).

TRINH : Anh Giao, xin mời anh ra đây, chúng ta cùng bàn luận cho đúng tình hình dân chủ... Anh nói đúng, đây không phải là một phiên xử của Toà Án Nhân Dân. Đây là một buổi học tập của đồng bào trong xóm. Những câu hỏi đặt ra ở đây là để giúp đỡ anh Long, cho anh Long biết những lỗi lầm của mình đối với Nhân Dân mà sửa đổi... Anh Giao, anh là một giáo chức hiền hoà, say sưa phục vụ Nhân Dân, cũng vì vậy mà chính phủ Cách Mạng vẫn giữ anh lại nhiệm vụ cũ, không bắt đi cải tạo như những tên Ngụy bán nước khác. Đây là một đặc ân, xin anh đừng quên !

GIAO : Vâng, tôi không quên. Nhưng tôi xin hỏi : Nếu được sống bình thường với những quyền công dân tối thiểu, như tự do đi lại, tự do bàn luận mà phải coi đó như những đặc ân, thì không hiểu chính phủ mới chủ trương thế nào tới hai chữ Dân Chủ. Dân Chủ gì khi cả trăm ngàn người phải đi cải huấn giờ này vẫn chưa thấy về ?!... Dân chủ gì khi ai này phải hoàn hảo, để được theo đúng một chiếu hướng, phải kê khai, phải tự thú, phải bị sát hạch như vụ anh Long ngày hôm nay...

TRINH : Anh Long đã trốn không đi học tập. Một buổi học, điều đó có thể bỏ qua được. Nhưng, trốn không đi học tập, có nghĩa là muốn tách rời ra khỏi một tập thể, tách rời ra khỏi Nhân Dân, hành động đó là một hành động hòng thụ phản động, hành động của những tên Ngụy trước kia. Không ai có quyền hướng thủ khi mà Nhân Dân đang phải hy sinh. Điều đó có đúng không ? (Hỏi dân chúng. Im lặng, mình Hoa trả lời).

HOA : Đúng.

TRINH : Điều đó có đúng không (hết to) ?

Đ. BẢO : (đáp ứng, kể trước người sau) Dạ đúng, dạ đúng !

TRINH : (lên bầm) Bùnh thụ, hướng thủ... Cả một xã hội thời nát hướng thủ biết mỗi năm nay. Từ cha tôi con... (đột nhiên hỏi dân chúng). Tôi muốn biết qua tung tích gia đình tên Long. Có ai biết gì về gia đình tên Long không ? (Im lặng trong dân chúng)...
Thưa cụ, cụ ở trong xóm với tên Long, cụ có biết gì về gia đình tên Long không ? (Cụ già ngáp ngừng, im lặng cúi đầu).
Còn bà, cụ... ? (Đồng bào im lặng nặng nề. Bông Hoa đứng lên)

HOA : Dạ tôi biết. Tôi xin phát biểu...

TRINH : (Lười lười). À, chị Hoa, một thành phần ủng hộ hăng say Chính phủ Cách Mạng. Xin chị ra đây nói chuyện.

HOA : Thưa đồng chí uỷ viên, tôi biết nhiều về gia đình tên Long. Mà tôi hỏi trước giúp việc trong nhà tên Long. Anh tôi đi lính cũng giúp việc trong nhà tên Long luôn... Dạ, ba của tên Long là trung tá trong quân đội Ngụy

Đông Sơn Tuấn T.H.S.V

(Đông Sơn)

Cứ mỗi độ Xuân về, thấy hoa mai nở, nghe tiếng pháo nổ đi đệt ngoài sân, trước những cánh vật đang từ từ đổi mới, thì người nhân gian, ai ai cũng để lòng mình mở rộng để đón những sắc hương nồng ấm của một mùa Xuân mới đang trở về. Thêm nữa, mùa Xuân còn là nguồn thi cảm đối với người thi sĩ, và chúng tôi xin mời các bạn thưởng thức một vài bài thơ nói về mùa Xuân được trích dưới đây.

Phạm Minh Tuấn



TẾT XUA

Sáng mừng một tôi mặc quần áo mới,
Theo mẹ tôi mừng Tết các nhà quen;
Lay bàn thờ xong cô Tết bung lên;
Nào nem bứt, bánh in rồi bánh tét.

Lại cho trẻ gói giầy phong đờ loét,
Tôi ra về, túi rủng rềng đầy xu.
Đàn trầm giầy, gió ngoài nội vi vu,
Nhạc muôn điệu, chim trên cành ca hát.

Vòng lối xóm gặp những người tuổi tác,
Xoa đầu tôi họ ha há cười tươi.
"Con bé này lớn như thổi chẳng chời
Hề có rượu phải nhớ lão nhè!"

Tôi đỏ mặt, cơn me tôi vui vẻ,
Vội đứng chân đạp lê chực nhiều câu...
Những ngày vui sao chẳng được bao lâu,
Vừa mới đó cuộc đời đã khác trước!

Vì có cánh, tôi bay theo chim phượng
Tôi bỗng lại, xem mẹ ở nơi nào
Và quay đầu về dãy núi cao cao,
Tìm quê cũ dưới nắng Xuân rực rỡ.

Hùng Phụng

ÔNG ĐỒ

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bầy mực tàu giầy đỏ
Bên phố đông người qua

Bao nhiêu người thuê viết
Tâm tắc ngợi khen tài
"Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay"

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu
Giầy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sâu

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy,
Ngoài trời mưa bụi bay.

Năm nay hoa đào nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

Văn Minh Liên

NGÀY TẾT

Trước cổng làng chộm nều vừa thúc gió
Bụi mưa phùn đã đổ xuống sân với
Trăng pháo chuốt đưa nhau đi đệt nổ
Xác giấy hồng bản cá cánh hoa rơi

Trong nhà đồ bán thờ nghi ngút khói
Những đàn bà tút tút chạy bùng mồm
Lũ con trẻ vui mừng thay áo mới
Bên ông già hương nhen quả chuyên tâm

Ngoài đường ngõ bùn lấm theo nước chảy
Thằng cu con quần đỏ cưỡi lưng bà
Các cô gái đội văng hương ôm vầy
Miệng cười cười mừng tuổi những người quen

Anh Thơ

CHỢ TẾT

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam ôm ấp mái nhà tranh
Trên con đường viên trắng mẹp đôi xanh
Người các ấp tung bùng ra chợ Tết.
Họ vui về kéo hàng trên cỗ biếc
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon
Vài cu già chống gậy bước lom khom
Cổ yếm thắm che môi cười lạng lẽ
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu
Con bò văng ngô nghĩnh chạy theo sau.
Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tiá nháy hoai trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh
Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.
Con trâu đứng vỗ dim hai mắt ngủ
Đề lảng nghe người khách nói bỏ bõ.
Anh hàng tranh kiu kít quây đôi bò
Tìm đến chỗ đông người ngồi dọ bán
Một thầy khờ gò lưng trên cánh phàn
Tay mãi nghiên hý hoáy viết thơ Xuân.
Cu đồ nho đứng lại vuốt râu cằm
Miệng nhăm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
Chú hoa man đầu chít chiếc khăn nâu
Ngồi xếp lại đồng vàng trên mặt chiếu.
Ổ cụ lý bị người chen sân kéo
Khăn trên đầu dùng chít cũng tung ra.
Lũ trẻ con mãi ngấm bức tranh gà
Quên cả chỉ bên đường đang đứng gọi.
Mấy cô gái ôm nhau cười rữ rười
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa
Những met cam đỏ chót tựa son pha
Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết.
Con gà sống màu thắm như cục tiết
Một người cầm căng dóc lên xem.
Chợ tung bùng như thể đêh gần đêh
Khi chuông tôi bên chùa văng vẳng đánh.
Trên con đường đi các làng hẻo lánh
Những người quê lũ lượt trở ra về.
Ánh dương vàng trên cỗ kéo lê thê
Lá đa rụng tôi bởi quanh quán chợ.

Đoàn Văn Cút

tý

Tin vui về tình cảm sẽ đến, như đổ đất, cuối gả, thêm con cháu.v.v..Không còn lo nhiều như năm trước. Quan niệm tình cảm của các bạn trẻ sẽ đổi khác, bước sang hồ hoa bay bướm nữa và đừng việc làm ăn thịnh vượng, nhất là hàng tuổi Mậu Tý, Bính Tý.
- mùa Xuân vui tươi
- mùa Hạ rực rỡ
- mùa Thu trác trở
- mùa Đông bình thường.

Mùa: Theo tư'vi trong năm Bính Tý 1977, quý bà có chút ít khó khăn trong việc tranh đấu, nhưng lại có thật nhiều phúc thân, gia đình, thân tộc, như cuối gả, đổ đất, thêm con cháu.v.v.. Tuổi Mậu Tý, Bính Tý tài lộc phát đạt, Tuổi Giáp Tý để đất ở mọi hoạt động. Các t u ở 1 khác bình an.
- mùa Xuân tranh đấu
- mùa Hạ tin vui
- mùa Thu bình an
- mùa Đông khá.

sinh

Mùa: Năm nay có rất nhiều chuyện đã xảy ra, quý bà có thể tin tưởng vào vận may của mình. Các công việc của quý bà sẽ được tiến hành một cách thuận lợi. Tuổi Mậu Tý, Bính Tý có thể tin tưởng vào vận may của mình. Các công việc của quý bà sẽ được tiến hành một cách thuận lợi. Tuổi Mậu Tý, Bính Tý có thể tin tưởng vào vận may của mình. Các công việc của quý bà sẽ được tiến hành một cách thuận lợi.

hợi

Mùa: Giữ giữ sức khỏe, giấy tờ quan trọng, khẩu thiết. Nhưng mọi khó khăn sẽ vượt qua. Công việc làm ăn, thi cử, tiền bạc cần thật nhiều cố gắng. Tuổi Ất Hợi bình an. Nên giữ thái độ nhàn nhạt dẫn dắt.
- mùa Xuân yên
- mùa Hạ lo lắng nhiều
- mùa Thu buồn lo hơn
- mùa Đông vượt nhiều trở ngại, tốt dần dần.

Mùa: Giữ giữ sức khỏe, giấy tờ, quan trọng, thi cử. Năm nay có nhiều lo ngại nên giữ một thái độ kiên nhẫn, chịu đựng, Tuổi Ất Hợi tài lộc vượng. Riêng các tuổi khác ở đông công việc làm ăn có chuyên động cần nhiều cố gắng mới tốt.
- mùa Xuân tranh đấu
- mùa Hạ ưu tư lo lắng
- mùa Thu bất ý
- mùa Đông bình an, tốt lẫn lẫn.

tuất

Mùa: Tin vui về tình cảm sẽ đến, như đổ đất, cuối gả, thêm con cháu.v.v..Không còn lo nhiều như năm trước. Quan niệm tình cảm của các bạn trẻ sẽ đổi khác, bước sang hồ hoa bay bướm nữa và đừng việc làm ăn thịnh vượng, nhất là hàng tuổi Mậu Tý, Bính Tý.
- mùa Xuân vui tươi
- mùa Hạ rực rỡ
- mùa Thu trác trở
- mùa Đông bình thường.

Mùa: Theo tư'vi trong năm Bính Tý 1977, quý bà có chút ít khó khăn trong việc tranh đấu, nhưng lại có thật nhiều phúc thân, gia đình, thân tộc, như cuối gả, đổ đất, thêm con cháu.v.v.. Tuổi Mậu Tý, Bính Tý tài lộc phát đạt, Tuổi Giáp Tý để đất ở mọi hoạt động. Các t u ở 1 khác bình an.
- mùa Xuân tranh đấu
- mùa Hạ tin vui
- mùa Thu bình an
- mùa Đông khá.



tử

12

Mùa: Tin vui về tình cảm sẽ đến, như đổ đất, cuối gả, thêm con cháu.v.v..Không còn lo nhiều như năm trước. Quan niệm tình cảm của các bạn trẻ sẽ đổi khác, bước sang hồ hoa bay bướm nữa và đừng việc làm ăn thịnh vượng, nhất là hàng tuổi Mậu Tý, Bính Tý.
- mùa Xuân vui tươi
- mùa Hạ rực rỡ
- mùa Thu trác trở
- mùa Đông bình thường.

Mùa: Theo tư'vi trong năm Bính Tý 1977, quý bà có chút ít khó khăn trong việc tranh đấu, nhưng lại có thật nhiều phúc thân, gia đình, thân tộc, như cuối gả, đổ đất, thêm con cháu.v.v.. Tuổi Mậu Tý, Bính Tý tài lộc phát đạt, Tuổi Giáp Tý để đất ở mọi hoạt động. Các t u ở 1 khác bình an.
- mùa Xuân tranh đấu
- mùa Hạ tin vui
- mùa Thu bình an
- mùa Đông khá.



mão

Mùa: Giữ giữ sức khỏe, khẩu thiết, thi cử quan trọng, khẩu thiết. Nhưng mọi khó khăn sẽ vượt qua. Công việc làm ăn, thi cử, tiền bạc cần thật nhiều cố gắng. Tuổi Ất Mão bình an. Nên giữ thái độ nhàn nhạt dẫn dắt.
- mùa Xuân yên
- mùa Hạ lo lắng nhiều
- mùa Thu buồn lo hơn
- mùa Đông vượt nhiều trở ngại, tốt dần dần.

Mùa: Theo tư'vi trong năm Bính Tý 1977, quý bà có chút ít khó khăn trong việc tranh đấu, nhưng lại có thật nhiều phúc thân, gia đình, thân tộc, như cuối gả, đổ đất, thêm con cháu.v.v.. Tuổi Mậu Tý, Bính Tý tài lộc phát đạt, Tuổi Giáp Tý để đất ở mọi hoạt động. Các t u ở 1 khác bình an.
- mùa Xuân tranh đấu
- mùa Hạ tin vui
- mùa Thu bình an
- mùa Đông khá.

thìn

Mùa: Tin vui về tình cảm sẽ đến, như đổ đất, cuối gả, thêm con cháu.v.v..Không còn lo nhiều như năm trước. Quan niệm tình cảm của các bạn trẻ sẽ đổi khác, bước sang hồ hoa bay bướm nữa và đừng việc làm ăn thịnh vượng, nhất là hàng tuổi Mậu Tý, Bính Tý.
- mùa Xuân vui tươi
- mùa Hạ rực rỡ
- mùa Thu trác trở
- mùa Đông bình thường.

tý

Mùa: Theo tư'vi trong năm Bính Tý 1977, quý bà có chút ít khó khăn trong việc tranh đấu, nhưng lại có thật nhiều phúc thân, gia đình, thân tộc, như cuối gả, đổ đất, thêm con cháu.v.v.. Tuổi Mậu Tý, Bính Tý tài lộc phát đạt, Tuổi Giáp Tý để đất ở mọi hoạt động. Các t u ở 1 khác bình an.
- mùa Xuân tranh đấu
- mùa Hạ tin vui
- mùa Thu bình an
- mùa Đông khá.

ngô

Mùa: Giữ giữ sức khỏe, giấy tờ, quan trọng, thi cử. Năm nay có nhiều lo ngại nên giữ một thái độ kiên nhẫn, chịu đựng, Tuổi Ất Ngọ tài lộc vượng. Riêng các tuổi khác ở đông công việc làm ăn có chuyên động cần nhiều cố gắng mới tốt.
- mùa Xuân tranh đấu
- mùa Hạ ưu tư lo lắng
- mùa Thu bất ý
- mùa Đông bình an, tốt lẫn lẫn.

mùi

Mùa: Tin vui về tình cảm sẽ đến, như đổ đất, cuối gả, thêm con cháu.v.v..Không còn lo nhiều như năm trước. Quan niệm tình cảm của các bạn trẻ sẽ đổi khác, bước sang hồ hoa bay bướm nữa và đừng việc làm ăn thịnh vượng, nhất là hàng tuổi Mậu Tý, Bính Tý.
- mùa Xuân vui tươi
- mùa Hạ rực rỡ
- mùa Thu trác trở
- mùa Đông bình thường.

Hồi còn ở Sài Gòn tôi có thói quen là gần đến Tết ra các sạp báo tìm về một số báo Xuân. Báo cũn g chẳng có chỉ là đặc biệt nhưng tr ên hình biả nu cưỡi hôn nhiên của Bạch Tuyết, thân hình đầy đặn của Thanh Thủy Hằng cũng mang lại ít nhiều hứng s ắc cho ngày Tết. Nội dung là một số c ầu chuyện đầu Xuân, ý nghĩa của n hững phong tục cổ truyền, vài câu đối trào l ộng hay ít tranh hài hước và không th ể nào không có được bản số 'tủ vi tr ọng' mà m cho từng tuổi Nam, Nữ. Thế là đi đ ể ngồi cân hạt dưa, nếm miếng mứt khoai hay thường thức chén trà sen th ắm nóng đọc báo mà nghe Xuân về rộn r ực.

Tết này là Tết đầu tiên của t ờ i trên đất Pháp. Tôi không còn c ải thú đi ngắm các báo Xuân như trước kia n hững tôi vẫn phải đi vác về tất cả n hững báo tiếng Việt mà tôi tìm thấy đ ể đem v ề đọc Tết. Trong số n hững báo này có t ờ i Đoàn Kết do Hội Người Việt Nam tại Pháp xuất bản.

Có một kiểu bào s ống lâu năm trên đất này đã bảo tôi: "Anh không bi ết Tết sao, bọn tôi kêu báo đó là c ờ ĐÀN KẾT, nó chỉ nhắc lại như đàn vịt n hững luận điệu nào mà người ta bắt n ọc thuộc lòng".

Tôi thì không muốn chấp nhận t ất cả những lời phán đoán quá kh ẳng định và tôi nghi ngờ tính cách kh ách quan của những nhận định đó. Tôi mu ốn tự tôi tìm hiểu một tờ báo xuất b ả n bằng tiếng Việt tại Paris, như một n g Việt Nam muốn tìm hiểu tất cả n hững gì liên hệ đến nước mình. Cho nên tôi đ ã đọc hết hai số báo Đoàn Kết ra g ần đây với một tâm trạng hết sức th ải không thành kiến, chẳng a dua mà c ũng chẳng bực bội.

Tôi chỉ nếu dưới đây vài nhận x ết về hình thức cũng như nội dung.

1) Trước hết phải nhận thấy r ằng Đoàn Kết có một bộ in tiếng Việt s áng sủa với những dấu rõ ràng, đều mà c òn nhiều báo tiếng Việt ở hải ngoại th êm muốn mà chưa được. Người đọc không ph ải ngập ngừng với những dấu b ỏ bằng tay, chữ in lại nhiều khổ đa dạng n ền trình bày không bị tẻ nhạt. Không có l ỗi ấn loát chúng tỏ sự làm việc chu đ áo của những người phụ trách. Riêng tr ọng số 205, trang 8, cột 2, có một l ỗi n h ỏ o thời nếu nằm trong các báo kh ắc, nhưng quá lớn trong báo Đoàn Kết: H Ồ C H Í Minh đã được xếp là Đ Ồ Chí Minh khi ến toà soạn đã phải chữa tay ch ỉ Đ thành chữ H trước khi phân phối. Điểm n ày, toà soạn phải coi lại xem đ ồng chí ấn công đã soạn một cách ngay t ĩnh hay là đã cố ý chơi khăm đ ể đọc giả c ười chơi. Đặt ra nghi vấn đ ể tìm hiểu, chứ cũng đừng nên kết án anh ta là ph ản động nằm vùng mà tội nghiệp.

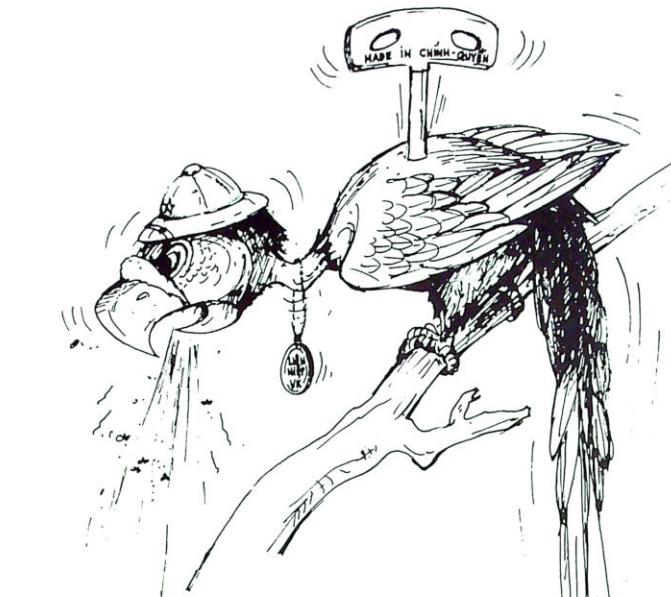
2) Đoàn Kết thường hay dùng m ột số danh từ rất lạ tại đối với người Vi ệt. H ội dụ: sản lượng thit lớn h ết. V ề hình như biết được là người đ ọc không hiểu nổi, toà soạn đã phải ghi chú 'o ả dụ: "Thịt h ết là thịt t ính của c ờn nghĩa là h ết cả xương n ếu". La t h ật, hỏi là một thể không có hình ch ất, gọi cho ta những ý nghĩ m ảy khói, t ại sao o ả thịt h ết lại đủ cả xương n ếu, hỏi gì mà m ức ních những thịt, nh ảy nh ụa n ững m ỡ. Tại sao không gọi là thịt heo t ính cả con cho đ ể hiểu?

Khi nói về con đường s ắt nối liên Hà Nội với Sài Gòn đã được t ại l ập, Đoàn Kết dùng danh từ 'Tuyên đ ường s ắt'. Tuyên chủ Hán nghĩa là đường r ời t h ỉ tại sao lại dùng chữ 'Tuyên đ ường', t ại sao lại dùng Hán Việt song đ ối như vậy? Làm tôi lại nghĩ 'tối ngày xưa các c ụ đ ả nghĩ' ra một phương pháp đ ạy con ch ả u chữ Hán cho đ ể nhớ, nên đã soạn th ành bài có vần điệu h ầu hoi, bên một c h ữ Hán lại có một tiếng Việt. Và cha m ẹ chúng ta đã thường đ ược ngâm nga:

Thiên nhiên, địa đ ất
Tứ'chất, Tôn c ờn
Tứ'con, Tôn ch ầu
Lục sáu, Tam ba
Già nhà, Qu ốc n ước
Tiền trước, hậu sau
Ngũ'trầu, m ả ngụa văn v ần...

và c ử viết tiếng Việt kiểu 'tuyên đ ường s ắt' như vậy thì một ngày kia chúng ta đ ể được đọc những câu như 'huy nh ảnh đi ph ỉ bay có máy c ờn đ ể em đi h ỏa lực đ ả xe'.

3) Có nhiều câu trực tr ắc bày b ỉ hi ển đến đ ể người đ ọc có cảm tưởng như đ ọc một tờ báo học ngữ văn bản t ại Trường Hải. Tôi xin kính mời tất cả n hững n g Việt hiện sống trên đ ất Pháp cũng đ ọc với tôi đoạn này (Đoàn Kết số 204 tr ọng 7 cột 5): 'Khẩu trung tâm của to ản b ộ s ự l ợi l ớn của nền kinh tế quốc đ ản là c ờ cấu nông nghiệp ngày càng hi ện đ ại g ần



NGÀY
XUÂN
ĐOC
BÁO

Đoàn Kết

liên với sự kết hợp hình t ể trung ương và hình t ể địa phương trong một c ờ cái kinh tế quốc đ ản thống nhất. Quý và th ành thực trả lời tôi đi, quý v ị có c ờn nhận ra tiếng mẹ đ ẻ của chúng ta n ếu không?

4) Tr ờ sang nội dung của tờ báo, người đ ọc mong làm sao b ỏ đ ược những bài v ỡ x ồng h ướng, từ tên b ếp đ ẹp đến mặt Bác sáng xu ồng t ần đi b ếp Bacsach khi ến cho ngay cả n hững người v ỡn kính phục H Ồ Chí T ịch cũng thấy n ổi gai ph át ngứa lên. Bác H Ồ mất đi, Bác Tôn thay thế, cũng nắm tay chào đ ồng bào th ật mến, cũng ph ếu ph ờo chúc tụng n ăm mới mọi người n ăm mới thì đua lao đ ộng, n hững vẫn không dấu đ ược sự tr ờng h ỏi, thôi ph ỏng Bác quá đ ể sợ Bác b ẻ, thế là lại quay ra anh Ba Lê Du ần tổng bí thư mà các bà mà khu 9 thường đ ến đ ộ kêu là 'thằng 8a' và toà soạn sau một tiếng ò i nào nuốt đ ả hạ xu ồng câu: 'Ồi cái chữ 'thằng đ ảng yêu ả', cả chục c ược bầu c ử đ ản chủ cũng không b ằng. Ôi nếu th ật n ăm này thì gọi anh b ằng 'thằng ngày t ừ năm 1945 đi cho x ồng, đánh nhau ba chục n ăm mong đ ược bầu c ử tự đ ộ làm gì cho th êm mệt.

5) Nhiều bài có tính cách b ỉ ệ n minh hay g ạt b ỏ n hững luận đ iệu v ụ cáo, n hững c ờng mu ờn ch ớng tr ợi c ờ h ết c ờng thấy l úng t úng và c ờng cho người đ ọc cảm tưởng rằng chính n hững luận đ iệu v ụ cáo mới là tiếng nói của sự t h ực. Chính ta có thể đ ưa ra hai thí dụ:

Trước hết là vấn đ ề học tập, c ải t ạo báo chí Tây phương đ ể v ụ cáo là con s ờ bị giam đ ốt các trại học tập lên tới hai tr ăm ngàn người. Đoàn Kết đ ể bác b ỏ luận đ iệu đ ố b ằng cách đ ản chứng con s ờ đ ảng đ ả báo Humanité, có đ ản của Đảng C ờng S ản Pháp, theo đó nhiều nhất là khoảng

60 000 người. Người ta tự hỏi t ại sao lại m ượn v ụ cáo Humanité trong v ụ này. Báo Humanité đ ầu c ờ ra lệnh bắt người Vi ệt đi học tập đ ầu mà biết đ ược con s ờ chính xác. Hay là chính quyền nhân đ ản chỉ c ờng cấp tài liệu cho báo Humanité mà không cho báo Đoàn Kết biết. Th ực ra n ếu học tập cải t ạo là một chính sách nhân đ ạo, thì ngại gì mà không c ờng b ỏ c ờ bao nhiêu trại, mỗi trại có baonhiêu học viên, cũng tổng s ờ học viên v ừ như n hững thành tích về v ạng đ ả đ ạt đ ược trong việc thanh toán nạn mù chữ' hay trong việc t ờ chức các l ớp b ờ' t ục văn hóa. B ây giờ c ử tam cho con s ờ' 60 000 người mà Đoàn Kết m ượn của báo Humanité là đ úng, thì cũng lại chính toà soạn Đoàn Kết phủ nhận con s ờ đ ố là sai. Báo đ ố viết: 'Kiến l ại trong ban bi ến tập Đoàn Kết, mỗi người chúng tôi đ ều có người thân đ ả hoặc đ ảng học tập cải t ạo.

Lạ nh ỉ, chúng tôi cũng thấy vậy đ ầy. G ần ba tr ăm ngàn người t ỳ nạn, ki ến l ại cũng đ ều thấy có người thân đ ả và đ ảng học tập. V ài tr ăm ngàn kiểu bào kh ắc ở r ải rác các châu Mỹ, châu Á, châu Âu, t ừ trước khi Sài Gòn sụp đ ổ, ki ến l ại cũng đ ều thấy có người thân đ ả và đ ảng học tập. Ai cũng có người thân đ ể học tập, thế mà lạ th ật, c ọng lại tổng s ờ chỉ c ờ' 60 000 người, có lẽ phải hỏi báo Pravda cho chắc h ơn. Về thời gian học tập, báo Đoàn Kết minh xác th êm không phải là v ỏ kỹ hạn như l ời v ụ cáo đ ầu mà chỉ t ối đa là ba n ăm, Như thế là toà soạn cũng r ằng đ ối với một s ờ người đi học tập, thời gian đ ả v ỏ kỹ hạn rồi v ị họ đ ả b ỏ xác t ại trại hay ngay sau khi đ ược r ời trại. Chúng tôi đ ả ki ến thấy đ ồng bào n ăm một s ờ' bạn b ẻ, ban bi ến tập cũng nên ki ến l ại trong s ờ' người thân xem.

Th ứ đ ứ thứ hai là vấn đ ề đ ừa đ ần đi các vùng kinh tế mới. C ờ quan thông tin AFP đ ược đ ả Đại hội Đảng C ờng S ản Vi ệt Nam lần thứ tư, đ ánh đ ể một b ực đ iên theo đ ố chính quyền s ẻ cho một tr iệu người đi các vùng kinh tế mới. Lại v ụ cáo! Làm gì có chuyện đ ố! Toà soạn Đoàn Kết c ờ trước mặt bản báo cáo về đ ể kế hoạch năm n ăm do thủ t ướng Phạm v ần đ ồng đ ọc trước Đại hội, mà đ ọc từng đ ồng s ời từng chữ không thấy ch ỗ nào nói đ ể n chuyện đ ố cả. Chỉ thấy nói phân ph ớ i lại lao đ ộng, đ ừa đi b ỏn tr iệu đ ả n thành thì về các vùng c ờn nhiều t iền n ăng. Sao AFP lại chỉ nói c ờ một tr iệu? Trong kế hoạch năm n ăm nước của riêng năm 1977 ph ờ thủ t ướng Lê Thành Nghi cũng chỉ nói tới việc đ ừa lao đ ộng đi khai hoang: trên 500 000 người trong năm 77 tức là ứg với 1 200 000 mi ếng ản. Kh ế biết anh kỳ giả AFP đ ả tìm đ ể đ ả: -- s ờ một tr iệu người đi vùng kinh tế mới? Các tài liệu chính thức đ ều ghi n hững con s ờ' cao h ơn. Đ úng là một hình th ực v ụ cáo b ằng cách hạ th ấp các chỉ ti ểu của kế hoạch!

Qua hai thí đ ứ trên người ta th ả y Đoàn Kết bị một thứ m ắc cam ph ạm t ờ i chi ph ối, c ờ đứng ra bi ến h ồ cho m ột đ ể cái gì không thể bào chữa đ ược nổi rồi gây ờng đ ập lung ờng, các lý do vi ệ n đ ả lại v ứt nước tr ờ' lại vào miệng ờng thấy c ả i.

6) Cũng có một vài bài kh ắc c ủa Đoàn Kết viết lên trên đ ược tính cách x ồng t ụng hoan h ồ, hay bi ến minh đ ả ki ến, mà nh ằm vào việc th ảm khảo h ả y tìm hiểu n hững vấn đ ề l ớn hơn của đ ất nước. N hững ngay trong các bài đ ảng lý phải là n hững c ờng trình nghiên c ứ v ụ nghiên t ục đ ố, đ ọc giả cũng lại nh ể n thấy một lối nhìn lịch sử đ ồng kh ung trong n hững c ờng th ức s ờ sai. C ờn phải nói đ ầu xa. Bài Tìm hiểu chủ nghĩa xã ả h ội Việt Nam trong số 205, phân Ch ọn đ ường đ ả đ ả đ ể người đ ọc theo n hững l ập luận sau đ ầy. Muốn xây đ ựng một n ề n kinh tế hi ện đ ại c ờ hai con đ ường, c ờn đ ường tư bản chủ nghĩa và c ờn đ ường xã h ội chủ nghĩa. Đi theo c ờn đ ường tư bản thì phải b ỏc lột c ờng nhân và phải x ăm chiếm th ộc địa đ ể c ờng nguyên li ệu. C ờng nhân Vi ệt Nam không chịu cho a i bóc lột, nước Vi ệt Nam lại không c ờ th ộc địa đ ể v ỏ v ết nguyên li ệu, đ ờ đ ể Vi ệt Nam không thể đi theo c ờn đ ường tư bản. Như vậy chỉ c ờn một c ờn đ ường là xây đ ựng chủ nghĩa xã h ội.

Th ật là giản dị đ ến mức th ờ s ờ. Hoặc là tác giả kh ử kh ử c ờn lấy một s ờ' t ính đ iều cũ kỹ, đ ả nhìn kinh tế của thế kỷ 20 b ằng con mắt của một c ờn người sống dưới thế kỷ 18 hay 19, hoặc là tác giả đ ả mu ờn coi n hững người đ ọc n ớ u n hững c ờn b ỏ cần phải hu ần luyện c ầ p tốc trước khi n ắm h ỏ v ỏ hoạt đ ộng t ại các vùng kinh tế mới.

7) Qua các nhận x ết trên chúng ta đi tới một nhận x ết chung. Báo Đoàn Kết tự nh ận là c ờ quan ngôn luận của H ội Người Việt Nam tại Pháp, n hững tr ả n ạng này sang trang kh ắc, bài này sang bài kh ắc chỉ thấy C ờng s ản và C ờng s ản. H ội đ ả đ ờ' thành một t ờ' chủc bi ến ph ong đ ể đ ảng C ờng S ản Vi ệt Nam xếp đ ảng m ờ i người thành c ờn người.

Người đ ản miền Nam đ ả c ờ một kinh nghiệm ay đ ảng qua các t ờ' chức M ả t ờ Trần Dân T ộc Giải Ph ồng mi ền Nam h ả y Chính phủ Cách M ạng L ập Th ời nên đ ả kh ế ph ải mất nhiều thì gi ờ đ ể nhận đ iện và cảnh gi ác.

N hững người t ả cũng mu ờn đ ặt một câu hỏi. Đ ất nước đ ả gom vào một m ời. Đảng C ờng S ản Vi ệt Nam sau một phân t ừ thế kỷ n ập sau danh xưng của Đ ảng Lao Đ ộng đ ể cho đ ản chúng kh ỏi nghi kỵ, nay đ ả l ộ nguyên hình tr ờ' về v ỏi tên gọi cũ. Như vậy t ại sao C ờng S ản vẫn c ờn ph ải hoạt đ ộng dưới n hững t ờ' chức b ỉ n h ỉ ph ong?

N ếu C ờng S ản tốt đ ẹp như họ khoe khoang, n ếu đ ản chúng ùng h ồ như h ỏ tuyên b ỏ, thì t ại sao họ c ờn "m ắc c ờ' như vậy mà không ra mặt h ần? Sự c ờ h ể đ ầy n ắp m ờ, sự c ờn thiết phải đ ều l ền b ỏ mặt th ực mới c ải mặt n ả hi ện là n h ững th ực t ính h ồ c ờng c ờn cam th ực c ờn một cái gì chưa ở v ỏi đ ản chung.

Tại Pháp, Đoàn Kết đ ảng l àm c ả i c ờng việc về mặt đ ỏ. N hững ai c ờn t ỉn vào l ời quảng cáo của Th ảm Mỹ Vi ệ n đ ường Petit Musc xin mời tôi thứ' c ời.



theo gương 2 BÀ TRÚNG



Bữa cơm tối trong gia đình vừa xong, chỉ vợ lo dọn bàn trong khi anh chống vôi lấy tờ báo ra ngoài phòng khách đọc. Hai đứa con nhỏ, con Khoai (vì nó rất thích ăn khoai) và thằng Cu với chạy theo bố chúng. Bình sữa ở m trước bụng, thằng Cu vừa lon ton chạy vừa vói bố:

- Bố đọc 'tang' nhi đông 'túck' nhé bố con thích 'tuyền' hình Hai Bà 'Tùng' dưới quần Tàu nhất.
Con Khoai nói ra theo:
- Con cũng thích truyện hình Hai Bà Trưng nhất. Nhưng bố phải kể truyện cổ tích và dạy tụi con làm ở chủ nhà.

Tiếng chỉ vợ trong bếp vọng ra:
- Minh đừng quên tối nay phải đem gạo mai đem trồng ngoài vườn. Bác Cả cho cả tuần này mà mình lười củi để trong chậu mái.

- Đọc báo xong tối lắm ngay, anh chống đáp lại.

Thằng Cu nghe mẹ nói, bỗng thấy vẻ c trông cây thích thú hơn nghe kể truyện hình, lại vói bố nó:

- Thì nữa bố cho con ra vườn với bố nhé
- Hay ra vườn làm gì, đồ hết quần áo, ở nhà mà bù hết cái bầu sữa rồi còn đi ngủ. Sắp lớn rồi còn bù bầu sữa ở ngoài ngọng!

Thằng Cu lắc đầu, mặt thâm nảo, năn nỉ bố nó:

- Bố cho con ra vườn bắt đẽ. Buổi tối mới có đẽ. Bố bắt cho con một con dế cơm như của thằng Tèo bên cạnh. Con đẽ cơm to bằng ngón chân của bố có.

Nói đến đây thằng Cu há hốc miệng, mặt m' to thích thú, nước dãi chảy ca ra áo vì nó đang tưởng tượng cảnh nó mang con đẽ cơm to bằng ngón chân của bố nó sang khoe với thằng Tèo bên nhà hàng xóm. Nó đã định sẵn trong bụng, sẽ xin mẹ nó, cái hộp bích quy cũ để làm nhà cho dế cơm ở và nuôi, cho con đẽ ăn thật mập, mập hơn đẽ thằng Tèo. Nghĩ đến đây, thằng Cu sướng quá, ồm ồm sủa nhảy múa một vòng trong phòng khách. Trong khi ấy, anh chống đã đặt mình thối mả trên cái ghế bành có nệm. Anh thích nhả giấy phứt này trong ngày: ăn xong bữa cơm ngon và cho tiêu cơm trong khi chằm rãi đọc từng trang báo. Trí óc anh thành thói và nhàn nhàn làm sao. Đuộc một lúc anh sẽ thủ thiụ ngủ vì ngon giấc ở một tú ngoài đường thối vào. Nghĩ đến đây, anh chợt thấy lưng anh lấm lấm mồ hôi. Trời hôm nay oi bức, không như mọi ngày. Anh cười mỉm vì đã nghĩ ra điều kế:

- Khoai, mày có muốn bố dạy mày làm ở chủ thật giỏi không?

Khoai sáng mắt, gật đầu.

- Vậy mày xuống bếp lấy cái quạt nân lên đây quạt cho bố. Nóng quá bố ở c báo không được.

Thế là con Khoai chạy thoát xuống bếp tìm quạt. Thằng Cu cũng chạy theo đẽ xin cái nhà cho con đẽ của nó. Hai đứa bé chạy lên, đứa cầm quạt, đứa cầm hộp đựng hai bên bố chúng chờ nghe chuyện Khoai vừa quạt vừa thục bố nó:

- Bố đọc tối trang nhi đông chưa? Mau lên bố!

Thằng Cu lật góc trang đẽ:

- Chỉ con hai 'tang' nữa thôi!
Mà vừa nói vừa nhảy tung tung vì nóng lòng. Trong đầu chúng nó, đọc báo giống như học bài ở trường. Phải đọc hết trang đầu mới được bố đẽ trang kế tiếp và vì thế chúng kiên nhẫn đợi bố chúng lật đến trang nhi đông ở giữa. Lâu lâu thằng Cu lại thắc mắc tại sao bố nó cứ phải lật xem trang cuối rồi trở lại mấy trang đầu. Giảng làm sao nó cũng không hiểu vì tờ báo đầu giống cuốn sách tập đọc lớp năm của nó, hết trang là hết bài, đầu bao giờ có tiếp theo.

Anh chống vừa lật đến trang gì ủa là hai đứa trẻ với chúi đầu vào tờ báo lật mà vô phân truyền hình. Chúng có thể nghe đẽ lắng nghe từng lời của bố chúng:

- Đây là hình Trưng Trắc và Trưng Nhị chơi nghĩa ở quận Giao Chỉ. Hai Bà ngồi trên voi, còn đằng sau là dân chúng đi theo rất đông vì uất hận quân Tàu d'á man.

- Đánh nhau sao không có súng hả bố? trong trang Cu ngạc nhiên.

- Hồi xưa chưa có súng. Con Khoai với trạ lồi em vì nóng lòng muốn nghe k'c tiếp.

- Không bao lâu Hai Bà có hơn mười vạn quân, đánh đuổi Tô Định ra khỏi biên塞 Hai, Tô Định phải trốn về Tàu. B'á lãnh tiếp quân Tàu, chiếm lại 56 thành thàng Cu vẫn thắc mắc về chuyện k' h' i giới nên hỏi tiếp:

- Sao đi đầu không có xe tăng hả bố? Con Khoai khó chịu:

- Con voi là xe tăng đó. Mấy hình h' i

quá, đẽ cho bố kể xong đã.

- Hình này là hình Hai Bà Trưng lên làm vua, đóng đô ở Mê Linh.
Thằng Cu muốn hỏi bố nó đóng đô là gì nhưng sợ chỉ nên lại im.

- Hình chốt là hình tướng Tô Mã Viên trở sang đánh lại quân ta, sau đó hai năm.

Hai đứa trẻ nhao nhao hỏi:

- Hai Bà Trưng có thắng không hả bố?

Anh chống làm vẻ mặt bí mật:

- Ngày mai mới có tiếp, ngày mai mới biết được.

- Bố biết mà. Bố kể đi bố.

Anh chống vẫn khư khư không kể tiếp.

Hai đứa trẻ tiếc re truyền hình ng'á qu'á. Con Khoai phục Hai Bà Trưng quá, nó hỏi bố:

- Tại sao Hai Bà Trưng giỏi thế hả bố?

- Tại Hai Bà được lòng dân.

Con Khoai cũng lớ mớ không hiểu đ'ư'c lòng dân là gì. Nhưng nó vẫn hỏi tiếp theo ý nó mong của nó:

- Muốn làm Hai Bà Trưng phải lớn như mẹ hả bố?

- Ừ, phải lớn đã. Rồi giỏi thật giỏi mới làm được Hai Bà.

- Giỏi làm sao hả bố?

- Ừ... giỏi... thôi, nhưng mày làm sao giỏi được như Hai Bà.

Con Khoai n'ân n'ỉ:

- Thì con tập. Bố nói đi, giỏi làm sao hả bố?

- Phải biết thường người tư'nh, phải tập làm việc tốt là giỏi.

Con Khoai phục bố nó quá. Cái gì bố nó cũng biết, ngay cả cách đẽ trở thành bà Trưng. Nó muốn trở thành bà Trưng, giỏi và oai như bà Trưng, chỉ voi đánh đuổi quân Tàu tàn ác. Nó tiếc sao thằng Cu không phải là con gái đẽ làm Trưng Nhị với nó.

Khoai ra ngoài hiên, ngồi bó gối vẫn về gấu quần suy nghĩ. Nó không thích nghe kể chuyện nữa, kể cả làm ở chủ! Nó thích ngồi mơ, mơ trở thành Trưng Trắc.

Tối ngày hôm sau, cơm vừa xong hai đứa trẻ đã đọc bố chúng đi đọc báo. Con Khoai biết ý bố, cầm sẵn quạt trong tay. Thằng Cu vẫn không rời cái hộp, quẹt đũa con đẽ lùa mà bố nó vừa bắt đẽ m qua cho nó. Tuy không phải là đẽ cơm, nhưng bố nó báo con đẽ này đã hàng lần. Chỗ ch'á, thằng Cu lại mở hộp quạt ra ngắm nghía đẽ công ch'á và sắc của chủ đẽ lùa và chọc cho nó g'á.

Lần này, hai đứa trẻ thấy truyền hình bớt hay đi. Khi anh chống kể đẽ h đoạn Hai Bà Trưng thua chạy, phải t'ự

vẫn ở sông Hát Giang, hai đứa trẻ gần mặt, buồn quá. Thằng Cu có' bán vôi:

- Có ai cầu Hai Bà Trưng lại không hả bố?

- Không. Nhưng sau khi Hai Bà mất, có nhiều vị anh hùng khác nơi quê hương sáng của Hai Bà, nổi lên kháng chiến. Về sau lại dẹp đuổi được quân Tàu về nước.

Con Khoai vẫn thích Hai Bà Trưng hơn cả Nữ báo bố nó:

- Hai Bà Trưng giỏi nhất, bố'á, vì hai Bà là người đầu tiên dám đánh lại quân Tàu.

Ông bố g'át g'ú cho xong chuyện không ngờ con Khoai lại hỏi tiếp:

- Bố có muốn vào đảng Hai Bà Trưng không?

Ông bố phì cười:

- Hai Bà Trưng nào đầu?

Con Khoai đứng thẳng, uốn ngược c' h' i mình:

- Con là Trưng Trắc, còn thằng Cu là Trưng Nhị.

Thằng Cu rút bầu sữa đang bú, ph'ân đ'á:

- Con là 'tai', con không làm bà Trưng Nhị đâu!

Con Khoai vừa v'ó v'ó vừa dọa em:

- Không sao, mày làm Trưng Nhị con trai cũng được. Mày không chịu vào cho này làm Tô Định.

Thằng Cu sợ quá:

- Không, em ghét thằng đ'á l'ám. Em là quân Việt Nam, không phải là quân Tàu. Thế là thằng Cu nhận làm Trưng Nhị. Con Khoai dụ bố nó tiếp:

Hôm nay, con với thằng Cu lập đảng Hai Bà Trưng. Bố vào đảng với tụi con, tập làm việc tốt, lớn lên thành Hai Bà. Bố chịu không?

Ông bố phì cười:

- Thôi tao không chơi đâu. Chúng mày có chơi với nhau thì chơi.

Nếu bố chịu, tôi nào con với thằng Cu cũng quạt và g'á l'ung cho bố.

Con Khoai không ngờ đẽ g'á l'ung, ch'ó' người của bố nó. Ông bố làm đ'ám mắt g'át g'ú:

- Ừ, thì chơi. Chúng mày g'á l' ứ'ng liền cho bố đi.

Thế là hai đứa trẻ hí hục g'á l'ung cho bố ở c' h' u'ng. Con Khoai vừa g'á l'ung vừa b'á' k'ẽ:

- Thằng Tèo nhà hàng xóm không b' h' n'á ông bà nó mà lại ở với chỉ nó. Chỉ nó bắt nạt nó ghê lắm: bắt nó quét nhà, lau nhà, rửa chén, sai vặt nó mỗi ngày. Nó báo với con là nó khổ lắm nh'g không dám kể với ông bà nó vì sợ chỉ nó ó' đánh.

Thằng Cu ch'ém vào:

- Nó báo con bố mẹ nó chết rồi, ông bà nó g'ú' n' cho chỉ nó nuôi, nhưng chỉ nó không thương nó. Tội nó làm bố.

Con Khoai tiếp:

- Trưa mai là chủ nhất. Nó sẽ về thăm ông bà nó. Con có kể giúp nó, nhưng bố phải cho con ra đường buổi trưa đẽ g'á'p nó.

Ông bố ph'ân đ'á:

- Buổi trưa, mẹ chúng mày bắt đi ngủ, làm sao ra đường được.

- Thì bố sai tụi con ra đầu đường mua thuốc lá cho bố như trưa nay đẽ, c' o' n Khoai đẽ nghị.

Ông bố mãi đọc báo, bắt đầu k' h' ó' chịu vì bị qu'á'p phải nên g'át đ'á' cho xong. Ch'ó'c ch'ó'c, thằng Cu lại nh'ân mặt:

- L'ung bố nhiều gh'ết quá, đ'én hết móng tay con.

Buổi trưa nắng chang chang nhưng con Khoai và thằng Cu không cảm thấy gì cả. Con Khoai dắt chiếc xe đạp nhỏ của nó cùng thằng Cu r'ình s'án'đ'ầu đ'ánh đ'á' thằng Tèo đi qua. Chúng mày c' h' ó' c chúng đ'á' thấy thằng Tèo đi qua. Thế là cuộc r'ượt bắt bắt đầu. Thằng Cu, ngồi sau xe, thích thú hỏi chị:

- Minh theo thằng Tèo làm gì hả c' h' i Khoai?

Con Khoai được dịp gi'ảng gi'ải sáng kiến thông minh của nó:

- Minh đến nhà ông bà thằng Tèo đ'ể' m'inh m'éc cho ông bà nó biết là chỉ n' ó' bắt nạt nó. Như vậy, ông bà nó sẽ m'á'ng chỉ nó và thằng Tèo không còn bị b' đ' t' n'á' nữa.

Thằng Cu thích chỉ vợ tay. Chỉ nó b'á'y trở chơi sao mà hay thế. Đi đ'ược một quãng, vẫn chưa thấy thằng Tèo đ'áng lại, thằng Cu bắt đầu thấy trở c' h' ó' i' b'ót vui và chỉ nó cũng cảm thấy m'á'ch'á'nh khổ đ'ười k'íp xe thằng Tèo. L'á' u' l'á' u' thằng Cu lại hỏi chị:

- Bên nhà ông bà thằng Tèo chia' đ'ể' m'á'c đi lạc qu'á, làm sao về nhà đ'ược.

Con Khoai cũng bắt đầu sợ lạc đ' đ' ở đ'ng những v'án c'ó' trần an thẳng Cu:

- Cu, tao thuộc đường mà, đường này đi đ'ến trường, về nhà đ'ể' làm. Qu'at'ường tiểu học, đ'ến khúc ngã tư, thằng Tèo đ'áp nhanh hơn đi thẳng trong khi a' h' em con Khoai vừa k'íp đ'ầu nói thì bị đ'ến đ'ó' ch'án' lại. Thằng Cu thấy bóng thằng Tèo càng ngày càng xa qu'á'nh qu'á' th'úc chỉ, m'á'c m'ết nó đ'ể' l'ung trong:

- Chị Khoai, đ'á' mau lên, thằng Tèo biến mất rồi.

Con Khoai liên đ'áp xe t'úi. Tuy... tuy tiếng còi của người cảnh sát vang lên. Hai đứa bị gọi lại. Thằng Cus' quá kh'ó'c ó'á. Con Khoai vừa đ'ỏ' em, vừa m'ếu m'áo, cầu cứu người cảnh sát:

- Chúng cháu đ'ười theo thằng Tèo không k'íp. B'á'y giờ chúng cháu không b' i' ế' t' đ'ường về nhà.

- Nhà cháu ở đ'âu? người cảnh sát hỏi.

Thằng Cu vội nói:

- Nhà cháu ở g'án' c'ột x'á'ng, cạnh cây có lá b'ư'm b'ư'm.

Người cảnh sát chưa k'íp hỏi tiếp đ'ã nghe hai đứa trẻ reo:

- Bố' mẹ k'ia.

C'á'p vợ chồng trẻ chạy với t'úi. Chị vợ b'ế' thằng Cu lên đ'ó' nó. Anh chống x' o' á' đ'ầu con Khoai báo:

- Thôi không chơi trở Bà Trưng n' ứ'á' nh'ế. Bố đ'ã báo lớn đ'ã rồi mới l'á' m' Bà Trưng đ'ược.

Chị vợ nghĩ ch'ó'ng:

- L'ón' đ'ầu rồi còn ch'oi trở con n'ít đ'ẽ' cho hai đứa nó đi lạc.

Người cảnh sát viên mỉm cười trở l'á' i' phân s'á'. Anh nâng đ'á' tất những m'út b'í' đ'á' nặng khác đ'ang nh'óm lên trong, anh m'á'c hai đứa b' ế' và c'á'p vợ chồng trẻ.

Tin-Dau

VUI XUÂN

Nụ cười...chưa "Cán bộ"

"Ta về ta tắm ao ta dù trong dù đục
ao nhà vẫn hơn..."



LAO ĐỘNG TỐT

Trong một buổi họp kiểm thảo, một anh cán bộ còn hơi mùi sữa đang t u y ệ n truy vấn. Sau đó anh đọc thư:

- Tuổi trẻ là mầm mống, là tương lai của Xã hội chủ nghĩa. Vậy tối Tết này đồng bào và anh chị em mỗi gia đình phải để cho bác và Đảng một đứa c o n trai nhé.

Một anh nông phu đứng dậy thưa:

- Thưa đồng chí, từ giờ tới Tết c h ỉ còn hai tháng mà thôi, làm sao sinh một đứa con nhỏ được, mà lại là c o n trai nữa chứ.

Anh đồng chí hùng hồn cãi:

- Tuy rằng thời giờ từ đây tới T ết ngắn nhưng chúng ta hãy cố gắng l a o động nhiều hơn để xứng đáng làm c o n cháu bác Hồ. Còn nếu một người làm khg đủ thì mời người, một trăm người thay phiên nhau làm thì kịp chứ gì !?!!!

KINH TẾ (KIỂU) MỚI

Một anh sinh viên gia đình nghèo nên "bị mới" đi vùng kinh tế mới ở t ậ n ngoài Bắc. Ngày đầu tiên đi làm, anh ta hỏi coi anh ta phải đi lấy nón sắt và đèn ở đâu thì được trả lời rằng:

- Anh khỏi lo. Đây chỉ là một cái hầm nhỏ và để tiết kiệm cho Bác và Đảng anh chỉ cần đội mũ vải và mang cây đèn c ấ y này thôi.

Khi anh ta hỏi về thang máy đưa xuống hầm mỏ thì được trả lời:

- Hầm nhỏ mà thôi và để tiết kiệm cho Bác và Đảng, anh có thể tuột cái giầy này là tới ngay.

Anh ta đang tự hỏi sao cái hầm m ỏ ở miền Bắc coi quái lạ quá thì được đưa cho một dao nhỏ với lời bình luận là:

"Ở đây không có xài cưa". Khi đ ượ c trang bị đầy đủ mũ vải, đèn cây, d a c anh ta trượt giầy xuống và bỏ vào ch ỗ làm việc. Việc đầu tiên mà anh thấy là một con dơi đang bay vòng vòng chỗ làm việc chật hẹp mà anh và các bạn đ ến g nghiệp phải làm. Nhanh như chớp, anh ta rút dao ra và phóng trúng ngay con d ơi. Một anh thợ mỏ nhìn thấy và kêu lên:

- Ra mau các bạn. Có người mới phá hủy mất hệ thống điều hoà không khí rồi!!!

HỌC TẬP TỐT

Một người giáo sư trong Nam bị chuyển ra ngoài Bắc làm thành tra Giáo Dục . Nhìn một hôm tối một ngôi trường học s ư, ông ta mới hỏi học sinh đang học s ư:

- Ai đã lập kế đồng cọc dưới sông Bạch Đằng để đánh đắm thuyền quân Mông C ố ? Trờ Hồ Tôn đừng dậy trả lời:

- Thưa thầy, không phải con. Ông giáo sư lấy làm lạ về sự ngu đ ốt này nên kể lại chuyện này cho ông giáo sư s ư địa nghe. Ông giáo sư s ư địa nghe xong gật gù nói:

- Thằng Hồ Tôn tuy nó ngu nhưng đ ược cái nó thật thà. Nếu nó nói không ph ải nó thì chắc không phải nó đâu . Ông thanh tra liền bỏ đi nhưng lập tức làm đơn báo cáo chuyện này lên bộ Giáo Dục. Một tháng sau, ông nhận đ ược thư trả lời như sau:

Thưa đồng chí,
V/v lập kế đồng cọc dưới sông Bạch Đ ằng Ông Bộ Trưởng đã duyệt xét vấn đề và nhận thấy rằng việc này liên hệ tới nhà Ngự Nghiệp và bộ Giao Thông nên thư của ông đã được gửi qua những nhà này đ ể được cuối xét.

LÊN THIÊN ĐĂNG

Ba người lên tới của Thiên Đ ăng. Thánh giữ của chặn lại hỏi:

- Các anh có biết là muốn v ớ đ ược c Thiên Đ ăng thì trong đời mình phải c ố làm được một việc gì anh đồng không ? Người thứ nhất trả lời:

- Tôi đã từng cứu được một em bé khỏi bị chết chìm. Vì thánh tra sơ kiểm ra tên người đó và cho v ớ.

Người thứ hai nói:

- Tôi đã từng liêu mình lần x ả v ớ lửa để cứu một bà đang có thai. Vì thánh tra sơ kiểm ra tên người th ứ hai và cho v ớ.

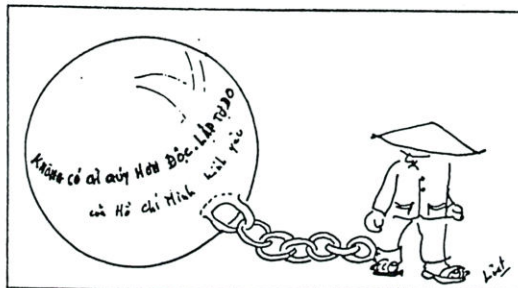
Người thứ ba thưa rằng:

- Tôi là người Việt Nam và đã dám b ỏ phiếu cho một người không đ ược Cộng sản ủng hộ trong khi có cả trăm người c ần bỏ đang kiểm soát qua những khe hở của phòng kín đi bầu.

Vì thánh tra sơ kiểm hoài nhưng không thấy tên người đó nên hỏi:

- Sự việc đó xảy ra bao lâu rồi ?

- Thưa mới cách đây hai phút !



Nụ cười "thuốc"

Tổng Hội Sinh viên Việt Nam t ại Paris là hội đoàn quy tụ những s i n h viên học sinh đủ các ngành ở Paris như Luật Khoa, Văn Khoa... và Y Khoa. Chúng tôi, một số sinh viên ngành thuốc không có tham vọng bắt chước những người bạn "Đàn Két" để trở' chức một hội Y học mỗi tháng g ặ p n h a u m ột lần tán gẫu, đỡ tay lên hoan hô l o a n x a, ngày thường thì ở' nhà đ ể m ọc, không biết nên ủng hộ cho Bác và Đảng 5 quan hay 10 quan trên số' tiền 50 hoặc 100 ngàn quan đầu vào tháng này. Không, chúng tôi không có tham vọng đ ỏ , c h ỉ mong kể các bạn nghe một vài chuyện vui mà chúng tôi l ướt l ất trong những đ ể m gác dài dằng d ằng để' kiên tiên đi học.

- Bác sĩ' thường khuyên ta là uống rượu làm hao mòn thân thể và s ẽ c h ết sớm. Nhưng ta nên nhớ' là ta hay th ấ y những vị b ạn rượu già nua hơn là những ông bác sĩ' già nua!

- Một anh kia nổi tiếng keo kiệt ngày kia cảm thấy cần đi khám bác sĩ' vì trong người khó ở' Anh ta hỏi đ ợ biết được địa chỉ' của một vị danh sĩ' kia nổi tiếng võ công nhưng có một cách t i ết tiền rất đặc biệt: lần đầu thì ông ch ếm 1000 quan và nếu không lành thì mỗi lần trở' lại chỉ' lấy 10 quan nhằm x ả m ả thôi.

Anh ta liền đi kiếm ông bác sĩ' đ ỏ ngay. Và khi vào phòng mạch anh b ướ c vào một cách rất tự tin như là ng ười khách quen, bỏ 10 quan lên bàn, coi s ơ ra cho khám bệnh và nói rằng:

" Lại tôi nữa bác sĩ' à, sao không bớt n ỏi."

Ông bác sĩ' cẩn thận bỏ 10 quan v ớ hộp sắt rồi ngẩng lên nhìn anh ta và nói rằng:

"Thôi khỏi cần khám nữa làm gì', anh cứ' uống thuốc tối cho trước kia là lành đây. Chào anh."

- Một người bác sĩ' khám một cô gái trẻ và nói rằng:

"Thưa bà, tôi xin báo cho bà biết một tin mừng."

Cô gái e lệ trả lời:

"Thưa bác sĩ', em chỉ' mới là c ỏ th ời chứ' chưa phải bà."

Ông bác sĩ':

"Vây thưa c ỏ, tôi xin báo cho c ỏ biết một tin buồn..."

- Và khi cũng ông bác sĩ' muốn giải thích rõ cho cô gái ngây thơ h ại rằng c ỏ sắp sửa đ ược làm mẹ, c ỏ t a k i n h ngực c:

"Nhưng làm sao có đ ược, thưa bác sĩ' Em chưa có chồng, cũng chưa c ỏ hôn phu và em chưa bao giờ đi chơi với một ng ười đàn ông nào cả."

Không nói một tiếng, ông bác sĩ' chạy lại chỗ s ố và nhìn ra.

Cô gái liền hỏi:

"Thưa bác sĩ' nhìn gì đó?"

Ông bác sĩ' trả lời:

"Thật vậy c ỏ, lần trước đ ầy mà một chuyện như vậy xảy ra, thì có 3 ông vua tư ph ường xa tới, nên lần này t ỏi không muốn mất một cơ hội để' đ ược gặp họ."

- Một anh Intern (bác sĩ' trẻ gác ở' bệnh viện) hỏi người bạn:

" Anh có nhớ' cách đây 6 tháng khi t ỏi và anh gác chung ở' bệnh viện tư k i a không ?" Anh bạn gật đầu.

"Vây anh có nhớ' có một c ỏ bệnh nhân trẻ nằm điều trị vì tai nạn lưu thông ?" Anh bạn lại gật đầu.

"Vây anh có nhớ' nữ khoa viên anh gác c ỏ ta và anh c ỏ... nhau không. Anh bạn cười và gật đầu."

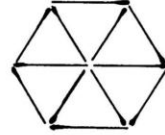
"Vây trước khi chia tay anh đã m ạo danh t ỏi và cho địa chỉ' của t ỏi phải không? Anh bạn phá lên cười và thú nhận.

"Vây thì' t ỏi hiểu tại sao khi c ỏ t a chết c ỏ ta đã để' lại cho t ỏi nửa triệu quan!!!"

ĐỒ VUI

1. Bạn có 12 hột xi'ngầu. Ngày Tết các bạn hãy thử xếp làm sao ra 6 hàng mỗi hàng 4 hột, 4 mặt khác nhau họp thành 13 diện.

2. Bạn đang có một hình lục giác đều chia thành 6 hình tam giác đều. Làm sao di chuyển 3 que đũa để làm thành hình bình hành (6 hình)



3. Người ta hỏi một ông bao nhiêu tuổi. Ông ta đáp thế này:
"Nếu tôi chia tuổi của tôi cho 3, thì nó còn lại 1, đem chia cho 4, nó còn lại 2, đem chia cho 5, nó còn lại 3 và đem chia cho 6, nó còn lại 4".
Quý bạn thử tìm coi ông ta bao nhiêu tuổi?"

4. Trong một buổi ăn bên Việt Nam, ta có 8 người bạn ngồi quây quần chung quanh bàn tròn. 8 người đó là:

Tuấn, Tân, Tú, Thượng, Thanh, Thông, Thắng, Thái.

gồm có:

Anh công nhân, anh nông phu, anh ngư phủ, anh thương gia, anh cụ sĩ - quan QLVNCH nay gia nhập kháng chiến, nữ kháng chiến quân vợ anh ta, kỹ sư nông nghiệp, bác sĩ vừa thoát khỏi trại học tập.

Ta thấy:

- Anh bác sĩ ngồi bên tay mặt của anh kháng chiến kể chuyện học tập.
- Thái và Tú nói chuyện rất tường thuật về lãnh vực của họ.
- Tuấn tiếp cơm cho Thông nhưng đang nói chuyện với người khác.
- Thanh ngồi ngay trước mặt chống 10 tiếp anh kỹ sư nông nghiệp.
- Anh thương gia ngồi trước mặt anh ngư phủ.
- Thắng ngồi ngay bên cạnh Thanh.
- Anh công nhân và anh ngư phủ đang nói chuyện với nhau.
- Tân ngồi bên tay mặt của Tú.

Bỏ các bạn ai làm nghề gì? ngồi đâu? nếu biết rằng mỗi người chỉ nói chuyện và tiếp cơm cho những người bạn ngồi bên cạnh mà thôi.

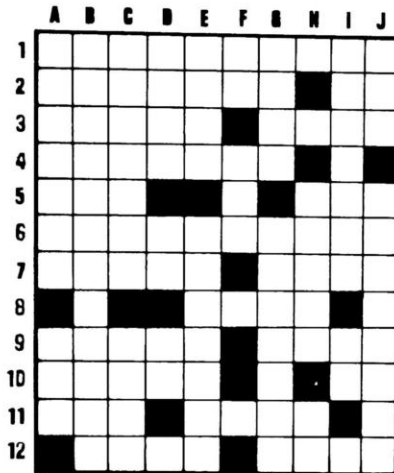
T.Huyền

NGANG

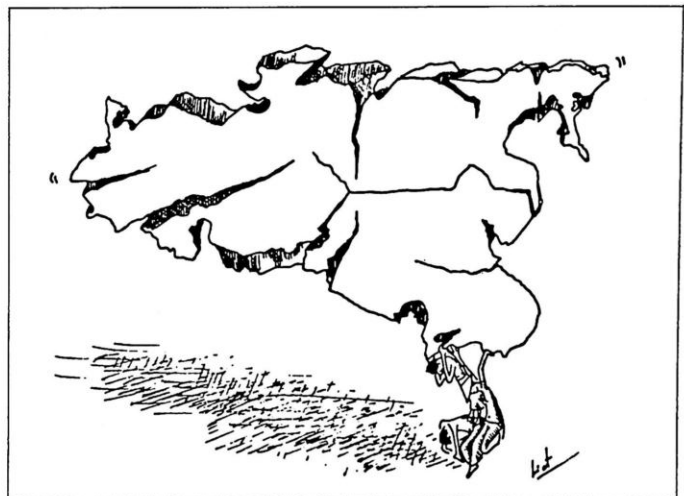
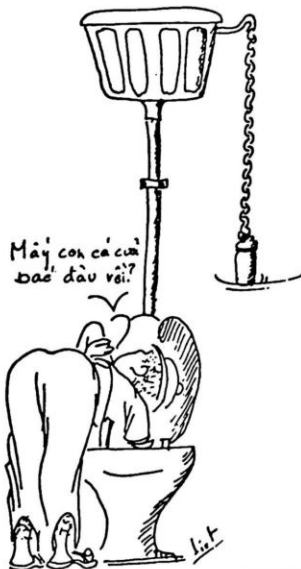
- Công việc chung mà chúng ta đang làm.
- Tình trạng tinh thần của sinh viên chúng ta hiện nay - Măng cầu.
- Một sự ưu ái đặc biệt - Mất luôn.
- Không tin hẳn - Mẹ.
- Bảo tồn - Ca - Dĩ dẫn.
- Hoàn cảnh của toàn dân Việt hiện nay.
- Ngày thời dân chủ không phải ai cũng có quyền này - Bông bẩy, đẹp đẽ.
- Ba mũi lăm - Chạm chạm - Giống hệt.
- Hối tiếc - Vỡ đầy là hết thối.
- Theo đạo này thì không khá được - Dù - (Viết ngược) Câu hỏi.
- Phường tiện đi chuyển của tiền ông - Nuốt nước qua cổ - Cỏ.
- Người quân tử không bao giờ chịu vậy - Phường tiện của Việt Cộng để giải quyết mọi vấn đề.

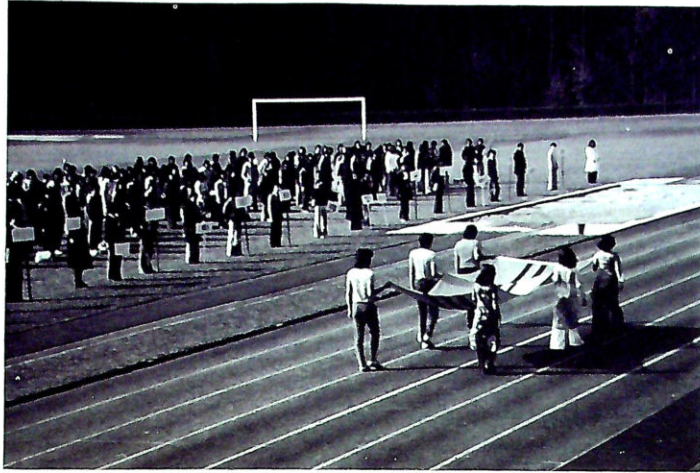
ĐỌC

- Triết gia, chính trị gia thời Đông Châu - Hình ảnh của nữ lệ.
- Mẹ chúng chắc phải biết người này.
- Rất ghét tiểu nhân - Xua dùng để khích lệ ba quân tướng sĩ.
- Việc làm của mũi - Hai phụ âm - Việt Cộng thẳng nào cũng vậy - Đổng ý.
- Tất (hay đức tính?) chung của người dân bà - Thân phận ngày nay của những người trong Mặt Trận Giải Phóng cũ.
- Lớn nhất trong nhà - Tên một cuốn tiểu thuyết của Nhất Linh (viết tắt) - Một châu - Tròn như quả trứng gà.
- Một ông Vua Nhật - Điều mong muốn cao xa.
- Nằm im lìm - Cũng có nghĩa là đi đổng - Tác giả Kiều - Dùng để hỏi.
- Bà con với cóc - Nồng bực - Cho vào nước nở trắng ra.
- Làm nghề này phải nhẹ kỹ - Khi người thấy hưởng thán.



Đừng nghe những gì công sản nói
Hãy nhìn kỹ những gì công sản làm..."





Tết Đinh Ty sắp đến. Đây là lúc chúng ta nhìn lại quãng thời gian vừa qua để cân lượng kết quả của một năm sinh hoạt, vạch rõ con đường sắp phải đi qua.

Đầu tháng 12 năm 75, các sinh viên Việt Nam ở Paris đã lựa chọn và hăng say bầu lên một ban chấp hành mới cho Tổng Hội Sinh Viên: liên danh Đấu Tranh do anh Trần Văn Bá làm chủ tịch. Sự có mặt của tất cả các anh chị em sinh viên chứng tỏ ý thức mới của một cuộc đấu tranh tất phải có sau ngày miền Nam rơi vào tay Cộng Sản.

Sau cuộc bầu cử, anh chị em ráo riết tham gia vào các cuộc tập dượt cho đêm Hội Tết Bình Thản: năm nay, tất cả các màn đều do chính anh chị em sinh viên soạn ra, từ vở kịch Mệ mơ đêm dài, đến những bài ca, những màn vũ. Trong thời gian tập dượt này, các anh chị em gần như không có ý niệm về thời gian, dốc hết sức để cho đêm Hội Tết được thành công. Nào những đêm lặn lội gác bích chương, dưới cặp mắt đồng lõa của các đội xếp Tây, nào những chiêu khan cờ xin quảng cáo tại các cửa tiệm, nào những đêm cháy máu tay vì đêm khuya áo cho y phục Tết.

Và đêm đó tối, trong sự lo âu, náo nức... có lẽ giây phút cảm động nhất là lúc khán giả, ngoài sự xếp đặt của ban tổ chức đã đồng thanh hát lên bản Quốc ca khi lá quốc kỳ được dựng lên.

Năm nay, con rồng đã là nguồn cảm hứng của rất nhiều bạn: báo chí, ấn loát, trang trí. Cuốn lịch đầu tiên đã được in ra và phổ biến khắp nơi trên đất Pháp cũng như toàn thế giới, đầu đầu cũng được hưởng ứng nồng nhiệt.

Rõng có mặt ngay trên các đồng phục của các thể thao gia đi tham dự Đại Hội Thể Thao Sinh Viên Việt Nam tại Âu Châu kỳ thứ 12 tại Stuttgart. Đại Hội này đã quy tụ rất đông sinh viên Quốc Gia khắp Âu Châu, tạo hoàn cảnh thuận lợi cho những cuộc bàn luận chung về tình hình nước nhà, siết chặt hàng ngũ các anh em sinh viên cùng chí hướng.

Cuối tháng 4 năm 76, đêm Cho Đồng Bào Tối kỷ niệm ngày 30-4-75, được tổ chức tại nhà Pleyel đã quy tụ đông đảo các hội đoàn sinh viên và kiều bào Việt Nam. Diễn văn của anh chủ tịch và của các đại diện các đoàn thể bạn cùng hội cùng đường đã khẳng định lập trường chống đối chế độ hiện tại ở quê nhà.

Tuy nhiên, những hoạt động mang nặng tính cách chính trị không làm Hội quên đi khía cạnh ái hữu của mình. Tại Hè được tổ chức vào tháng 7 năm 76 tại Toulon đã là dịp cho anh chị em rời khung cảnh ồn ào, nhộn nhịp của thành phố, để tìm gặp nhau và vui vẻ cuối đùa

trong những lúc làm cơn chung hay những cuộc tranh tài từng đôi.

Đến tháng 10 năm 76, một đêm Văn Thuật Việt Nam đã được tổ chức. Khán giả đã có dịp thưởng thức tài nghệ của các võ sư Việt Nam thuộc các môn phái Việt Võ Đạo, Thiếu Lâm, Thái Cực Đạo, Hiệp Khí Đạo... Ai nấy đều nín thở trước tài múa kiếm của võ sư Phạm Xuân Tổng khi ông bỏ quả dưa hấu trên cổ một đệ tử, và ngạc nhiên thích thú trước những cú đá tuyệt vời của võ sư Lê Văn Bái.

Bên cạnh những sinh hoạt có tính cách quần chúng này, còn có những sinh hoạt thường xuyên, đều đặn, lu mờ hơn nhưng không kém phần quan trọng.

Mỗi tuần, các anh chị em sinh viên đều họp nhau lại để trao đổi những khó khăn trong việc học vấn, hoặc để liên lạc với nhau, hoặc để thông tin với nhau những tin tức quốc nội. Đây cũng là nơi các anh chị em tập dượt những bài du ca, đĩa đơn kết quả là sự phát hành của cuốn băng nhạc Ta còn sống đây.

Ngoài ra, mỗi cuối tháng, các anh chị em tối trừ số báo chí giúp việc ái hạnh. Từ Thông Tin Sinh Viên, phát hành mỗi đầu tháng, nhắc lại lập trường tranh đấu của Tổng Hội, đăng tải những tin tức quốc nội, thuật lại những sinh hoạt của Tổng Hội và trong giới Việt Kiều.

Sinh hoạt Thể Thao năm nay được đánh dấu bởi sự thành lập của một hội bóng tròn mới. Lúc đầu, đội ta "ăn bánh" rất nhiều, và đã phải nhường cúp cho hội bạn tại Đại Hội Thể Thao. Nhưng gần đây, đội bóng tròn đã tỏ ra một địch thủ đáng ngại trong cuộc gặp gỡ giao hữu giữa Paris và Marseille vào trung tuần tháng 11.

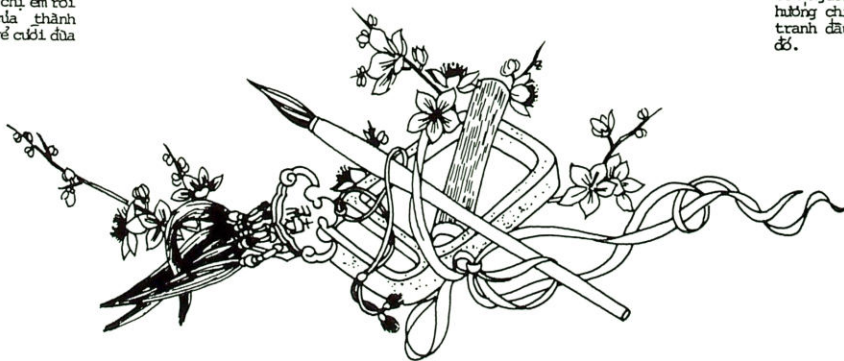
Trước sự dồn dập của những hoạt động trong năm qua, chúng ta có thể tự hỏi những sinh hoạt đó đã mang lại những gì cho Tổng Hội, ngoài mục đích duy trì ý chí của người sinh viên trẻ Việt Nam. Tổng Hội Sinh Viên không có hoài bão đem lại hạnh phúc, tự do, no ấm, một cách trực tiếp cho Nhân Dân Việt Nam. Chúng ta muốn duy trì một sức mạnh, tạo lập một hậu phương vững chắc để ủng hộ tiền tuyến. Những sinh hoạt của Tổng Hội chỉ trợ lực cho cuộc tranh đấu ở quê nhà. Chúng ta quan niệm kháng chiến một cách rất bao quát: mọi hình thức chống lại chính quyền hiện tại đều là Kháng Chiến. Vì thế, tất cả những sinh hoạt của Tổng Hội đều có thể coi như nằm trong khuôn khổ của Kháng Chiến. Đứng hơn, đây chỉ là bước đầu trên một đoạn đường dài.

Ý thức mới về hoạt động của Tổng Hội đòi hỏi sự tạo luyện một con người mới, tin tưởng nơi đường hướng chính trị mình đã chọn và quyết tranh đấu đến cùng để đạt được lý tưởng đó.

Khi Vũ Vũ

MỘT NAM HỌN ĐỒNG

tổng-hội sinh-viên paris



Bài học đường

• Vũ- triêu Nam

Đêm một lần đến với Tổng Hội vào dịp Tết năm Bính Thìn, nên năm nay khi nghe tin các anh chị em sinh viên đang tập Tết, sửa soạn cho ngày 12.277 sắp tới, nên tôi với vợ vắng rù một vài người bạn, cùng tôi đến hoà mình với các anh chị sinh viên Việt Nam ở Paris để cùng vui hưởng cái không khí thân mật, vui tươi, nhưng không kém ôn ào náo nhiệt và đầy hứng thú của những buổi tập Tết.

Vừa từ hầm métro Pyramides bước lên, tôi đã bắt gặp một tốp người đi phía trước, cuối rồi rộn ràng, trong tất vui vẻ. Nghe tiếng nói rất quen thuộc, biết ngay là cũng đồng giớng Lạc Hồng (và từ nhỏ đến giờ chưa bao giờ thêm kêu Hồ Chí Minh bằng Bắc); nên tôi vội vàng nhập vào nhóm để cùng đi đến địa điểm tập ở số 35 đường thánh Roch. Trên đường đi, thấy có một anh trông rất có vẻ khá... Ái, vì miêng lúc nào cũng cười tủn như hoa nở nên tôi liền mở một màn phóng vấn nhỏ hỏi anh xem Tết năm nay có tiết mục gì hấp dẫn không. Nhưng anh chưa được anh ta trả lời, thì đoàn nữ chúng tôi đã đến nơi tập rồi. Vừa vào tới trong hành lang, mà tại tôi đã nghe tiếng hát của các anh chị trong ban hợp ca từ trên lầu vọng xuống. Nhớ "biết rằng anh trường ban văn nghệ văn chừ trường rằng "hát hay không bằng hát", nên tôi bên cạnh cái mặt cười "vị giọng hát thứ sáu của mình sang mõ t bên mà với vắng nhảy lên lâu để" nhập vào màn tập hợp xuống.

Màn hợp ca của Tổng Hội là màn thường quy tụ được nhiều người hơn cả, nên vừa bước vào căn phòng tôi liền đảo mắt nhìn quanh xem có khuôn mặt quen không, nhưng tôi chỉ thấy... c ãn phòng đã chật cứng người, tuy rằng có rất nhiều ghế, nhưng có một vài anh phải vào đứng vừa dựa lưng vào tường mà hát. Như mọi năm, năm nay những khuôn mặt mới đến với Tổng Hội cũng không ít phần đông là các anh chị sinh viên năm thứ nhất hoặc năm thứ nhì đại học, lúc ban đầu, chắc vì chưa quen, nên thấy các anh chị ấy còn hơi bối ngỡ nhưng chừ trong chốc lát, hát xong cùng nhau một bài ca, tập chung cùng nhau xong một

màn múa, là những e ngại bối ngỡ ban đầu sẽ không còn nữa, và chính lúc đó, các anh chị ấy sẽ là những người hứng say nhất.

Màn hợp ca vừa tạm xong cho hôm nay, thì tôi thấy các anh chị phân chia nhau ra từng nhóm nhỏ và phân tán ra mỗi nhóm một...căn lâu để tập những màn vũ, du ca, dân ca v.v.. sẽ được trình diễn trong đêm Hội Tết năm nay.

Vì hát lúc này cho đến giờ còn mệt (?) nên tôi bên ngồi nán lại để được xem các anh chị tập màn vũ trên tầng lầu hai này. Khi được biết rằng màn múa này sẽ là màn múa lửa, tôi cứ t'ởng r ràng, đó sẽ là một màn vui tươi. Nhưng khi hỏi ra thì tôi mới biết rằng ngọn lửa này sẽ không phải là một ngọn lửa vui của những cuộc liên hoan b i n h thường, mà đó là ngọn lửa hóa thiêu tượng trưng cho sự đòi hỏi tự do, một đời sống không hề nén áp bức cho người dân Việt Nam cộn phải sống dưới chế độ độc tài Cộng Sản hôm nay. Biểu múa đôi khi hiện hoá, đu dâng như nổ bùng bùng đôi khi mạnh mẽ hơn, như vùng lên trợ một sự phấn uất, hoà theo điệu nhạc nhịp nhàng của bản Exodus, khiến t ở i ngồi xem mà má má quên mất rằng cóهن với một đứa bạn răng phải lên mãi tận lầu sáu coi nó hát dân ca. Vừa lúc đó, thì đã có cái đầu của thằng bạn ló vào và liền lôi tôi lên đến tận tầng lầu cao nhất. Vừa lên đến nơi vừa thở dốc, mở cửa bước vào thì tôi bỗng quên ngay cái mêt leo lầu vì khung cảnh hiện ra trước mắt tôi trông thật là duyên t đáng : màn múa nón gồm ó khoảng m ột chục chị, đang vừa đi vừa nhún theo điệu nhạc, trong khi tay thì dùng để phất nón. Chung quanh tôi, các anh, anh nào mặt...cứng ngợ ra hết, cứ đứng đờ đẫn ra như (hôn phách không biết đ ã bay đi đâu mất cả). Thấy đứa bạn đang đứng gần đó, tôi bên hỏi sao các a n h đứng đây mà không làm gì, thì mới được biết rằng các anh đứng đó sửa soạn màn múa quạt hành, nhưng vì không đủ chổ nên phải đổi các cô múa xong rồi mới được tập múa sau. (Àu đó cũng là lẽ phải:đần ông luôn luôn phải nhường phần y ếu u trước, vậy mà tôi cũng đã làm cái hỏi tới hỏi lui).

Quá nhiên, sau khi tập múa n ó n xong, thì các chị liền lục tục kéo nhau xuống nhà để tập du ca, riêng tôi thì còn cố 'đ' lại để xem màn múa quạt hành. Khúc hát với màn múa lúc này, màn múa này chỉ được diễn với toàn con trainee điều múa cũng khác. Lúc này các c h i thuật tha yêu điệu bao nhiêu, thì b à y giờ các anh lại hùng dũng bấy nhiêu. Anh điệu khiên màn này lại là con nhà võ thực sự nên trông qua thật là o a i hùng. Liên ngay sau đó là màn dân c a, mang nặng nhiều màu sắc dân tộc. Dù qua cách diễn xuất, những anh chị diễn viên trong màn dân ca này đã nhiều lần làm mình xem cười như nắc nẻ, nhưng khi đ ược nghe những câu hò, giọng hát từ ba miêng đất nước, êm đềm và tươi trẻ ấy, người nghe chợt nghĩ "đến hiện tại và tự hỏi rằng, hiện giờ, với đời sống lao tù và có cực hằng ngày nơi quê hương, ngày cá người dân quê Việt Nam (chứ đừng nói chỉ đến người thành thị) có còn đi náo để cắt lên tiếng hò như những thu' x a xưa, thu' đời sống thanh bình thật sự, chừ' không phải chỉ là lời nói khệ trên miệng lưỡi của những người lãnh đ a ó đảng Cộng Sản Việt Nam ngày hôm nay...

Màn dân ca vừa xong, thì tôi cũng các anh chị khác cùng nhau từ lầu sáu trở xuống lầu một với ban du ca. V ừa xuống đến nơi thì những cảm giác b ù i người, mới tiếc một qua vắng yên bình của quê hương, và những nỗi buồn t ối u ngắm ngời cho hoàn cảnh đất nước ngày hôm nay trong tôi, chợt biến mất. Có lẽ

Đêm làm sao yên
 Ngày làm sao ngời ngời
 Khi đất nước bay giờ
 Là câu ngục điệu lính.
 Đêm làm sao yên
 Hồi này anh này chỉ
 Sao vẫn ai'ngồi chờ
 Sao vẫn mất lặng thinh
 Có xóm ngon đước
 Trang bắp bình nếp gọi
 Vạn tiếng đàn hồ
 Đưa khúc dây ngoài bờ
 Không còn tiếng khóc
 Nỗi bước anh em ta đi dẹp bạo tàn
 Chúng ta bước tới với lòng tin tuổi trẻ
 Chân nỗi bước chân
 Tay nắm chặt tay
 Chúng ta bước tới
 Lòng chúng ta bước tới
 Chúng ta bước tới với một trời sông chóc
 Tay nắm chặt tay
 Lòng chúng ta bước tới
 Chúng ta bước tới với lòng tin tuổi trẻ
 Chúng ta bước tới với lòng tin tuổi trẻ
 Chúng ta bước tới với lòng tin tuổi trẻ
 Chúng ta bước tới với lòng tin tuổi trẻ

TẬP VĂN NGHỆ TẾT

ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN

Đại hội đồng thường niên các hội viên Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris sẽ được triệu tập vào trung tuần tháng 3.77 tại Paris. Đại hội sẽ là dịp để tất cả các hội viên kiểm điểm lại bước đường đã trải qua sau những sinh hoạt của năm qua cũng như là định những đường lối hoạt động cho những năm tới.

Nhân dịp Đại hội thường niên, một ban chấp hành mới sẽ được cử tọa để cử ra để phối hợp mọi sinh hoạt cho niên khóa 1977-1978.

Quý bạn muốn gia nhập Tổng Hội Sinh Viên cùng quý hội viên chưa kịp làm lại thẻ, xin liên lạc với Ban Chấp Hành để lấy thẻ hội viên mới.

ĐẠI HỘI THỂ THAO

Hàng năm, cứ mỗi dịp Xuân về, vào những ngày nghỉ lễ Phục Sinh, những người sinh viên Việt Nam trên toàn cõi Âu châu lại tụ tập lại với nhau trong khung cảnh Đại Hội Thể Thao Sinh Viên Việt Nam tại Âu Châu. Đại Hội Thể Thao năm nay, lần thứ 13 trong tiểu sử Đại Hội, sẽ do Tổng Hội Sinh Viên Paris đảm nhiệm phần tổ chức, và sẽ kéo dài suốt năm ngày vào thượng tuần tháng 4.

Để thích nghi với hoàn cảnh đấu tranh của tập thể sinh viên hải ngoại hiện nay, ngoài những cuộc gặp gỡ thể thao gây nên tình thân thiết giữa các hội đoàn bạn, Đại Hội sẽ chú tâm đến việc thảo luận về tình hình đất nước, để tập thể sinh viên Việt Nam tại Âu Châu có thể tiếp nhận được những suy tư cùng những kinh nghiệm tranh đấu của mỗi hội đoàn.

Tiếp theo sau các Đại hội Sinh viên và Kiêu bào tại Darmstadt, Liège, Krefeld và Stuttgart, Đại Hội Thể Thao Sinh Viên lần thứ 13 cũng sẽ là dịp cho các hội đoàn sinh viên quốc gia tại Âu Châu định những thái độ chung trước tình hình đất nước.

THÔNG TIN SINH VIÊN

Tờ Thông Tin Sinh Viên, cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Sinh Viên sẽ tiếp tục ra mắt quý vị vào mỗi đầu tháng, dưới một hình thức dĩ nhiên đơn sơ hơn tờ Đặc San Xuân Đinh Ty này. Diễn đàn, tin tức, bình luận và giải trí sẽ tiếp tục là những tiêu chuẩn của tờ Thông Tin Sinh Viên, nói lên tiếng nói của người Quốc gia chân chính. Các bạn nào muốn nhận được báo, xin vui lòng gửi địa chỉ về địa chỉ liên lạc của THSV:

chez M. NGUYEN
5, rue Albert Camus
92340 Bourg-la-Reine

cùng với một ngân phiếu tối thiểu 25 F tiên ủng hộ báo một năm, chúng tôi sẽ gửi đến tận nhà ngay. Ngân phiếu xin để tên: *Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris* hoặc gửi thẳng vào CCP 20 332-01 PARIS.

Các bạn ở ngoài Âu Châu muốn nhận báo, xin cộng thêm 50F bưu phí phụ trội.

Các bạn nào muốn đăng bài vở hoặc muốn nhận tin thân nhân trong ngoài nước Pháp, xin gửi lời nhắn tin hoặc bài vở về toà soạn trước ngày 20 m 01 tháng.

SINH HOẠT HÀNG TUẦN

Để tạo dịp gặp gỡ cho tất cả mọi thân hữu, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris có muốn:

Trung tâm Sinh hoạt CEFRAL
34 rue Henri Barbusse
75005- PARIS M° Port Royal

mỗi chiều chủ nhật từ 14g30 đến 19g, để tổ chức những sinh hoạt thường xuyên.

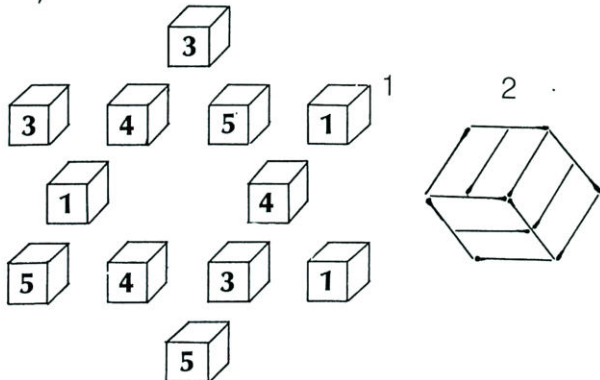
Đây cũng là nơi tập dượt của ban du ca thường xuyên THSV. Những buổi tập dượt này sẽ bắt đầu ngay sau ngày Hội Tết Đinh Ty.

Quý vị nào muốn tìm hiểu Tổng Hội Sinh Viên gần hơn, xin cứ quá bộ lại chơi.



sinh hoạt SẮP TỚI

giải đáp



3 Tuổi bí ẩn

58 tuổi. Quả vậy, người ta nhận thấy rằng trong mỗi bốn trường hợp, sai số giữa số chia và số còn lại bao giờ cũng là 2. Người ta có 3-1=2, 4-2=2, 5-3=2, 6-4=2. Vậy nếu số tìm tăng lên 2, nó sẽ chia đúng cho 3, 4, 5 và 6. Ta chỉ cần tìm bội số chung nhỏ nhất của 4 số đó, tức 60 và trừ đi 2. Dĩ nhiên tất cả các bội số của 60 đều đáp ứng với đề, nhưng bội số thứ nhất 120 sẽ cho 118 tuổi!

4 Hội Vòng Tay Lạnh.

Thứ tự ngồi chung quanh bàn ăn của mọi người như sau: Thanh (nữ khảm - chiếu), Thắng (ngư phủ), Thống (công-nhân), Tuấn (bác sĩ), Thượng (hàm khảm chiếu), Tân (thường gia), Tú (nông dân), Thái (kỹ sư nông nghiệp).

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
1	K	H	A	N	G	C	H	I	E	N
2	H	A	N	G	H	A	I	E	N	A
3	O	N	H	U	E	T	I	H	I	
4	N	G	H	I	N	G	O			
5	G	I	U		H					
6	T	A	N	G	T	H				
7	U	N	G	C						
8	G									
9	A	N	H	A	N	V	U	O	N	
10	C	H	C	H	O	I	G			
11	H	A	C							
12	N	H	U	C						

ĐẶC SAN SINH VIÊN MỤC LỤC

. Lá thư Ban Chấp Hành		1
. Kháng chiến đi về đâu ?	Trần Duy Tiến	2
. Nhất định ta tin một ngày phải đến	Ngô Thái Nguyên	3
. Một năm tình hình quốc nội	Lê Thiện	4
. Helsinki	Nguyễn Ai Dân	5
. Sơ Tào Quân	Tào Ba Lê	6
. Năm Tý nói chuyện rần	Lý Ông	7
. Những năm Tý trong lịch sử Việt Nam	Lê Hoàng Nam	8
. Cảm nghĩ đêm Giao Thừa	Lê Huy Quang	10
. Tết Đinh Tý với vấn đề đoàn tụ gia đình	Hồ Trọng Khối	11
. Chuyện Hồ Tĩnh	Du Du	11
. Phong tục Tết	Trần Tuấn	12
. Cách tính năm Dương lịch ra Âm lịch	T. Huyền	12
. Đêm Xuân đất khách	Hồ Trọng Khối	13
. Kháng chiến Nhân Dân chống quân Minh	Phạm Chí'	14
. Nghe tiếng quê hương giục giã	Nhóm Sáng tác T.H.S.V.	17
. Người con gái Việt Nam	Ngô Thái Nguyên	18
. Viết cho người đi khu	Trùng Dương Nguyễn Thị Thái	19
. Nói gì với Anh	Minh Đức Hoài Trinh	20
. Bên cầu biên giới	Vi Ha	21
. Phóng viên một nhà trí thức tiến bộ	Người Phóng Viên	22
. Quê hương ta còn đó	Nguyễn An	22
. Thơ gửi Mẹ	Trần Nam	23
. Hai bài hát Kháng Chiến	Nhóm Sáng Tác T.H.S.V.	24
Những người còn lại		25
Giấy truyền đơn		25
. Những kẻ ngu si	Nhóm Sáng Tác T.H.S.V.	26
. Thơ Tết	Phạm Minh Tùng đăng trích	28
. Tư'Vi Đinh Tý 1977	Nhật Thanh	29
. Ngày Xuân đọc báo Đoàn Kết	Mai Đỗ	30
. Theo gubing Hai Bà Trưng	Tiểu Dao	31
. Vui Xuân	T. Huyền, Liệt, Huỳnh Khóa Thuật	32
. Một năm hoạt động Tổng Hội Sinh Viên Paris	Khả Văn Vũ	34
. Bài ca lên đường	Trần Đăng Trinh	35
. Tập văn nghệ Tết	Vũ Tiến Nam	35
. sinh hoạt sắp tới		36
. Giải đáp đố vui		36

bià và trình bày :

Trần - Tuấn - Tiến

chủ trương và phát hành : TỔNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM PARIS

địa chỉ liên lạc :

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris
 Chez M. NGUYEN
 5 Rue Albert Camus - 92340 Bourg La Reine - France.
 C.C.P. 20 332 - 01 Paris.

Vinh biã

Vùng gươm Kháng Chiến, diệt tà ma
 Như thủa Lưu-Bang trăm bạch xà
 Nỗ khí xung thiên người anh thép
 Dứt tình ăn oán, một thời qua.